

Chánh-Kinh Báo

Năm thứ chín
Báo ra hằng tháng

Số 102-103

ADÛT-SEPTEMBRE 1939



聖經報

TÒA SOẠN
Số 1 Phố =
Nguyễn Trãi
HANOI

GIÁ BÁO
Mỗi số 0,15
Cả năm 12 số
1\$20

TÒA SOẠN BÁO:
Số 1 Phố Nguyễn-Trãi, Hà-nội, Bắc-kỳ

THƠ VÀ TIỀN-BẠC
Xin gửi cho ông Mục-sư H. Curwen Smith, Quản-lý
Thánh-Kinh Báo, Hà-nội

LỆ MUA BÁO:
Một năm (12 số) giá 1p.20 — Mỗi số 0p.15
Mua báo xin trả tiền trước

MỤC-LỤC

	Trang
Xã-thuyết	253
Lời sống đồn vang:	
Nguồn phước bế-tắc. PHILIP HINKEY	255
Thử gỡ mối ngờ:	
Kẻ chết ở đâu?	259
Tin-tức gần xa	260
Nước thiêng đã khát:	264
Gươm thấu hồn linh:	
Chớ dụng dèn	265
Hối-hận	268
Chi-hội Nam-vang.	270
Tôi ngồi tôi nghĩ	271
Một ngày truyền đạo:	
Đạo Tin-Lành với người nghèo	272
Hương đơm hồn hoa:	
Con mắt phản-chiếu tâm-hồn	273
Lính giỏi mở đàn:	
William Carey	275
Cầu-nguyện có ngu-dại chăng?	277
Vun khóm cây xanh:	
Nó đòi gì nữa?	279
Giải nghĩa Kinh-Thánh:	
Thơ Gia-cơ (Tiếp theo). H. H. HAZLETT	282
Đức Chúa Jêsus đòi nợ	284
Mời ông truyền-đạo nghĩ chơn	285
Vượt cơn bão-tổ (Tiếp theo). J. HARDIBROOK	287
Bài học trường Chúa-nhật:	
(Tháng Août-Sept. 1939). BÀ H. HOMER-DIXON	289

THÁNH - KINH BÁO

NĂM THỨ 9

AOUT-SEPTEMBRE 1939

SỐ 102-103

TÒA SOẠN :

Số 1, Phố Nguyễn-Trãi
Hà-nội, Bắc-kỳ

THƠ VÀ TIỀN-BẠC

xin gởi cho Mục-sư H. Curwen Smith
Quản-lý Thánh-Kinh Báo
Hà-nội, Bắc-kỳ

LỆ MUA BÁO :

Một năm (12 số) giá 1p.20
Mỗi số 0p.15
Mua báo xin trả tiền trước

TÔI ĐÃ GẶP ÔNG GIÀ ẤY!

NHIỀU khi trên đường thiêng-liêng chúng ta hân-hạnh gặp một người trong chốc-lát, nói một vài câu chuyện, nhưng ta cảm thấy mình dường đã được tắm-gội nước hằng sống của Thiên-đàng. Các sự gặp-gỡ quý-báu ấy ví như luồng chớp nhoáng vụt qua đám mây mờ bao-phủ linh-hồn ta.

Tôi đã gặp ông già ấy, một giáo-sĩ ngót bảy mươi tuổi từ bên Tàu qua đây có việc riêng. Trải qua mấy chục năm cụ đã sống chung với những người mù ở tỉnh Quảng-tây, hiến hết tâm-hồn và năng-lực để dạy-dỗ người mù: dạy nghề, dạy đạo Tin-Lành và dạy Kinh-Thánh.

Đi đứng đàng-hoàng, nói thong-thả nhưng quả-quyết, mặt lòa ánh sáng của Đấng Christ, mắt thường ngó lên trời, cụ đã khiến lòng tôi nảy biết bao cảm-tưởng tốt-đẹp.

«Ông có phải là môn-đồ Đấng Christ chẳng?»

ĐÓ, câu đầu-tiên cụ hỏi tôi sau cái bắt tay thân-mật. Nghe tôi đáp có, cụ lộ vẻ vui-mừng, tươi-cười mà rằng: «Đó là điều quý-báu và quan-hệ hơn hết.»

Chính thế, nếu chúng ta biết cân-nhắc, so-sánh đời này và đời sau, thì phải nhận rằng tin theo Đấng Christ là cần và quý hơn hết. Đã vậy, chúng

ta đáng mừng cho phận mình và đáng lo cứu những ai chưa quen-biết hoặc còn chống-ngịch Ngài. Đây là một công-việc thiêng-liêng, chẳng phải nhờ tình-cảm thiên-nhiên mà làm nổi. Hãy rước Thánh-Linh yêu-thương của Đấng Christ ngự vào lòng mình, thì anh em sẽ đồng-thanh với Phao-lô mà kêu lên rằng: «Không rao-truyền Tin-Lành thì khốn-khó cho tôi thay!» (I Cô 9: 16). «Ông có phải là môn-đồ Đấng Christ chẳng?» Hơn một vạn tin-đồ phải tỉnh sao cho hơn hai mươi triệu đồng-bào sẽ đáp bằng một tiếng «CÓ» toàn-thắng.

«Ngài phải dấy lên, ta phải hạ xuống!»

CỤ giáo-sĩ hỏi tôi: «Ai nói câu ấy?» Tôi đáp: «Ông Giảng Báp-tít.» Cụ tiếp: «Đó phải là khẩu-hiệu của chúng ta. Phải hết sức tôn cao Đấng Christ, còn muốn làm như vậy, hãy hạ mình xuống thấp. Nếu chúng ta đem mình lên, Đấng Christ sẽ bị hạ xuống.»

Sự khuyết-diểm trong đời thiêng-liêng của chúng ta há chẳng vì quá nghĩ đến mình mà quên mất Chúa? Chúng ta muốn được địa-vị hệ-trọng, thân được sung-sướng, tên-tuổi lẫy-lừng cho thỏa tánh kiêu-căng. Ấy chúng ta «dấy lên» đấy, nhưng đồng-thời Đấng Christ cũng «hạ xuống.»

Muốn dắt-dưa nhiều đồng-bào đến

cùng Cứu-Chúa, tin-dồ phải quên mình, bỏ mình, hạ mình, ẩn mình đi để tỏ ra Đấng Christ. Sứ-dồ Phao-lô có nói một câu rất mâu-nhiệm nhưng cũng rất thiết-thực rằng: «Tôi đã bị đóng đinh vào Thập-tự-giá với Đấng Christ, mà tôi sống, không phải là tôi sống nữa, nhưng Đấng Christ sống trong tôi» (Ga 2: 20).

«Công-ty hữu-hạn và công-ty vô-hạn»

GIÁO-SĨ cứ tiếp: «Tất cả các công-ty ở thế-gian này sau tên hiệu đều có đề: Ltd (hữu-hạn), dấu là công-ty to-lớn, giàu-có nhứt cũng vậy. Nhưng công-ty mà chúng ta làm đại-biểu đây là vô-hạn vô-lượng. Đừng tưởng chúng ta xin ơn lớn, thì sự giàu-có của Đức Chúa Trời sẽ bớt đi. Ân-diễn Ngài ví như khí trời và ánh sáng, giữ sự sống cho cả nhơn-loại xưa nay mà không hao-hụt chút nào.»

Thật vậy, khi chúng ta quyết-dịnh «hạ xuống» để Đấng Christ «dậy lên», thì liền được hưởng «sự giàu-có không dò được của Đấng Christ» (Êph. 3: 8). Trong tâm-thân có một nguồn năng-lực không hề cạn, chúng ta «cất cánh bay cao như chim ưng, chạy mà không mệt-nhọc, đi mà không mòn-mỏi» (Ê-sai 40: 31).

Trong Hội-Thánh có hai hạng tin-dồ: Một hạng thấy mình nhẹ-nhàng, hăng-hái, ham làm việc Chúa; một hạng tê-liệt, buồn-nản, trốn-tránh công-việc Chúa. Khác nhau chỉ vì một đẳng nhận hết ân-diễn của Chúa, như cây trồng gần dòng nước, một đẳng thì chỉ thấy sức hữu-hạn của mình, như cây mọc ở đất khô.

Hỡi độc-giả yêu-quí, anh em thuộc hạng nào? Há có ai đại-dột, đành chịu chết khát bên dòng sông trong-trẻo? Hãy mở rộng linh-hồn cho ơn Chúa tràn vào như nước lụt!

«Hôm ấy tôi không cầu-nguyện được!»

CÓ một ngày kia, tôi quì gối xuống cầu-nguyện, thấy lòng khô-khan, nguội-lạnh, con đường thông-công với

Chúa như bị bế-tắc. Kinh-sợ quá, tôi tự xét lòng mình xem có tội-lỗi nào ngăn-trở chẳng. Thì ra khi đến một tiệm giày, tôi đã lấy một miếng da bỏ dưới đất mà lót giày mình. Tôi liền đem trả miếng da, bấy giờ mới cầu-nguyện được.»

Lời thành-thực trên đây của giáo-sĩ khiến tôi phải suy-nghĩ. Chỉ một miếng da vô-giá-trị cũng đã đủ lấp cống hạnh-phước, tắt mạch thông-công, huống chi những tội lớn hơn, há lại chẳng gìm linh-hồn tin-dồ xuống hố đắng-cay, buồn-rầu, hờ-hững? Anh em muốn Chúa đổ «sự giàu-có không dò được» vào lòng mình, thì phải trừ-bỏ và dền lại tội-lỗi mình đã trót phạm, vì «nếu lòng tôi có chú về tội-ác, ắt Chúa chẳng nghe tôi» (Thi 66: 18).

«Tôi sung-sướng quá!»

TÔI không hề quên điệu-bộ của ông già ấy: Để hai tay treó lên hai vai, ngược mắt lên trời, nói như cảm-tạ Đức Chúa Cha rằng: «Ồ! Tôi sung-sướng quá, tôi sung-sướng quá! Đời tôi không có lúc nào sung-sướng bằng bây giờ. Chúa cho tôi có sức đi bộ hàng hai chục dặm, và tôi được thấy kết-quả của chức-vụ mình.Ồ! Tôi sung-sướng quá!»

Đã có sự sống toàn-năng của Đức Chúa Trời trong tâm-thân, chúng ta sẽ thỏa lòng thấy chức-vụ của mình được kết-quả mỹ-mãn. Tuổi càng cao, sức thiêng-liêng càng mạnh, ta chẳng cần tìm nơi yên hưởng tuổi già và chờ chết, nhưng cứ hăng-hái hoạt-động và say-mê công-việc Chúa. Và khi Chúa gọi về trời, chúng ta có thể tuyên-bố khải-hoàn rằng: «Ta đã đánh trận tốt-lành, đã xong sự chạy, đã giữ được đức-tin. Hiện nay mảo triều-thiên của sự công-bình đã để dành cho ta» (II Ti 4: 7).

Tôi đã gặp ông già ấy! Và những lời đơn-sơ, những điệu-bộ tin-kính ấy đã in sâu vào tâm-hồn kia, khiến tôi mong sống một đời làm vẻ-vang Đấng đã cứu tôi. — T. K. B. (Đ. Đ. T.).



NGUỒN PHƯỚC BẼ-TẮC

MỤC-SƯ PHILIP HINKEY (1873-1939)

(Sáng-thế Ký 12: 1-3; 10-20)

(Giảng cho Hội-đồng Tổng-liên-hội nhóm tại Hà-nội, Chúa-nhật, 17 Mai 1931)

XIN suy-xét về nguồn phước. Là thay, một người trở nên nguồn phước! Theo ý tôi, chỉ Đức Chúa Trời đáng gọi là nguồn phước. Kinh-Thánh nói về Áp-ra-ham trở nên nguồn phước thế nào? Bởi vâng lời, tin-cậy chẳng? Bởi dòng-dõi ông sanh ra Đức Chúa Jêsus chẳng? Cũng phải, nhưng hãy nhớ rằng Chúa đem nguồn phước từ trời đặt vào lòng tin-dõ (Giăng 7: 37-39). Vậy, Áp-ra-ham trở nên nguồn phước vì Thánh-Linh của Đức Chúa Trời ngự đầy-dẫy trong lòng ông.



MỤC-SƯ PHILIP HINKEY

Sáng-thế Ký 12: 10-20 chép về Áp-ra-ham và Sa-ra xuống Ê-díp-tô. Đức Chúa Trời muốn dùng ông ban phước cho xứ ấy chẳng? Phải, vì Ngài đã phán rằng: «Các chi-tộc nơi thế-gian sẽ nhờ người mà được phước.» Bây giờ, hãy suy-xét tình-cảnh họ xuống Ê-díp-tô ra thế nào.

I. — Áp-ra-ham nói dối

Áp-ram làm gì? Ông nói với vợ rằng: «Này, ta biết người là một người đôn-bà đẹp. Gặp khi nào dân Ê-díp-tô thấy người, họ sẽ nói rằng: Ấy là vợ hân đó; họ sẽ giết ta, nhưng để cho người sống. Ta xin hãy xưng người là em gái ta, hầu cho sẽ vì người mà ta được trọng-đãi và giữ toàn mạng

ta» (xin coi Sáng-thế Ký 12: 11-13).

Áp-ra-ham chỉ nhớ và biết đến «TA» thôi, chớ không kể chi tới Sa-ra, vợ ông. Có lẽ ông nói thêm:

— Ta thờ-phượng Đức Chúa Trời, không nên nói dối, nhưng..... bắt-đắc-dĩ ta cũng phải nói dối một chút chớ!

Có lẽ bà đáp rằng:

— Không nên nói dối; làm như vậy, Đức Chúa Trời ban phước cho ta sao được? Ngài muốn ta tới xứ này để phô-bày đạo thật của Ngài và làm chứng cho Ngài mà!

Nhiều anh em tin-dõ bị hoàn-cảnh áp-bách,

xô-dây, bèn làm lắm việc bắt-đắc-dĩ.

Có lẽ phụ-nữ Ê-díp-tô hỏi Sa-ra:

— Bà đến từ đâu?

— Tôi là người Canh-đê, đến ngụ trong đất Ca-na-an, chẳng may gặp nạn đói-kém, nên phải dời xuống xứ này.

— Chồng bà làm gì? Họ vừa chỉ Áp-ra-ham, vừa hỏi.

— Không phải chồng tôi; anh tôi đấy mà! Các bà sai-lầm quá.

— Vậy à, chúng tôi cứ tưởng là chồng bà.

— Đã nói là «anh» tôi mà.

— Sao bà bỏ Canh-đê, xuống Ê-díp-tô?

— Vì anh tôi được Đức Chúa Trời soi sáng (lại nói dối!) Ngài bảo anh tôi rằng: «Người đừng thờ hình-tượng

nữa; hãy bỏ xứ, đi nơi khác, ta sẽ chỉ cho người cách thờ Đức Chúa Trời chơn-thật.»

— Sao bà không đốt nhang, đốt giấy?

— Không.

— Vậy, thờ thế nào?

— Chỉ thờ bằng tấm lòng thanh-sạch.

— Có lập bài-vị chẳng?

— Đức Chúa Trời cấm làm như thế.

— Vậy, thờ ở đâu?

— Đức Chúa Trời ở khắp mọi nơi, không nhậm lễ-vật, chỉ muốn ta thật lòng ăn-năn tội, trở lại thờ-phượng Ngài.

Bà có dịp tốt làm chứng về đạo, song những lời bà nói dối đã lọt cả vào tai phụ-nữ Ê-díp-tô rồi! Ta giả-định rằng bọn đờn-ông cũng hỏi Áp-ra-ham:

— Ông đến từ đâu? Đến đây có việc gì? Ông tên là gì? Bao nhiêu tuổi?

Đoạn, họ nói:

— Vợ ông đẹp lắm!

— Có phải vợ tôi đâu.

— Không phải vợ ông à?

— Em gái tôi đấy mà.

Coi kia, Thánh Áp-ra-ham được Đức Chúa Trời lựa-chọn, vừa nói dối, vừa làm chứng về đạo. Về đạo, ông nói thật; về vợ, ông nói dối. Nửa miệng nói thật, nửa miệng nói dối. Nói dối mới bình-yên chứ! Bề ngoài thật bình-yên, nhưng trong lòng chắc bối-rối. Sự bình-yên bề ngoài đó chẳng được lâu.

II. — Áp-ra-ham gặp nạn

Một bữa, ngoài đường ồn-ào, Áp-ra-ham nghe tiếng trống, loa, kèn, sáo vang-dậy, bèn chạy ra coi. Là chưa, đám đông ngừng lại trước nhà ông. Một quan đại-thần bước vào, cầm danh-thiếp của vua, theo sau có lính-tráng bụng vàng bạc, lại thêm vô-số chiên, bò, lạc-đà, tôi trai tớ gái. Ông hỏi:

— Sao Pha-ra-ôn ban cho tôi nhiều như vậy?

— Vua ban, thì phải nhận-lãnh. Quan đại-thần đáp.

— Nhưng tôi đã làm chi cho vua

mà được ngài trọng-đãi dường này?

— Tôi xin nói thật để ông rõ: Vua hay tin em ông đẹp tuyệt vời, nên muốn cưới làm vợ và sai tôi tới nộp sinh-lễ.

Áp-ra-ham tái mặt, nghĩ thầm: «Thôi, bị rồi! bị rồi! Làm thế nào đây? Quan khâm-sai về rồi, mai họ sẽ rước vợ ta vào cung. Chết chưa!»

Bữa sau, âm-nhạc du-dương, triều-thần văn-võ cùng đến rước dâu. Ông buộc phải cho họ dẫn vợ vào cung. Đó, lễ cưới Sa-ra. Bà chắc khóc, nhưng cũng phải đi, vì không còn cách nào nữa. Về phương-diện này, ông được nhiều lắm; nhưng về phương-diện kia, ông mất bội phần. Mất gì? Mất vợ rất yêu-quí mà vàng ngọc không đổi lấy được. Chắc ông muốn họ trả lại Sa-ra, chớ không thích nhận các đồ ngự-tử.

III. — Áp-ra-ham buộc Đức Chúa Trời phải can-thiệp

Bây giờ Đức Chúa Trời phải can-thiệp. Khi phạm tội, ta làm bận lòng Ngài, Ngài phải làm nhiều việc để cứu tin-dồ vấp-ngã. Xin coi câu 17—«Song vì Sa-ra, vợ Áp-ra-ham, nên Đức Giê-hô-va hành-phạt Pha-ra-ôn cùng nhà người bị tai-họa lớn.» Sao vậy? Vì Cứu-Chúa sẽ do dòng-dõi bà mà giáng thế: Bà sanh Y-sác, Y-sác sanh Gia-cốp, Gia-cốp sanh mười hai chi-phái Y-sơ-ra-ên, và Đức Chúa Jê-sus thuộc về chi-phái Giu-đa.

Áp-ra-ham chỉ nói dối một lời mà nguy-hiểm quá. Nếu bà không làm tổ-mẫu Đức Chúa Jê-sus, thì thế-gian mất phước biết bao! Đáng lẽ hơn có Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời ban phước lớn cho xứ Ê-díp-tô, vì «các chi-tộc nơi thế-gian sẽ nhờ người mà được phước.» Kinh-Thánh nên chép như vậy: «Vì Sa-ra, vợ Áp-ra-ham, nên Đức Giê-hô-va ban phước lớn cho Pha-ra-ôn cùng nhà người.» Trái lại, ông bà làm nguồn họa cho họ.

Chắc Sa-ra mới vào cung, Đức Chúa

Trời liền cho Pha-ra-ôn biết rằng vua không thể cưới bà làm vợ, nên đến hai câu 18-19, vua hỏi Áp-ra-ham rằng: «Người đã làm chi cho ta vậy? Sao không tâu với ta rằng là vợ người? Sao đã nói rằng: Người đó là em gái tôi? Bây giờ, vợ người đây; hãy nhận lấy và đi đi.» Người đương quở-trách Áp-ra-ham rằng:

— Sao người lừa-gạt ta? Sao người nói dối ta? Người giảng đạo thật của Đức Chúa Trời, ta cũng đã nghe và muốn theo. Nhưng bây giờ ta thấy người nói dối, nên không thêm theo nữa. Thôi, tài-vật người đây, vợ người đây, bước đi. Đạo người giảng hay thật, nghe ròn như tiếng chén lành; nhưng miệng người nói dối, nghe rè như tiếng chén nứt.

Lắm tin-đồ sốt-sắng giảng đạo, làm chứng, chẳng khác chi chén lành kêu ròn; song cũng nói dối, nói thị-phi, xét-đoán, tố-tôm, tài-bàn, hốt me, coi hát, uống rượu, chửi-rủa, khác nào chén nứt kêu rè! Tai người ta vui-vẻ nghe đạo, nhưng mắt người ta chăm-chú đến hành-vi của tin-đồ nhiều hơn. Anh em làm chứng «ròn» lắm; vậy chớ hành-vi của anh em có «rè» chẳng? Ví bằng thật như vậy, ắt tội-nhơn không tin Chúa. Khá nhớ lời Pha-ra-ôn nói với Áp-ra-ham: «Hãy nhận lấy và bước đi. Ta không thêm đòi lại các đồ ngự-tứ, cũng không cần đến người. Cút đi cho rảnh mắt! Đem cả Đức Chúa Trời người đi nữa.»

IV.—Áp-ra-ham bỏ mất dịp tốt

Áp-ra-ham mất một dịp-tiện chiếu sáng tại xứ Ê-díp-tô. Xin coi Ma-thi-ơ 5: 14, 16—«Các người là sự sáng của thế-gian;... Sự sáng các người hãy soi trước mặt người ta như vậy, để họ thấy những việc lành của các người, và ngợi-khen Cha các người ở trên trời.» Khi chúng ta nói về Đức Chúa Cha, người ta tuy không thấy Ngài, nhưng thấy hành-vi của chúng ta. Họ lấy tai nghe đạo, cũng lấy mắt ngó

hành-vi. Nếu ngôn, hành tương-phản, ắt họ chẳng chịu tin Chúa.

Phi-líp 2: 15 chép rằng: «...Hầu cho anh em ở giữa dòng-dối hung-ác ngang-nghịch, được nên con cái của Đức Chúa Trời, không vít, không tì, không chỗ trách được, lại giữa dòng-dối đó, giữ lấy đạo sự sống, chiếu sáng như đuốc trong thế-gian.» Theo nguyên-văn, chữ «hung-ác ngang-nghịch» nghĩa là «cong-queo.» Giữa vòng người Ê-díp-tô, Áp-ra-ham nên cư-xử *chánh-trực*; vậy mà ông cũng ăn-ở cong-queo như họ. So với họ ông có khác chi!

Nếu ta không hơn người thế-gian về phần đạo-đức, thì chớ giảng đạo. Đây, một thánh-đồ của Đức Chúa Trời đứng trước mặt một vua thờ hình-tượng và bị vua mắng: «Sao người nói dối?» Đáng lẽ Áp-ra-ham quở-trách vua, té ra lại trái hẳn. Ông mất dịp-tiện làm sáng danh Đức Giê-hô-va tại Ê-díp-tô.

V.—Áp-ra-ham treo gương răn-dạy chúng ta

Lớn thay, công-việc Chúa trong cõi Việt-Nam! Ngài muốn ta ban phước cho nhiều người. Muôn trùng người đương trầm-luân, nếu Ngài không dùng anh em cứu họ, thì dùng ai? Nhưng ví bằng anh em hay đoán-xét, hay nói thị-phi, ắt chẳng cứu-vớt họ được.

Cái miệng phá hại nhiều lắm! Miệng của Sa-ra và Áp-ra-ham làm hại họ, đến nỗi họ bị Pha-ra-ôn chán-bỏ và đuổi đi. Xin hỏi: Phải chăng Đức Chúa Trời bỏ hẳn Áp-ra-ham vì người ta không cần đến ông nữa? Chẳng hề như vậy.

Khi mua bát chén, anh em gõ nghe kêu ròn, biết là tốt, mới hỏi giá bao nhiêu? Nếu nghe kêu rè rè, ắt sẽ nói:

—Tôi không mua cái này.

Có lẽ chủ hàng nói:

—Thôi, tôi bán rẻ, cái kia lành, giá hai hào (cắt, giác); cái này rè, tôi chỉ lấy một hào rưỡi.

—Tôi không mua.

—Thôi, một hào; ông lấy giùm.

—Tôi đã bảo rằng không mua mà.
—Năm xu vậy.
—Ông cho, tôi cũng chẳng thêm.

Loại người thì như thế, nhưng, may thay, có khi Đức Chúa Trời cũng bằng lòng dùng chén nứt, chén mẻ, miễn là chén ấy ăn-năn trước đã. Nếu không ăn-năn, chắc càng ngày càng hỏng. Chén nứt-mẻ mà không hàn-gắn, ắt về sau, nó sẽ vỡ tan. Ra khỏi Ê-díp-tô, vợ chồng Áp-ra-ham chắc ăn-năn.

Xin suy-xét về Giu-da Ích-ca-ri-ốt: Ban đầu, hấn nứt một chút, có lẽ ăn cắp ít tiền; song hấn không chịu hàn chỗ nứt, đến nỗi ma-quỉ do đó lén vào, khiến cho chén phải bể-nát, và hấn bán cả Chúa.

Có chăng anh em sẽ nghĩ thầm: «Áp-ra-ham nói dối, nên tôi cũng nói dối được; về sau Chúa cũng đại-dụng Áp-ra-ham mà.» Song cũng hãy coi Giu-da Ích-ca-ri-ốt, Sau-lơ, Ghê-ha-xi, tôi-tớ Ê-li-sê: Sau khi phạm tội, họ bèn

hur-xấu, bị Đức Chúa Trời loại-bỏ.

Mấy bữa nay, tôi nói đến chữ TỘI hoai, vì sợ nó lắm, sợ cả những tội nhỏ xiu. Chén nứt một chút mà cứ để vậy, chẳng bao lâu nó sẽ nứt nhiều.

Tôi không muốn làm tín-đồ nứt, vì sợ trước nứt một chút, sau sẽ vỡ tan.

Đối với đề-mục này, anh em có cảm-tưởng gì chẳng? Tôi tin rằng anh em chịu cảm-động song khi về nhà, anh em có ước-ao làm theo chẳng? Nếu cảm-biết mình nứt, có bằng lòng ăn-năn chẳng? Có xin Đức Chúa Trời hàn-gắn cho chẳng? Hay về đến nhà cứ làm tín-đồ nứt? Anh em cần phải quyết chí làm tín-đồ lành. Giữa dòng-dối cong-queo, anh em phải nói, làm ngay-thẳng, ngõ hầu có thể «được nên con-cái của Đức Chúa Trời, không vít, không tì, không chỗ trách được, lại giữa dòng-dối đó giữ lấy đạo sự sống, chiếu sáng như đuốc trong thế-gian.»
—Đỗ-dức-Tri thuật.

ĐẠO CHÚA Ở CÙ-LAO MADAGASCAR

MỘT phóng-viên của tạp-chí *Le Chrétien* ngụ tại thành *Tananarive*, kinh-đô của cù-lao *Madagascar*, đăng tin-tức trong báo ấy như dưới:

Thành *Tananarive* có chừng 95.000 cư-dân, trong số đó có 6.000 người Âu-châu. Thành này có 4 nhà giảng của Hội *Anglicane*, 46 nhà giảng của Hội truyền-giáo ở Luân-đôn, 5 nhà giảng của Hội Anh Em (*Mission des Frères*), 14 nhà giảng của Hội Tin-Lành Pháp, 1 nhà giảng của Hội Truyền-giáo Na-uy (*Mission norvégienne*), 2 nhà giảng tự-trị tự-lập của người bôn-xứ, 1 nơi nhóm-họp của Hội Truyền-giáo bằng Đức-tin (*Mission de la foi*). Tổng-cộng có 72 nhà-thờ và 1 nơi nhóm-họp. Vậy, anh em chắc nhận-biết ở thành-phố này cũng như ở hầu khắp cù-lao, giáo-hữu Tin-lành rất đông. Ta được giục lòng mạnh-mẽ vì biết Lời Đức Chúa Trời đã gieo hầu khắp các làng thuộc miền *Imérina*, là cao-nguyên ở giữa cù-

lao. Được kết-quả như vậy là nhờ ơn Chúa và sự tận-tâm của các giáo-sĩ.

Một địa-hạt kia chỉ dài 8 cây-số, vậy mà có 23 nhà-thờ và 22 nhà giảng, tổng-cộng là 45 nơi thờ-phượng Đức Chúa Trời. Ở một địa-hạt kế đó, rộng gần bằng một quận bên Pháp, Hội Truyền-giáo ở Luân-đôn có 118 nhà giảng, 2 nơi nhóm-họp và 24.861 giáo-hữu; Hội Tin-Lành Pháp có 41 nhà giảng, 1 nơi nhóm-họp và 6.285 giáo-hữu; Hội *Anglicane* có 2 nhà giảng và 328 giáo-hữu. Tổng-cộng có 161 nhà-thờ, 3 nơi nhóm-họp và chừng 40.000 giáo-hữu. Địa-hạt này có 92.714 cư-dân mà thôi.

Cù-lao *Madagascar* được đặc-ân biết Lời của Đức Chúa Trời như thế đấy. Thành *Tananarive* ít ra cũng có ba tiệm bán Kinh-Thánh và sách đạo; một tiệm có địa-thể rất tiện-lợi, ở chính giữa châu-thành. — *Le Christianisme au XXe siècle*.

KẺ CHẾT Ở ĐÂU?

HỘI Sa-bát nói rằng linh-hồn người chết ở trong mồ-mả. Trong sách «Nguyên-lý cốt-yếu» (*Fundamental Principles*), trang 12, có luận rằng: «Địa-vị chúng ta phải bước vào vì sự chết ấy là một địa-vị yên-lặng, không hoạt-động và không biết một chút gì cả.»

1. Thế thì tác-giả thơ Hê-bơ-rơ nói gì ở đoạn 12, câu 22, 23, tại đó ông kể ra «các linh-hồn người nghĩa được vện-lãnh» chung với những sự khác ở Thiên-đàng. Họ không biết chút gì hết đấy chẳng?

2. Phải chăng Sứ-đồ Phao-lô mong bước vào địa-vị «không biết một chút gì cả» khi ông nói rằng mình «muốn đi ở với Đấng Christ, là điều rất tốt hơn» (Phil. 1: 23, 24), và rằng: «Chúng ta đầy lòng tin-cậy, muốn lìa-bỏ thân-thể này đang ở cùng Chúa thì hơn» (II Cô 5: 1-8)?

3. Khi Môi-se gặp Ê-li trên núi Hóa-hình, có phải ông ở vào địa-vị «không biết một chút gì cả» chẳng?

4. Người giàu ở cỗi hư-mất kêu rằng: «Tôi bị khổ trong lửa này quá đỗi» (Lu 16: 24). Người ấy cũng xin Áp-ra-ham sai La-xa-rơ về cảnh-cáo anh em mình còn sống trên mặt đất. Như vậy, có phải người ấy «không biết một chút gì cả» chẳng?

5. Kinh-Thánh bá chẳng tuyên-bố rõ ràng rằng khi người qua đời thì thân-thể «trở vào đất y như nguyên-cũ, và thần-linh trở về nơi Đức Chúa Trời, là Đấng đã ban nó» (Truyền-đạo 12: 7).

6. Đức Chúa Jêsus phán cùng tên trộm-cướp bị đóng đinh trên Thập-tự-giá rằng: «Hôm nay người sẽ được ở với Ta trong nơi Ba-ra-đi» (Lu 23: 43). Một lúc sau Ngài lại cầu-nguyện rằng: «Hỡi Cha, tôi giao linh-hồn lại trong tay Cha!» Khi ấy có sự gì xảy ra? Ta thấy rất rõ sự đã xảy ra, ấy là linh-hồn Ngài vào Ba-ra-đi, và tên trộm-cướp cũng vào đó với Ngài. Hai linh-hồn ấy chẳng ngủ trong mồ-mả đâu.

7. Thơ Ê-phê-sô 4: 8 có chép: «Ngài đã lên nơi cao, dẫn muôn-vàn kẻ phu-tù.» Nếu kẻ chết thật «không biết một chút gì cả» thì sao Đấng Christ còn dẫn được họ lên nơi cao? Và dẫn lên đó làm gì?

Hội Sa-bát hay dùng vài đoạn Kinh-

Thánh để làm chứng rằng linh-hồn người chết đang ngủ. Song những đoạn ấy luôn luôn nói đến thân-thể, chớ chẳng hề nói đến linh-hồn. Khi chép rằng La-xa-rơ «ngủ» thì Kinh-Thánh chẳng nói đến linh-hồn ông đâu, vì liền đó có chép thêm rằng: «Lạy Chúa đã có mùi» (Gi. 11: 11; 19).

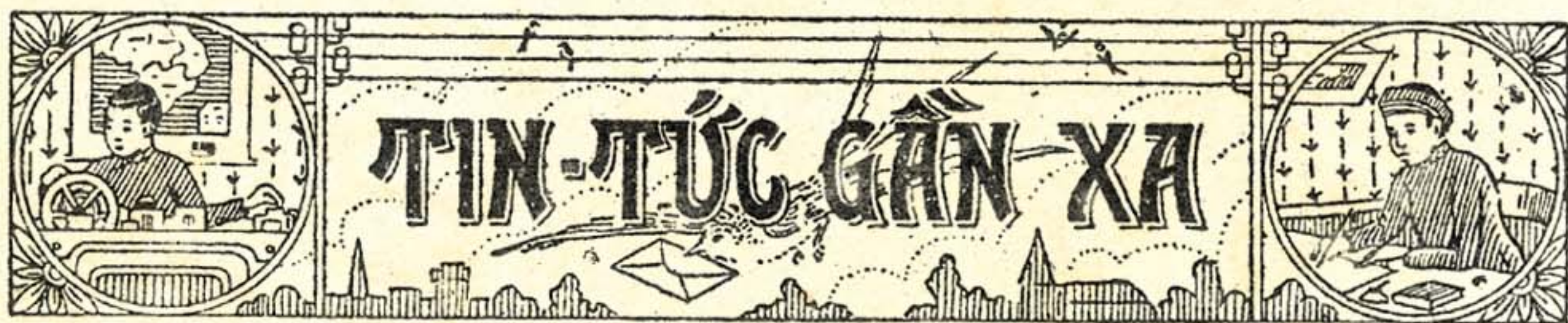
Tuy sách Sứ-đồ 2: 34 chép rằng: «Vua Đa-vít chẳng hề lên trời,» nhưng tất cả thượng-hạ-văn tỏ ra câu ấy luận về thân-thể Đa-vít. Dường như một luật chung, hề khi nào Kinh-Thánh nói rằng kẻ chết ngủ, thì y như luận về sự sống lại của thân-thể. Thân-thể ngủ chớ linh-hồn chẳng ngủ đâu. Cho nên sách Ma-thi-ơ 27: 52 chép rằng: «Mồ-mả mở ra, và nhiều thầy của các thánh ngủ được sống lại» (theo một bản tiếng Anh).

Các đoạn Kinh-Thánh mạnh hơn hết mà Hội Sa-bát dùng đều trích ở sách Truyền-đạo, và họ hay trưng-dẫn đoạn 9, câu 5 và 10 hơn hết—«Kẻ chết chẳng biết chi hết,» và «Dưới âm-phủ, là nơi người đi đến, chẳng có việc làm, chẳng có mưu-kế, cũng chẳng có trí-thức, hay là sự khôn-ngoan.» Nhưng đó không phải là Đức Chúa Trời khải-thị về địa-vị của kẻ chết. Đây tác-giả sách Truyền-đạo chỉ lý-luận theo quan-điểm của một người ở «dưới mặt trời,» tức là người thiên-nhiên. Đành rằng những lời ấy do Đức Thánh-Linh soi-dẫn (*inspiration*) mà chép ra, song chẳng vì đó mà những lời ấy buộc phải là chơn-lý.

Cái thuyết «linh-hồn ngủ» chẳng có lấy một chơn mà đứng. Nó trái hẳn với sự dạy-dỗ rõ-ràng và vô-ngộ của Lời Đức Chúa Trời.

Khi tin-đồ qua đời, linh-hồn họ lập-tức vào nơi vinh-hiễn; còn kẻ chẳng tin qua đời, thì linh-hồn phải vào cỗi hư-mất. Hai địa-vị ấy khác hẳn nhau. Đó là điều Kinh-Thánh dạy, và là điều Hội-Thánh chơn-chánh tin quyết xưa nay. — Theo Wm. E. Biederwolf.

TA muốn khỏi mất ơn Chúa, không phải lo cất kỹ một chỗ như người ta cất tiền-bạc, nhưng phải đem chia ra cho kẻ khác. — Ngô-văn-Lái.



Cảm tấm thanh-tình.— Ông Năm Nghĩa ở Phou-Khouné (Ai-lao) gửi giúp Thánh-Kinh Báo 2\$00. Chúng tôi thành-thực cảm ơn ông, và cầu-xin Chúa đồ phước dư-dật trên ông cùng quý-quyển.— *T. K. B.*

TRUNG-KỲ

Đổi chỗ.— Hiện nay tôi đã đổi về chi-hội Đại-an. Vậy quý-vị muốn gửi thư cho tôi, xin đề: Trần-Tùng, Hội Tin-Lành, Đại-an, par Faïfoo.— *Trần-Tùng.*

Thanh-hóa, Cầu-đông—Viện-trung.— Tạ ơn Chúa, mùa-màng tháng 5 năm nay tuy bị mất nhiều, nhưng quý ông bà có tên dưới đây vẫn được sự cảm-động, chẳng những trung-tin dâng phần mười như hai năm nay, mà có người lại được ơn dâng hơn số mình được. Ở Hội-Thánh Thanh-hóa có ông hương Du và ông Hán. Trong Hội nhánh Cầu-đông, Viện-trung có hai cụ Nghè, các ông Tư-hóa Lê-ngọc-Kỳ, Thợ-ký Lê-văn-Thúy, cô Y, cô Cừ, cô Hiêm, cô Nghi và ông Loan.

Cầu-xin Chúa ban ân-huệ tốt nhất của Ngài cho những anh chị em này, và mở lòng nhiều người khác cũng biết dâng công-của hầu việc Ngài. Amen.

Xin anh chị em yêu-đầu trong Đấng Christ thiết-đạo cho những người bị bệnh nặng thâm-niên như sau này: Bà cụ Nghè hai bị lòa, bà cố Thiện bị bệnh ho, ông Chấn bị hen, ông hương Du bị đau dạ dày, và em Ninh, con ông Tư-hóa Uyển, bị kinh-giảm rất nguy.

Mấy lời đơn-thành, xin cảm ơn anh chị em hết thảy.— *Nguyễn-châu-Công.*

Ma - Lâm, Phan - thiết.— Hội-Thánh Phan-thiết nhờ ơn Chúa ban cho nên mở được một hội nhánh nữa tại Ma-lâm, cách 16 cây số. Đã cất tại đó một nhà giảng, tuy bằng tranh nhưng có vẻ khả-quan lắm, tốn hết 200\$00. Được thành-công như vậy một phần lớn do nơi anh em tín-đồ tại Ma-lâm. Lòng sốt-sắng mến Chúa yêu người đã giục-giã anh em ráng sức lo cho nơi mình ở có một nhà giảng.

Thật rất thuận-tiện cho sự nhóm-họp thờ-phượng Chúa mỗi tuần và cho người ngoại có dịp nghe Tin-Lành của Chúa. Lễ khánh-thành đã cử-hành nhằm ngày 5 Mai, rồi nhóm luôn Hội-đồng Hiệp-nguyên của địa-hạt ông Mục-sư Jackson. Có sự giảng-day cho tín-đồ và người ngoại, kết-quả được 7 người tin Chúa. A-lê-lu-gia! — *Nguyễn-xuân-Hảo.*

BẮC-KỲ

Hòa-bình.— Ông Đình-công-Ngầu là trái đầu mùa của Chúa ở xã Vĩnh-đồng, tổng Kim-bôi, châu Lương-sơn, tỉnh Hòa-bình. Ông đã ngủ yên trong Chúa. Khi còn ở đời này, ông là người sốt-sắng nhất về sự nhóm-họp thờ-phượng Chúa.

Theo thói-tục thì mỗi người chết phải «mo» (cúng) ba đêm hay bảy đêm, tùy sự giàu-có của họ. Đêm thì «mo», ngày thì dân làng ăn-uống no-say hai bữa, mỗi bữa phải thịt một bò hoặc lợn (heo) to mới đủ. Mỗi khi ăn, con trưởng phải lay trước mặt dân bốn lay, rồi dân làng ăn-uống no-say. Nếu thiếu một tí gì trong lục phủ ngũ tạng của con thú thì lay đến mỗi gói họ cũng chưa thêm ăn cho, mà cũng không chôn cho nữa.

Ông Ngầu nhà nghèo, mắc bệnh phù, khi thở hơi cuối-cùng ông có dặn vợ con phải hết lòng tin Chúa để được gặp ông ở Thiên-đàng. Nên tôi với ông Ý đã hiệp chung nhau lo mời những tín-đồ ở các xóm khác đến đưa đám một cách dễ-dàng. Dân làng lấy làm lạ từ xưa chưa hề có sự yêu-thương nào giống như sự yêu-thương ở trong Đức Chúa Jê-sus-Christ; nên có nhiều người được cảm-động. — *Nguyễn-văn-Khúc.*

NAM-KỲ

Đổi chỗ.— Tôi cùng gia-quyển đã đổi về hầu việc Chúa tại Thủ-dầu-một; vậy anh chị em có gửi thư cho tôi, xin đề như vậy: Lê-văn-Ngo, Hội Tin-Lành Thủ-dầu-một, Nam-kỳ.— *Lê-văn-Ngo.*

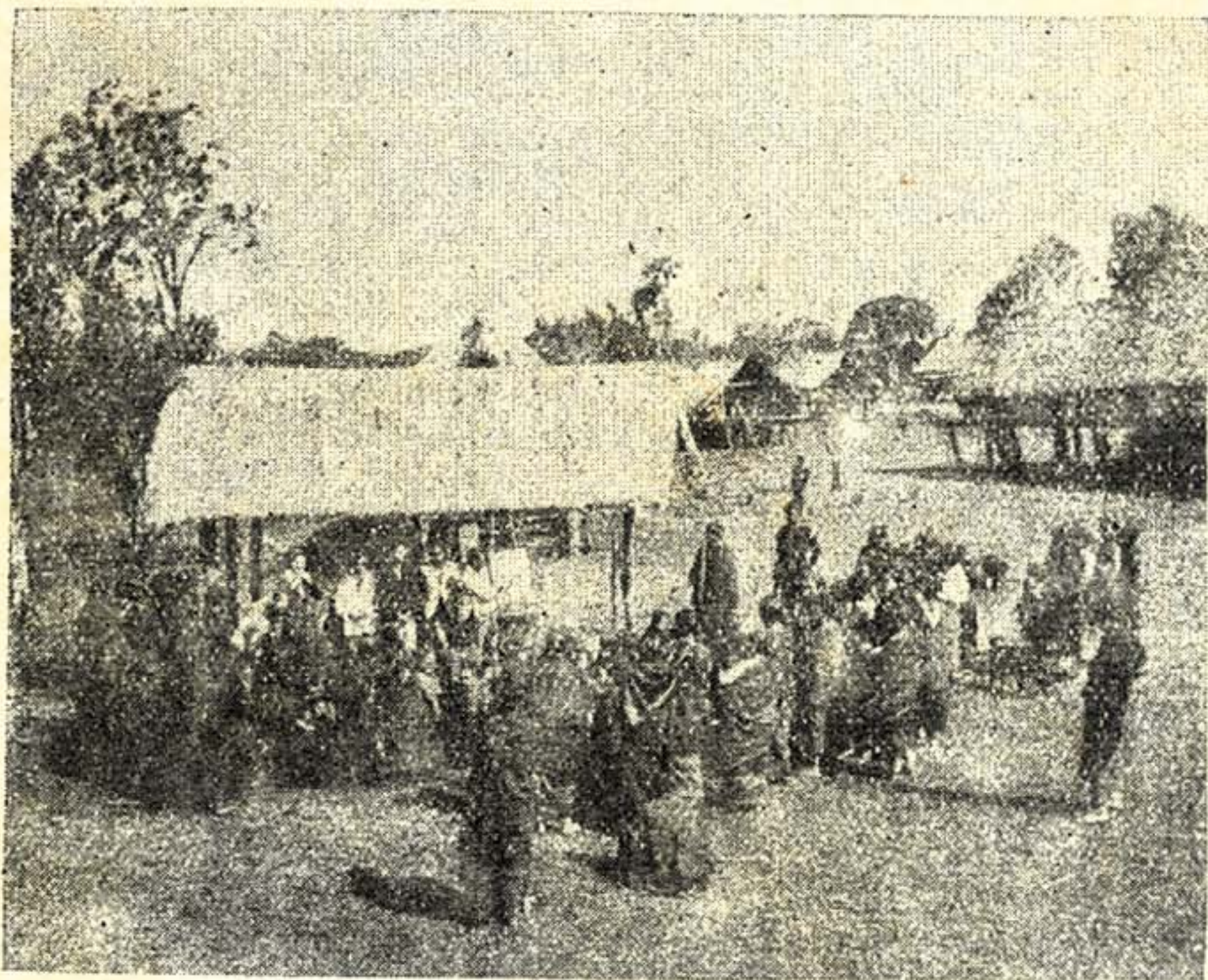
Sóc-trăng.—Cám ơn Chúa vợ chồng tôi được đến Sóc-trăng để hầu việc Chúa ngày 23 Avril 1939. Vậy, xin quý ông bà nhớ cầu-nguyện cho chúng tôi có đủ ơn của Chúa mà lo tròn chức-vụ tại Hội-Thánh này. Xin cám ơn trước.

Từ 11-đến 13 Juin 1939, Hội-Thánh này có mở cuộc phục-hưng và bố-đạo. Chúa có ban ơn nhiều nhưt là ngày chót. Tín-đồ khóc-lóc, ăn-năn, xưng tội, người ngoại cũng hoan-nghinh; có 2 người tin Chúa và 10 người chịu phép báp-têm. Đó bởi Chúa dùng các ông: Thảo, Nghĩa, Tứ,

thì tất cả bằng lòng dời về chợ Bến-cát.

Do lòng yêu-thương Chúa và sốt-sắng, ông Nguyễn-văn-Khoa làm việc ở sở Michelin, bằng lòng hứa dâng trọn cả cây để làm nhà giảng, còn nền, ngói và tất cả công thì anh em lo. Ban Trị-sự nhờ ông Tư-hóa Phan-văn-Cang coi-sóc, ông cũng dâng 50\$00 để lo việc cất nhà giảng.

Cuối tháng Juillet tôi sẽ đi Bắc-liêu để lo việc Ngải ở đó. Nguyễn Chúa ban ơn cho tất cả anh chị em trong hai Hội Thủ-dầu-một và Bến-cát hiệp với ông Mục-sư Lê-văn-Ngọ sắp đến để lo việc Ngải,



Bộ-lạc Gia-rai (gần Ban-mê-thuật) đang nghe giảng Tin-Lành

Trình và Tâm giảng-day trong mấy ngày đêm. Trước cám ơn Chúa, sau cám ơn quý ông.

Trước cuộc phục-hưng Chúa cũng làm phép lạ chữa bệnh thiên-thời cho một ông tín-đồ kia, và luôn khi đau ấy Chúa giúp ông bỏ á-phiện. A-lê-lu-gia, cám ơn Chúa! Bây giờ cũng có ông Ngô-minh-Thạnh đang đau nhiều, xin quý Hội-Thánh nhớ cầu-nguyện cho ông mau lành. Cũng xin cầu-nguyện nhiều cho Hội-Thánh Sóc-trăng mau được tấn-tới thêm nữa. Rất cám ơn.—Phan-văn-Phùng.

Bến-cát.—Công-việc Chúa ở đây được kết-quả tốt. Bởi lòng sốt-sắng, năm 1932 Hội lo xây-dựng một nhà giảng bằng ngói rất tốt, song cách xa chợ hơn hai ngàn thước. Cách nay cũng lâu, nên hư-hao cũng nhiều. Bởi đó, ban Trị-sự bàn-tính,

hầu cho được kết-quả làm vẻ-vang danh Chúa.—Nguyễn-văn-Nhung.

Thủ-dầu-một.—Nhờ sự giữ-gìn của Chúa nên công-việc Ngải được vững-bền cho đến nay; nhiều khi ma-quỉ lấn-ép, dường như Hội-Thánh phải bị thua, song, tạ ơn Đức Chúa Trời, Ngải ban quyền-phép cho Hội-Thánh của Ngải được thắng luôn. A-lê-lu-gia!

Hôm nay ban Trị-sự lo xây-cất lại tư-thất của bốn-hội. Vậy, bởi lòng yêu-mến Chúa, nên ông Tư-hóa Nguyễn-văn-Đồng tình-nguyện dâng lối 100\$00 để lo xây-sửa. Ban Trị-sự nhờ ông lo coi-sóc, ông định chừng tháng Aoút 1939 thì khởi-công.

Nguyễn Chúa ban ơn cho ông càng thêm, vì ông chẳng những dâng của, lại cũng dâng công để lo việc Ngải. — Mục-sư Nguyễn-văn-Nhung.

CAO-MIÊN

Kampot.—Nhìn lại hai năm chức-vụ đầu-tiên, chúng tôi cảm thấy có cánh tay lạ-lùng của Đấng Toàn-năng dắt-dẫn. Chúng tôi không thể dùng bút mực nào tả vẽ sự tạ ơn Ngài cho xiết được.

Nay được Chúa cho phép trở về trường Kinh-Thánh, chúng tôi xin thành-thật nhờ quý ông bà cầu-nguyện giúp, để được đầy-đủ ơn mà kê-cứu thêm Lời lẽ-thật của Ngài. Đa-tạ!—*Bùi-trí-Hiền.*

TRONG GIA-ĐÌNH

Ngủ yên trong Chúa

Em Trần-dinh-Quảng, con ông bà Trần-dinh-Đổi, tại Bắc-giang (26-6-39).

Cầu-xin Đức Chúa Trời yên-ủi ông bà.
— *Lưu-văn-Mão.*

Em Lương-văn-Có, tin-đồ Hội-Thánh Thới-bình, đã về nước Chúa. Đám tang cử-hành ngày 25 Juin 1939. Vậy, tôi xin thay mặt Hội-Thánh chia buồn cùng tang-quyển.—*Nguyễn-văn-Sáng.*

Hỉ-tín

Ngày 11 Juin 1939, thầy Nguyễn-hữu-Tâm, Truyền-đạo ở Bình-trị-đông, thành-hôn cùng cô Trương-thị-Nhâm, ái-nữ ông bà Trương-quang-Trạch, thuộc-viên chi-hội Sốc-trăng.

Vậy xin chúc thầy cô được lập gia-đình đầy hạnh-phước.—*Phan-văn-Phùng.*

Cầu-nguyện

Xin Chúa giơ tay quyền-năng chữa bệnh lao cho ông Truyền-đạo Đặng-đức-Thụ, hiện đang dưỡng bệnh ở làng Tự-nhiên.

A-LÊ-LU-GIA! Đấng CHRIST ĐẾN!

Mặt trời chiều đã lặn trong chơn mây xám,
Một luồng gió kiêu-cặng nổi loạn quấy trời!
Khiến cho biển người đương nung-nấu
kêu oi,
Sừng-sốt và tung-bừng reo vui gió lạ....

Màn trời xám-xanh bỗng-nhiên mây đen
xóa,
Và nổ một tiếng vang-chuyển cả năm châu.
Rồi áng mây đen quuyền-rũ lấy hoàn-cầu,
Bao-che tối kịt như đêm thâm sương phủ.

Bể-tắc hơi người, nghệt-ngào không cho
thở,
Rung-rinh trái đất như long-lở tiêu-chìm.
Trong không-gian chẳng linh-động, đã
bất im,
Không một tiếng gợn như ban đêm phẳng-lặng...

Một lúc lâu, từ trời cao lòi ánh trắng,
Và hiện lần ra như bóng nắng từ lan.
Lan xa mãi, và sáng bật cả không-gian,
Với muôn màu-sắc của trăm ngàn tia sáng,
Thẳng chiếu xuống cõi trần, đuổi tan đen
ám;

Rồi bầu trời vang-động, tản-mạn bốn
phương,
Tiếng sang-sảng, dữ-dội, khi-phách oai-nghiêm,
Kèn thiên-sứ thổi và báo tin Chúa đến:

«Nay chính là ngày Chúa Giê-sus xuất-hiện,
Để đón những môn-đồ trung-tin, thực-tâm!»

Kèn thiên-sứ nổi lên, vang-chuyển rầm
rầm,
Trong năm cõi, bày chiên thỏa lòng gặp
Chúa.

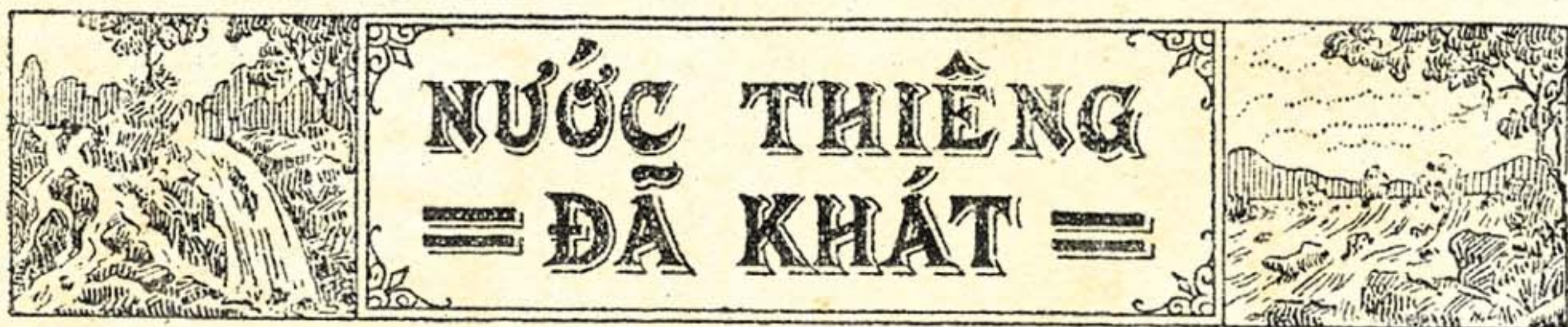
Tức-thì hết thấy mừng reo, bay theo gió,
Thành một đám mây người đồ-sộ dâng lên,
Đồng cất giọng la lớn, ca-hát, ngợi-khen
Chúa Cứu-thế đã hiện ra trên mây-bạc.

Ngự nơi Đền-thờ có thánh-đồ đồn, hát,
Mừng Giê-ru-sa-lem bát-ngát Thiên-đô:
Có nhà vàng, mái bạc, lộng-lẫy, nguy-nga,
Mười hai nền ngọc như sao sa chiếu ánh.

Muôn phần mỹ-lệ, muôn hào-quang lấp-lánh,
Trên cung cao, sáng ngời bệ thánh Chúa
Cha.

Ngôi vinh-quang chí-thánh rực-rỡ, chói-lòa,
Khắp khoảng không mùi hương tỏa ra
thơm nức.

Lòng tôi vui quá, cất tiếng ca, sức thức,
Bừng mắt ra mới biết rõ giấc chiêm-bao.
Lòng tôi hồi-hộp, và tâm-trí xôn-xao,
Mong ngày Chúa đến để vào nơi vinh-hiện.... — *Trần-văn-Cân, Hà-nội.*



LÒNG ĐẠO ĐẸP NHƯ HOA

MỘT đám thiếu-nữ Trung-hoa đã nghe Tin-Lành về sự yêu-thương của Cứu-Chúa và đã tiếp-nhận vào lòng; họ hội-hợp nhau một buổi chiều để cầu-nguyện và xét xem phải làm thế nào để truyền danh Đức Chúa Jêsus cho bà-con, bạn-hữu còn đương thờ-lạy hình-tượng.

Một cô buồn-rầu nói rằng:

—Cha mẹ tôi có thành-kiến nghịch với Kinh-Thánh và các sách đạo, đến nỗi không thèm nhìn đến.

—Cha mẹ tôi cũng vậy, cô khác tiếp. Tôi bị cấm không được bày các thứ ấy trong nhà.

Ai nấy đương chán-nản, thì một cô bàn rằng:

—Mùa xuân trước, có người cho mẹ tôi ít hạt giống xấu-xí. Mẹ tôi đem trồng, mọc thành cây, trổ hoa đẹp-đẽ, hết thấy xóm-giềng tấm-tắc khen-ngợi. Họ kéo đến xin hoa đẹp về bày trong nhà, nhưng mẹ tôi cho mỗi người một ít hạt giống. Họ vui lòng nhận vì đã thấy hoa đẹp kia từ hạt giống mà ra. Cũng một lẽ ấy, chúng ta nên sống một cuộc đời đẹp-đẽ, giống hạt Đấng Christ, để khi thấy ta, bà-con, bạn-hữu sẽ vội-vã xin nghe lời phán của Đức Chúa Jêsus, là lời đã gieo vào lòng ta và khiến ta bình-an, sung-sướng! — *Trích-lục.*

EM LỚN HƠN TÔI

SAM là con một người làm ruộng. Nhà-nước mới đặt đường xe-lửa qua làng Sam. Một buổi sáng Chúa-nhật, Sam lấy làm lạ vì thấy một xe hơi ngừng trước nhà mình. Ông giám-đốc sở xe-lửa bước ra, bắt đầu xem-xét một cái cầu mới bắc. Sam đi chon không, theo sau ông giám-đốc. Một

lúc sau, ông này quay lại hỏi Sam rằng:

—Này, em có biết tôi là ai không?

—Dạ, thưa ông, Sam đáp, chắc ông đứng đầu sở xe-lửa.

—Em có biết chính lúc này tôi cần cái gì hơn hết chăng?

—Thưa ông, tôi tưởng ông cần xin Đức Chúa Trời tha tội cho, vì đã dám lấy ngày của Ngài mà đi xem-xét cầu mới.

Sững-sờ nhìn Sam một giây-lát, ông giám-đốc hỏi gặng rằng:

—Ai bảo em nói như vậy.

—Chẳng ai bảo cả, tôi mới vụt nghĩ như vậy.

—Em nghĩ phải lắm. Cảm ơn em đã nhắc tôi nhớ bổn-phận đối với Đức Chúa Trời. Chắc tôi không bao giờ xao-lãng nữa. Em tỏ ra mình là lớn hơn viên giám-đốc sở xe-lửa. — *Beams of Light.*

GÓC NHÀ HAY CỬA SỔ?

TRỜI bắt đầu lạnh, một bà đem cây cảnh vào nhà. Có cây mới mọc, không lớn, không trổ hoa, cây chỉ sống, thế là hết. Có cây khác lại tốt lắm: Nó mọc cao, đẹp-đẽ, đèn công-khó cho bà bằng những chùm hoa tươi-tốt.

Cây không hoa được đem vào, được cứu khỏi chết lạnh, nhưng phải ở nơi thấp-thỏi, ít được để ý và ít có ích. Còn cây trổ hoa được bày trong phòng khách, nơi cửa sổ, được mọi người ngắm-nghia và khen-ngợi.

Những người ở trong «nhà» và trong «vườn» của Đức Chúa Trời cũng vậy. Có kẻ «được cứu dường như qua lửa;» có kẻ chỉ đủ đức-tin để «vào lọt cửa Thiên-đàng.» Nhưng cũng có kẻ dâng trọn đời hầu việc Đức Chúa Trời và loài người, nên được Thiên-đàng mở

rộng cửa tiếp-rước vào địa-vị vinh-hiền đời đời. Anh em thuộc hạng nào?

KHÔNG CẦN PHẢI CHẾT

TẠI một thành-phố bên Trung-hoa, một viên cảnh-binh dẫn một người đến nhà thương của Hội Truyền-giáo do ông *Hudson Taylor* sáng-lập. Bác-sĩ *Fish*, giám-đốc nhà thương ấy, phải khám xem người kia có thật mắc bệnh phung chẳng. Nếu không mắc, hẳn được tha ngay; nếu mắc, hẳn sẽ bị bắn ngay.

Không cần khám lâu, Bác-sĩ *Fish* nhận thấy người kia quả mắc bệnh phung, bèn quay lại nói với viên cảnh-binh rằng:

—Phải, chính là bệnh phung. Nhưng người này không cần phải chết.

Rồi Bác-sĩ tìm một nơi cho người đó dưỡng-bệnh. Bác-sĩ tận-tâm cứu-chữa, nên bệnh-tình khá nhiều.

Về phần kẻ có tội cũng vậy: Người không cần phải chết, vì Con Đức Chúa Trời đã phó mạng sống để đền hết tội của người rồi.

MUỐN ĐẸP LÒNG MỌI NGƯỜI

MỘT nhà họa-sĩ trứ-danh vẽ một bức tranh, có ý làm đẹp lòng mọi người. Ông đem hết tài-nghệ vào đó, và khi đã vẽ xong, bèn đem trưng-bày và xin khán-giả lấy bút chì đánh dấu chỗ nào mình cho là không đẹp.

Khán-giả khen-ngợi toàn-thể bức tranh, nhưng muốn tỏ ra mình tài-giỏi đây, nên ai nấy đánh dấu chỗ mình cho là bất-toàn.

Buổi tối, khi trở về phòng triển-lãm, họa-sĩ đau-dớn vì thấy bức tranh đầy những dấu chê-bai. Sự phán-đoán cay-nghiệt ấy không làm cho ông thỏa lòng, ông nhứt-định trưng-bày bức tranh ấy một lần nữa, và xin công-chúng đánh dấu những chỗ nào mình cho là hoàn-toàn đẹp-đẽ.

Lần này bức tranh lại cũng đầy những dấu. Cái bị chê-bai hôm trước, thì hôm sau được ngợi-khen nhiệt-liệt. Họa-sĩ bèn nói rằng:

—Tôi thấy cách tốt nhất để làm đẹp lòng một phần nửa người là đừng để ý đến lời phê-bình của phần nửa kia.

Nhưng cách tốt nhất để làm đẹp lòng Đức Chúa Trời là đừng để ý đến sự chê, khen của loài người.

ÔNG CHƯA TỪNG Ở NƠI TÔI

MỘT ông tù-trưởng người Ấn-độ bỏ sự thờ-lạy tà-thần mà tin theo Đức Chúa Jê-sus. Ông rất sốt-sắng cầu-nguyện, luôn luôn đứng lên ngợi-khen Chúa, và nhứt là dâng tiền rất rộng rãi. Giáo-sĩ hỏi tại sao ông làm như vậy, thì đây, một câu đáp rất cảm-động:

—Chà! Ông ơi, ông chưa từng ở trong bóng tối-tăm. — *T. S. S. Ch.*

ĐUÔI CHIM NÀO TRƯỚC?

CÓ người thuật truyện một tin-đồ già-cả ở miền nam nước Mỹ làm tôi-mọi cho một kẻ không tin Đấng Christ. Bữa nọ, ông chủ đi bắn vịt trời, có đem theo người tôi-mọi. Ông thỉnh-linh xây qua phía người mà rằng: —Này chú, có sao ma-quỉ không hề cảm-đỗ tôi, nhưng luôn khuấy rối chú? Có sao nó cảm-đỗ người tin Jê-sus hơn kẻ không tin?

Người tôi-mọi chưa biết trả lời thế nào, thì có một bầy vịt trời thẳng hàng bay qua. Chủ bèn chĩa súng bắn, rồi truyền cho người tôi-mọi kíp đuổi bắt những con bị thương trước, và cuối-cùng sẽ bắt những con chết sải.

Lúc trở lại bên cạnh chủ, thì người tôi-mọi đã tìm được câu trả lời:

—Thưa ông, tôi tưởng ma-quỉ cũng theo cách này. Nó nghĩ rằng tôi chẳng qua là một linh-hồn nghèo-cực, bị thương, nên muốn bắt lấy trước nhứt; còn ông chắc thuộc về nó rồi, nên nó không cần bắt vội.

Lý-luận của ông già chứa nhiều lẽ thần-học. Khi nào một người thật «sanh bởi Đức Chúa Trời» (I Giăng 3: 9), thì dường như mọi quyền-lực của tội-ác đều dấy nghịch cùng người. Nếu không thật được tái-sanh, người ắt chẳng đứng vững. — *Moody.*

ĐƠN THẦU HỒN LINH

«CHỖ ĐỤNG ĐẾN...

... những kẻ chịu xức dầu Ta, đừng làm hại cho các tiên-tri Ta!»

(I Sử-ký 16: 22)

ÔNG chấp-sự Lee hiền-lành, trung-tín và ít nói. Ngày kia có một giáo-hữu ngộ-nghịch, đầy dục-vọng và ham-mê thế-gian đến thăm ông. Giáo-hữu này đương ra công khuấy-rối chi-hội và nhứt là đòi mục-sư đi nơi khác.

Ông chấp-sự tiếp khách. Chào-hỏi theo lệ thường xong, giáo-hữu bắt đầu than-phiền về địa-vị thiêng-liêng trong Hội-Thánh và hỏi tại sao trong ba năm vừa qua chi-hội chẳng được phục-hưng. Giáo-hữu gặng hỏi ông chấp-sự rằng:

—Này, ông tưởng cái gì làm nguyên-nhơn của mọi sự sàu-thảm ấy ở đây? Ông có biết không?

Ông chấp-sự không thể bày-tỏ ý-kiến ngay, nên suy-nghĩ một chút, rồi thành-thực trả lời rằng:

—Không.

—Ông có tưởng rằng Hội-Thánh có đủ sự sống thiêng-liêng để làm trọn công-việc trước mặt mình không?

—Không.

—Ông có tưởng rằng mục-sư làm trọn chức-vụ tối-trọng của mình không?

—Không.

Một lòe sáng hiện trong con mắt của «kẻ khuấy-rối Si-ôn» đó. Thêm mạnh-dạn, giáo-hữu lại hỏi:

—Ông tưởng rằng bài giảng của mục-sư về đề-mục «Mắt bị che khuất» (Lu 24: 16) có gì hay-ho, lạ-lùng không?

—Không.

Càng mạnh-dạn hơn vì mấy câu đáp ngắn-ngủi đó, giáo-hữu hỏi rằng:

—Thế ông tưởng có nên bỏ mục-sư này mà mời một mục-sư khác không?

—Không. Ông chấp-sự lớn tiếng đáp, dường như mới bị bắn.

Kinh-ngạc quá, giáo-hữu hỏi:

—Ông ơi, ông nói ít quá, đến nỗi chẳng ai hiểu ông muốn nói gì.

Ông chấp-sự đứng dậy, nói rằng:

—Xưa kia tôi nói nhiều bằng sáu người tin-dồ cầu-nguyện. Ba mươi năm trước, lòng tôi bị hạ xuống, và từ đó tôi bình-tĩnh đi trước mặt Đức Chúa Trời. Bấy giờ tôi đã có một lời thề trọng-thể như sự cứu-rỗi linh-hồn. Xin ông đừng cảm-dỗ tôi bội lời thề ấy.

Giáo-hữu kinh-ngạc vì thấy ông chấp-sự bấy lâu ít nói và chẳng có gì lay-chuyển được, nhưng bây giờ lại cảm-dộng sàu-xa như thế, bèn hỏi rằng:

—Ba mươi năm trước có việc gì xảy ra cho ông?

—Thưa ông, tôi xin kể để ông nghe.

◇ ◇ ◇

Tôi bị kéo vào một cuộc rắc-rối cũng như trường-hợp của ông bây giờ, cốt để ép ông mục-sư Hội tôi phải xin đổi đi chỗ khác. Tôi dui-mù, tưởng có hề chi cái việc đổi một «ngôi sao» mà Đức Chúa Jêsus cầm trong tay hữu của Ngài, nếu nhờ đó tôi sẽ được êm tai vì những lời văn-hoa và các hàng ghế sẽ đầy những người không còn ham-chuộng đạo Tin-Lành đơn-giản nữa. Tôi và những người lôi-kéo tôi—vì tôi nhận rằng mình khờ-dại quá—tự-phụ rằng mình có lương-tâm, tưởng mình làm công-việc Đức Chúa Trời trong

khi kéo người thánh đó ra khỏi giảng-đàn và chức-vụ.

Chúng tôi rên-siếc vì không có con phục-hung; nhưng đồng-thời chúng tôi chê-bai, chỉ-trích và giày-vò ông mục-sư, chớ không cố-gắng và cầu-nguyện đền-đỡ ông. Này, thưa ông, ông mục-sư không thể kéo cái xe Cứu-rỗi đương khi có ngót chục người nặng lời quở-trách ông yếu-duối, đương khi chúng tôi bám chặt lấy bánh xe. Chúng tôi kêu to rằng ông không có quyền-phép của Đức Thánh-Linh, nên chúng tôi rình-rập, sẵn-bắt ông như một con hươu cho tới khi ông đuối sức và đâm máu, phải chạy vào hang mà chết.

Ông mục-sư mới bỏ đi, thì Đức Thánh-Linh đến giữa vòng chúng tôi mà tỏ ra rằng Ngài đã ban phước cho công-khó của đầy-tớ đáng kính-trọng của Ngài. Lòng chúng tôi tan-vỡ, con-cái cứng-cỏi của chúng tôi ăn-năn, và tôi nhứt-dịnh khi nào gặp dịp tốt, sẽ đến cùng ông mục-sư cũ, xưng hết tội-lỗi và cảm ơn ông vì đã thành-tín dắt-dẫn con-cái tôi đến cùng Chúa. Chúng như hột giống vùi đã lâu ngày, nay mới mọc lên.

Đức Chúa Trời không cho tôi dịp tốt ấy, ngõ hầu Ngài có thể dạy tôi một bài mà tất cả con-cái Ngài phải học: Ai đụng đến tôi-tớ Ngài tức là đụng đến con người mắt Ngài (xem Xa 2: 8).

Hay tin ông mục-sư lâm bệnh, tôi bèn đem con trưởng-nam theo, đi 25 dặm đến thăm ông. Lúc tôi đến nơi thì trời đã tối, vợ ông không cho phép tôi vào phòng ông. Phải rồi, đó là thái-độ của mỗi người đờn-bà đối với kẻ đã làm hại chồng mình. Những lời bà nói như mũi tên bắn vào linh-hồn tôi—«Có lẽ chồng tôi đương hấp-hối, và nếu thấy mặt ông, chắc chồng tôi phải đau-dớn bội phần.»

Tôi nghĩ rằng: «Đây là anh tôi, người đã dắt-dem tôi trở về cùng Ngài, đã yên-ủi tôi trong một cơn đau-thương kinh-khấp, thế mà nay không thể chết bình-yên vì thấy mặt tôi sao?» Tôi khóc

rằng: «Lạy Đức Chúa Trời, xin thương-xót tôi! Tôi đã làm gì?»

Tôi xưng tội với trang hiền-phụ đó, và nài-xin bà vì có Đấng Christ hãy cho phép tôi vào quì trước mặt tối-tớ Ngài đương hấp-hối và xin ông tha-thứ cho. Tôi muốn đưa cả gia-quyến ông về nhà mình đời đời, và đối-dãi như máu-mủ, nhưng nào có được cái hân-hạnh ấy.

Tôi mới bước vào phòng của chiến-sĩ đáng kính đó (khi ấy khi-giờ đã rời khỏi tay ông rồi), thì ông mở mắt lơ-đờ ra mà rằng:

— Anh Lee ơi! Anh Lee ơi!

Nghiêng mình trên ông, tôi thồn-thức:

— Ông mục-sư của tôi ơi! Ông mục-sư của tôi ơi!

Nhắc bàn tay ồm-o, trắng nhợt lên, ông lăm-bầm bằng một giọng trầm-tĩnh và dễ làm xúc-động:

— Chớ đụng đến những kẻ chịu xúc-dầu Ta, đừng làm hại cho các tiên-trì Ta!

Tôi nói với ông rất ngọt-ngào, tỏ với ông rằng tôi đến xưng tội và đem cho ông bông-trái của chức-vụ ông. Tôi gọi con trai tôi đến, nó nói với ông rằng nhờ ông nó đã tìm thấy Đấng Christ. Nhưng ông chẳng hay-biết gì cả, và nhìn mặt tôi, tinh-thần ông càng thêm rối-loạn.

Tôi hôn trán ông, nài-nỉ ông tha tội thất-tín cho tôi, hứa sẽ săn-sóc vợ góa, con côi của ông. Nhưng ông chỉ lăm-bầm đáp lại như trong một giấc chiêm-bao khủng-khếp:

— Chớ đụng đến những kẻ chịu xúc-dầu Ta, đừng làm hại cho các tiên-trì Ta!

Tôi ở bên ông suốt đêm, và đến tảng sáng thì tôi vuốt mắt cho ông. Tôi xin nhường một căn nhà cho bà ở đến hết đời. Nhưng bà trả lời như một vị nữ-anh-hùng rằng:

— Tôi vui lòng tha-thứ cho ông. Nhưng con-cái tôi đã chứng-kiến con hấp-hối khủng-khếp của cha chúng

nó, ắt không chịu cho tôi coi thường kỷ-niệm của chồng đến nỗi đi nhận ơn của người đã làm hại cha chúng nó.

Thưa ông, những tiếng của người hấp-hối kia cứ từ trong quan-tài và từ trong mồ-mả vang-dội bên tai tôi. Khi ngủ, tôi chiêm-bao thấy Đấng Christ đứng trước mặt mình mà phán rằng: «Chớ đừng đến những kẻ chịu xúc dầu Ta, đừng làm hại cho các tiên-tri Ta!»

Những tiếng ấy cứ theo-đuổi tôi cho đến khi tôi hoàn-toàn nhận-biết rằng Đấng Christ rất coi quý những người đã từ-bỏ mọi sự vì có Ngài. Tôi thề sẽ yêu-mến các ông mục-sư, truyền-đạo dầu rằng các ông ấy không trọn-vẹn cũng vậy. Thưa ông, kể từ ngày đó tôi

vui lòng nhìn-chịu ông mục-sư của tôi, mặc dầu ông chẳng phải là «bậc siêu-quần bạt-tụy.» Thưa ông, tôi không dám hiệp với ông trong cái mưu-dịnh đã xui-khiến ông đến đây. Nếu ông còn nói nữa, tôi sẽ xin anh em trong Hội-Thánh xử-trị ông như một kẻ cố-ý gây phe lập đảng. Hãy dừng bước và cầu-nguyện Chúa, may ra Ngài sẽ tha cho ông cái ý-tưởng nguy-hiểm kia.



Lời đáp quả-quyết đó như thùng nước lạnh đổ vào lòng sốt-sắng đại-dột của giáo-hữu. Ông không còn gắng sức tìm một ông mục-sư «siêu-quần bạt-tụy» theo ý mình nữa.—*Dịch báo «Florida Christian Advocate.»*

THI - THIÊN DIỄN - CA

MỤC-SƯ PHAN-ĐÌNH-LIỆU, ĐÀ-LẠT

THI-THIÊN THỨ BA

- | | |
|--|--|
| <p>(1) Đức Giê-hô-va ôi,
Kẻ cứu-định với tôi
Đã thêm nhiều biết mấy,
Dấy lên nghịch tôi đấy.</p> <p>(2) Biết bao nhiêu kẻ nói,
Về linh-hồn tôi rằng:
«Đức Chúa Trời đâu có,
Cứu-rỗi cho nó chẳng?»</p> <p>(3) Nhưng Đức Chúa Trời ôi,
Ngài là thuẫn đỡ tôi,
Đấng vinh-hiến giúp sức,
Tôi ngược đầu lên trời!</p> <p>(4) Lấy tiếng tôi cầu-nguyện
Đấng ngự chốn thượng-thiên;</p> | <p>Từ núi thánh của Chúa,
Đáp lời cho tôi liền.</p> <p>(5) Vì Chúa nâng-đỡ tôi,
Tôi nằm ngủ, tỉnh-thức.</p> <p>(6) Muôn người vây chung-quanh.
Tôi nào có kém sức.</p> <p>(7) Chối dậy, hỡi Chúa Trời,
Cứu tôi khỏi kẻ nghịch,
Bẻ răng đũa ác nhọn,
Vả má quân thù-nghịch.</p> <p>(8) Sự cứu thuộc về Chúa,
Giê-hô-va trọn tài.
Nguyên Ngài ban phước xuống,
Trên dân-sự của Ngài!</p> |
|--|--|

THI-THIÊN THỨ TƯ

- | | |
|---|--|
| <p>(1) Hỡi Đức Chúa Trời công-bình ôi,
Khi tôi khẩn-nguyện, Chúa nghe lời.
Lâm cơn nguy-biến, Ngài thương-xót,
Dành nơi rộng-rãi để phần tôi.</p> <p>(2) Sự hiển-vinh ta mang sỉ-nhục,
Kìa, toàn nhơn-loại tính làm sao?
Mến cuộc hư-không luôn thế mãi,
Tìm điều giả-dối đến chừng nào?</p> <p>(3) Phải biết rằng Đức Giê-hô-va,
Lựa người nhơn-đức biệt riêng ra,
Khi ta cầu-nguyện cùng Chơn-Chúa.
Ngài sẽ nghe lời, đáp lại ta.</p> | <p>(4) Đáng sợ, các người đừng phạm tội,
Đêm nằm tự găm dạ bồi-hồi,</p> <p>(5) Dâng sự công-bình làm của-lễ,
Hết lòng tin-cậy Chúa trên trời.</p> <p>(6) Chúng tôi: «ai cho tôi thấy phước?»
Xin Chúa soi tôi sự sáng Ngài.</p> <p>(7) Mặc nó lắm phen giàu rệu lúa,
Cho tôi hằng bữa vẻ mừng-vui.</p> <p>(8) Giê-hô-va, Đức Chúa Trời ôi,
Tôi sẽ bình-an giấc ngủ tôi,
Ở đâu có sự bình-an thật?
Lòng tôi chỉ cậy Chúa mà thôi.</p> |
|---|--|

HỒI-HẬN

TÂM bỏ nhà ra đi đã hai tháng nay, mặc dầu mẹ chàng vừa mới qua đời, cha chàng đang đau nặng. Vì từ khi ông Cang, cha chàng, tin Chúa đến nay, thì gia-đình thường gặp tai-biến, bởi đó Tâm thấy chán-ghét, nghi-ngờ đạo Tin-Lành, tuy rằng cha chàng là một tín-đồ trung-thành của Chúa.

Chính ông Mục-sư sở-tại và ông Cang đã nhiều lần khuyên-dỗ và cắt-nghĩa về đạo Chúa, nhưng chàng vẫn cứng lòng. Đối với Tâm, những lời đó không có hiệu-quả bằng những tiếng nỉ-non của phường trăng-hoa hay các bạn-bè xấu nết ân-cần mời chàng nhúng tay vào một việc ô-uế, xấu-xa của thế-gian. Tâm cho đạo thánh - khiết của Đức Chúa Trời chỉ là một lý-thuyết mà người đời bày ra để dọa-nạt thiên-hạ hay là một cái «nghe riêng» của mấy nhà truyền-đạo.

Chàng thiếu-niên đó đã hiểu lắm và ghen-ghét đạo Chúa, nên không vâng lời cha. Chàng chỉ muốn tự-do sống với những thú-vui ô-trọc của đời. Than ôi! Tương-lai sẽ đem đến cho chàng một ngục-hình ghê-gớm. Chàng có biết đâu, trên từng trời cao Đức Chúa Cha hiện đang buồn-bã vì thấy một kẻ chống-ngịch đạo Ngài, và, nơi địa-ngục kia, Sa-tan đang reo-mừng khi thấy một linh-hồn chìm theo nó!

Chàng tưởng rằng bỏ nhà ra đi sẽ được mọi sự tự-do của thế-gian, chớ nào có hay đâu cha già đang nóng lòng tìm con và ngày đêm khẩn-thiết cầu-nguyện cho con mình được ăn-năn trở về phục-tòng Đấng Christ. Ông Cang đã nhiều phen cực-nhọc với chàng từ nhỏ đến khi đi học và khôn-lớn. Ông chỉ có một mình Tâm mà thôi. Vợ ông qua đời khi ông tin Chúa được ba tháng, và Tâm bỏ nhà đi cách mười ngày sau.

Ông hết sức lo cho con trên hai mươi năm ròng-rã, và hi-vọng một ngày kia người con ấy sẽ báo hiếu lại..! Nhưng

thấy kết-quả xấu-xa của con và thêm nỗi gia-đình buồn-bực, ông phát bệnh đau tim rất nặng. Thấy bệnh càng ngày càng trầm-trọng, ông bèn mượn người đi tìm con và đưa bức thư như sau đây:

«Hỡi con,

«Thầy viết thư này cho con trong khi thầy đang đau nặng. Hẳn con cũng biết rằng thầy phải nhọc lắm mới viết được một lá thư. Vậy, khi xem xong thư, con phải kính-trọng và vâng theo mấy lời thầy căn-dặn. Con ơi! Con có biết vì ai mà thầy đêm ngày sầu-đau, khổ-sở đến nỗi mắc phải bệnh đau tim?

«Nhưng, Tâm ơi, dầu tội-lỗi của con đến thế nào đi nữa, thầy đây cũng sẵn lòng tha-thứ, thầy chỉ ước-mong sao cho con trở lại tin Chúa Jê-sus, là một Chúa nhơn-từ, đầy lòng bác-ái, mà thầy đang thờ-phượng và tôn-kính. Con hãy tin Ngài, thì tội-lỗi con sẽ được tha, linh-hồn được cứu. Khi ấy, dầu thầy có qua đời đi nữa, cũng vui lòng vì thấy con mình biết ăn-năn, hối-cải.

«Viết đến đây, thầy mệt lắm rồi, không còn tinh-thần để viết cho xong bức thư này; mong rằng con đọc ít và sẽ hiểu nhiều. Được thư, con phải về nhà ngay, thầy đương nóng lòng chờ con.»

Cầm bức thư, Tâm run lên, hai môi cắn chặt lại và đôi dòng lệ từ từ lăn xuống má. Lần đầu-tiên chàng nhận thấy ngay tiếng kêu-gọi của lương-tâm. Trái tim sắt đá của chàng đã lần lần mềm đi sau một trận xung-đột giữa lương-tâm và tình-dục.



Trong phòng bệnh, ông Mục-sư và ông Cang đang cầu-nguyện. Tâm từ ngoài cửa bước vào, chàng dừng chơn lại lắng nghe những lời thiết-tha của ông Mục-sư đang cầu-xin Chúa chữa bệnh cho cha chàng cùng kêu-gọi chàng ăn-năn tin Chúa và trở về nhà phụng-dưỡng cha. Mỗi tiếng kêu-xin của ông Mục-sư như một luồng điện chạy

khắp mình Tâm. Chàng cảm thấy trái tim rung-động, thồn-thức. Quả-quyết, Tâm bước vào phòng, cúi chào ông Mục-sư rồi quì xuống bên giường bệnh mà kêu lên :

—Thầy ơi ! Con đã đắc tội với Chúa, với thầy, chính con đã làm cho thầy phải đau-đớn, khổ-sở. Thầy ơi ! Con là kẻ bội-ngịch cùng Chúa, con là kẻ bất-hiểu, nhưng thầy vẫn không bao giờ quên con. Ngày nay con rất ăn-năn, hối-hận.

Ông Cang cảm-động, dịu-dàng bảo con :

— Tâm ơi ! Thầy đây bao giờ cũng

sẵn lòng tha-thứ cho con, nếu con biết vâng lời thầy mà tôn-kính, thờ-phượng Chúa.

Tâm cảm-động, liền quì gối xuống cầu-nguyện :

— Lạy Chúa ! Con là kẻ có tội với Chúa, xin Ngài hãy tha-thứ và cứu lấy linh-hồn con, cũng xin Ngài đặt tay nhơn-lành chữa bệnh cho thầy con !

Ông Mục-sư dịu-dàng đặt tay lên vai chàng thiếu-niên tươi-cười nói :

— Hiện nay trên Thiên-đàng Đức Chúa Cha đang vui-mừng tiếp-nhận một con chiên trở về cùng Ngài. — *Hồ-thanh-Luận.*

TỪ LÒNG ĐẾN LÒNG

HAI ĐANG CHỌN MỘT

HÃY nghĩ đến sự ác anh em có thể làm —

Bởi một lời nói nông-nổi,

Bởi một sự phán-đoán vội-vàng và kém nhơn-hậu,

Bởi một cử-chỉ vị-kỷ hoặc kiêu-căng,

Bởi ghẻ-lạnh đối với những kẻ mong-mỏi mình giúp-đỡ.

Vậy nên hãy coi chừng, coi chừng đề khỏi làm có vấp-ngã và khỏi làm cho kẻ khác đau-đớn.

Trái lại, hãy làm lành —

Bởi một lời nói đích-đáng,

Bởi một sự phán-đoán công-bình và nhơn-hậu,

Bởi một thái-độ khả-ái và hòa-nhã,

Bởi một cử-chỉ trung-trực và khiêm-tốn,

Bởi một lời nói thân-thiện,

Bởi bắt tay thân-mật,

Bởi kiên-nhẫn nghe tiếng thở-than của một trái tim đau-khổ,

Bởi thăm-viếng kẻ cô-đơn.

Và như vậy, lòng ta sẽ vui-mừng, hơn-hở khôn xiết.

ĐỨC CHÚA TRỜI Ở ĐÂU ?

NĂM 1669, thành Luân-đôn bị dịch-lệ hành-hại, ông *Craven*, một bậc quý-phái, sắp về biệt-thự ở thôn-quê

lánh nạn ; nhưng ông thỉnh-linh nghe người da đen đánh xe ngựa cho mình nói rằng :

— Đức Chúa Trời của ông chủ tôi ở nhà quê, chứ không ở thành-phố.

Ông *Craven* hiểu ngay : Ông không đi nữa, nhưng cầu-xin Đức Chúa Trời tha cho mình cái tội không tin-cậy quyền tể-trị khôn-ngoa và lòng yêu-thương vô-hạn của Ngài.

Chẳng những ông không bị dịch-lệ làm hại, nhưng còn cứu-giúp được các bệnh-nhơn đáng thương trong thời-kỳ khủng-bố ấy.

TRONG LÒ THỬ-THÁCH

Anselme, Tổng-giám-mục ở *Canterbury* (nước Anh), là nhà thần-đạo-học trứ-danh về đời Trung-cổ (1033-1109), có khuyên những kẻ chịu đau-thương và thử-thách rằng : « Sự đau-khổ phải nâng cao linh-hồn, cũng như nước lụt càng dâng lên, càng nâng cao tàu của Nô-ê. »

Luther có nói : « Đức Chúa Trời, Cha nhơn-lành, từ-ái của chúng ta ví như một người thợ sắp chữ. Chúng ta có thể thấy và rờ đến bài văn Ngài đương sắp, nhưng muốn hiểu nghĩa, thì phải kiên-nhẫn chờ cho đến khi bài văn ấy đã in xong. »

CHI-HỘI NAM-VANG

MỤC-SƯ NGUYỄN-HỮU-KHANH

THÀNH-PHỐ Nam-vang, kinh-dô của nước Cao-miên, có cung-diện nhà vua, có tòa Khâm-sứ và các sở công, tư. Ngày xưa đây chỉ là chỗ đất bỏ hoang, cây-cỏ gai-góc um-tùm, hồ ao âm-thấp, đầy-dẫy bùn-sình. Nhờ nhà-nước khai-hóa, mở-mang, nay trở nên thành-thị đông-đúc, phố-xá cũng nhiều, lâu-đài đẹp-đẽ. Người Việt-Nam ta kiều-ngụ cũng đông.

Vếtôn-giáo người bản-xứ sùng-bái Phật-giáo rất sốt-sắng, kể cả chung-quanh và trong thành-phố ít nữa cũng đến 50 ngôi chùa, chùa nào xây-cất cũng đến bạc vạn, có ngôi chùa đến 500 thầy sãi (nhà sư) ở tu. Phần riêng người Việt-Nam xây chùa thờ Phật cũng chẳng ít.

Đã lâu năm không có sự sáng của đạo Tin-Lành, lắm người dành ở trong vòng dị-đoan, mê-tín. Song Chúa không muốn ai chết mất, Ngài muốn mọi người đều ăn-năn, nên năm năm 1923, tháng Février, ông bà Hammond được sai đến đây học tiếng bản-xứ dạy lo giảng cho người Cao-miên. Kể mấy tháng sau, ông Dương-nhữ-Tiếp được Mẫu-Hội bổ đến, hiệp-tác cùng ông Hammond, mởn phố khai-giảng cho người Việt-Nam (khi đó ông Hammond đã biết tiếng Việt-Nam một ít).

Chúa ban ơn, có một số người mộ đạo tin Chúa; số tín-đồ lần lần thêm, song họ hay dời-đổi đến các nơi khác

sanh-nhai. Cách ít lâu, ông Tiếp về trường Kinh-Thánh học, ông Tế đến thay; sau ông Tiếp trở lại lần thứ hai, rồi ông Tươi, ông Trương, ông Hiến, ông Quốc đến nối chức-vụ.

Sau ông Quốc về Tàu, lúc đó gặp nạn kinh-tế khủng-hoảng, Mẫu-Hội không bỏ ai đến chấn |Hội-Thánh. May có



Ông Mục-sư Nguyễn-hữu-Khanh và quý-quyến

ông Phi - Phi vừa làm việc riêng, vừa giúp việc Chúa, cùng ông Dương, thầy giảng Triều-châu, giảng - dạy. Dầu vậy, cũng được số người thêm vào Hội-Thánh. Trong khoảng qui ông truyền-đạo ở đây, Chúa ban cho có mấy thầy đến Tourane học Kinh-Thánh, hiện nay đang hầu việc ở Trung, Nam, Bắc. Sau ông Hiến trở lại lần thứ hai, lúc này Chúa đưa ít gia-quyến tín-đồ từ Nam-kỳ đến nhập

vào Hội-Thánh, giúp của, dâng công lo việc Chúa, lạc-quyên xây-cất giảng-đường. Cảm ơn Chúa.

Tháng Aoút năm 1936 ông Hiến đổi, vợ chồng tôi đến thay; chức-viên và tín-đồ hiệp-tác lo việc Chúa, cố đến tự-trị tự-lập. Mặc dầu hôm nay nhà giảng chưa cất xong, nhưng Hội-Thánh đã đạt đến mục-dích tự-trị tự-lập rồi. Cảm-tạ ơn Chúa, thật Ngài làm những việc lạ-lùng! Lạ hơn hết là «tại xứ Cao-miên lại có Hội-Thánh người Việt-nam.» Đó là lời của một ông Mục-sư Mẫu-Hội ghé qua đây, có giảng cho tín-đồ một buổi tối, đã nói như thế.

TRỪ NẠN DỐT TRONG HỘI-THÁNH

TÔI ao-ước làm sao cho Hội Tin-Lành Đông-Pháp mau theo lời hô-hào của Thánh-Kinh Bảo hai năm về trước mà giải-quyết vấn-đề phổ-thông quốc-ngữ cho những tín-đồ mù chữ, để họ cũng được hưởng những ơn-phước đặc-biệt Chúa đã ban chúng ta trong Kinh-Thánh.

Đối với anh chị em ấy, chúng ta không thể để mặc-kê họ được, nghĩa là chúng ta không thể để họ tự lo lấy sự học của họ. Vì họ như kẻ bệnh, cần có người giúp-đỡ, chăm-nom. Nếu chúng ta thật lòng muốn giúp-đỡ họ, thì có khó gì đâu: Chỉ lo cho có người dạy họ học cho biết đọc chữ quốc-ngữ là được.

Than ôi! Vì nạn dốt mà họ phải chịu nhiều nỗi thiệt-thòi. Thật họ chẳng khác nào kẻ điếc, người mù. Hỡi anh chị em học-thức trong Đấng Christ! Đọc đến đây, có động lòng trắc-ân, có chạnh mỗi từ-tâm hay không? Chính anh chị em là phần-tử của Hội-

Thánh, những anh chị em dốt chữ cũng đều là phần-tử của Hội-Thánh. Chúng ta không nên để cho Hội-Thánh đầy hư-hỏng, chẳng nên để cho tương-lai Hội-Thánh đầy vẻ bi-quan.

Vậy, chúng ta nên giải-quyết vấn-đề khẩn-cấp này. Đừng tưởng giúp cho họ học là không dính-dấp gì đến mình, mà cho đó là làm chuyện viển-vông. Nếu trì-hoãn, chúng ta sẽ phải chịu ảnh-hưởng chẳng nhỏ.

Mỗi khi đã nhận-biết rõ một việc gì có quan-hệ đến quyền-lợi của Chúa, tưởng chúng ta có cái bồn-phận cồ-lệ lẫn nhau, để ý thực-hành, chớ nên mỗi việc mỗi ngồi chờ Mẫu-Hội, chẳng hóa ra trình-độ chúng ta còn ấu-trĩ lắm ru?

Hãy viết bài hưởng-ứng đi, quý ông bà yêu-dấu trong Đức Chúa Jêsus! Vì «kẻ biết làm đều lành mà chẳng làm, thì phạm tội» (Gia 4: 17). Anh chị em nghĩ sao?—*Hồ-nguyên-Tri, Chruichan-gwar (Cao-miền).*

HỘI QUẾ-SƠN CÓ LỚP HỌC QUỐC-NGỮ

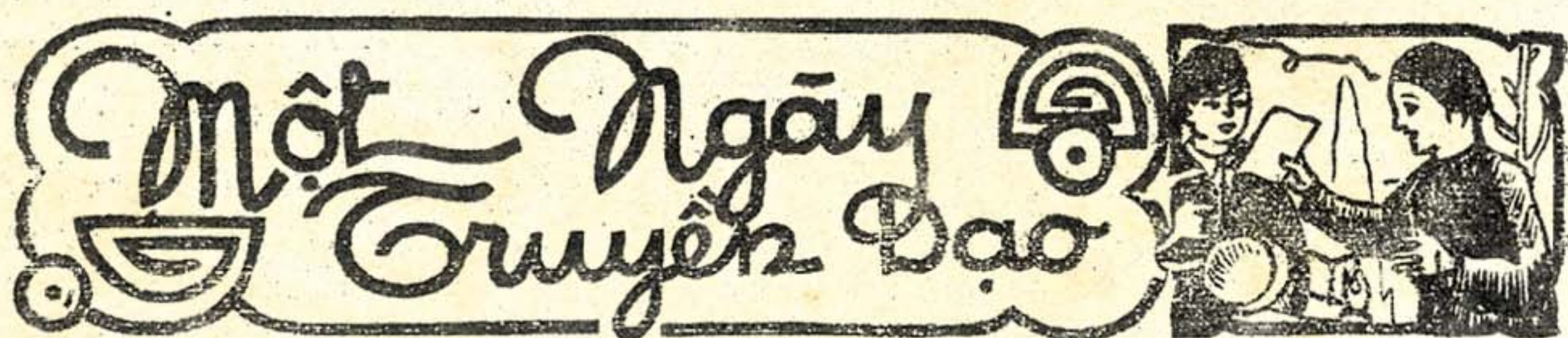
THEO bản thống-kê của nha Học-chánh Đông-dương mới đây, thì dân ta 90 phần trăm không biết chữ quốc-ngữ. Đó là toàn-thể trong xứ, riêng ở những miền thôn-quê số thất-học lại còn chiếm phần hơn. Hội-Thánh chúng tôi ở giữa chốn thôn-quê, cũng phải chung chịu một số-phận ấy.

Vậy nên hưởng-ứng sự hô-hào của Thánh-Kinh Bảo (số 78-79, 1937), tháng Octobre 1938 chúng tôi đã lập được lớp dạy quốc-ngữ. Lớp này do một tín-đồ làm giáo-sư, dưới quyền quản-đốc của Mục-sư bồn-hội, ban đầu ít người đến học, nhưng lần lần anh'em cảm thấy lớp học này có quan-hệ đến tương-lai của Hội-Thánh, nên cho con em đến học ngày một đông; thành-thử có người ở xa 3, 4 hoặc 7, 8 cây

số cũng com dùm, com gỏi đến học.

Kể từ đó đến nay có hơn 50 người đủ các hạng tuổi thay nhau đến học. Người ngoại thấy vậy, cũng gởi con đến học, chúng tôi đều nhận cả. Nay Hội lại làm ra một nhà trường đặc-biệt trên khu đất của nhà thờ. Muốn tiện cho sự thi và gởi học trò vừa tuổi đến trường công, chúng tôi lại đưa đơn xin phép lập gia-đình tư-thục. Thì nay quan trên đã cho phép chánh-thức; hiện trường đã chúng nhận cho mấy học trò đi thi bằng Sơ-học Yếu-lược khóa này.

Tóm lại, lớp học này có ích cho Hội-Thánh đủ mọi phương-diện. Vậy, mong Hội nào ở tình-thế giống như Hội Quế-sơn, sẽ mau mau lập lớp học này. — *Phạm-Anh.*



ĐẠO TIN-LÀNH VỚI NGƯỜI NGHÈO

Cô THANH-TÂM, BÁI-THƯỢNG, THANH-HÓA, TRUNG-KỲ

TA ơn Chúa vì Ngài có ban ơn nhiều cho các Hội-Thánh của Ngài, nhứt là vì ơn cứu-rỗi của Chúa được đồn ra khắp chốn. Từ thành-thị đến thôn-quê, hầu hết đã được nghe về danh của Chúa Jê-sus. Đó là do sức hoạt-động hăng-hái của các tiểu-ban chứng-đạo. Anh chị em không quản khó-nhọc, bằng lòng dâng thì-giờ cho Chúa, đem Tin-Lành của Ngài rao ra cứu-vớt đồng-bào.

Nhờ sự tận-tâm của các anh chị em, nên biết bao nhiêu người đã được tiếp-nhận Cứu-Chúa Jê-sus, được buông-tha khỏi xiềng-xích của tội-lỗi, quyền-lực của sự tối-tăm, sống trong một đời mới, có sự bình-an, hạnh-phước.

Song bên cạnh những người này còn có một hạng người mà ít được anh chị em chú-ý đến. Tội-nghiệp thay! Họ sống một đời lầm-than, khổ-sở, cơm không có ăn, áo không đủ mặc, khi đau-ốm chẳng có thuốc-thang, sống không tương-lai hi-vọng, đến nỗi có một sự cần hơn hết trong đời sống của loài người, là tình yêu-thương, mà họ cũng không được biết đến nữa.

Hạng người này là ai? Đó là những người ăn-mày nghèo-đói, sống cầu bơ cầu bất ở các đầu đường xó chợ, bị người đời hắt-hủi, khinh-bĩ. Anh chị em nghĩ thế nào về hạng người này? Họ cũng có linh-hồn như chúng ta, gánh tội-lỗi đang đè nặng trong tâm-hồn họ, và họ cần lắm phải được tiếp-nhận Cứu-Chúa Jê-sus để tội được tha, linh-hồn được cứu-rỗi. Vì Chúa Jê-sus đến thế-gian để cứu mọi người,

«mọi người» nghĩa là không trừ một ai hết.

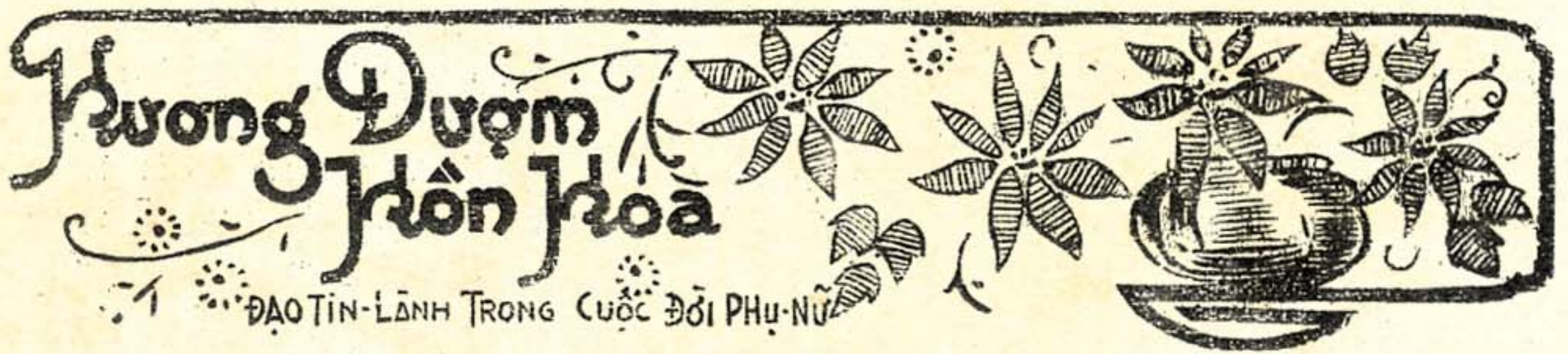
Vậy, nếu chúng ta không đến làm chứng cho họ, thì họ tin Chúa sao được? Chúng ta hãy dành lại một ít thì-giờ đem Tin-Lành của Ngài ra làm chứng cho họ, dắt-dưa họ vào sự yêu-thương của Chúa Jê-sus, đem lại cho họ một sự sống mới trong tâm-hồn.

Đây Chúa Jê-sus đã treo một gương rất cao cho chúng ta: Ấy là khi Ngài cùng các môn-đồ đi giảng đạo có đi qua thành Giê-ri-cô, gặp hai người mù ngồi bên góc đường. Linh-hồn đói-khát, thiếu tình yêu-thương, họ đã bị dân thành Giê-ri-cô loại ra, không một người thương-xót. Song chính Đức Chúa Jê-sus đã đứng lại bên đường nói chuyện với họ. Ngài cất giọng từ-ái do đáy lòng yêu-thương của Ngài mà phán với họ rằng: «Các người muốn Ta làm chi cho?» Họ thưa rằng: «Lạy Chúa, xin cho chúng tôi được sáng mắt.» Ngài động lòng thương-xót, mở mắt cho họ, rồi hai người này đi theo Ngài.

Chúng ta là con-cái của Chúa, hãy noi gương Ngài, bởi vì Chúa có phán rằng: «Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, kẻ nào tin Ta cũng sẽ làm việc Ta làm, lại cũng làm việc lớn hơn nữa» (Giăng 14: 12). Mong lắm thay!

SỐ BÁO LỄ GIÁNG-SANH

MUỐN có số báo đặc-biệt để làm sáng danh Chúa trong ngày lễ Giăng-sanh, xin anh em từ nay bắt đầu soạn giúp những bài thích-hợp cơ-hội. Xin cảm ơn trước. — T.K.B.



CON MẮT PHẢN-CHIẾU TÂM-HỒN

NHIỀU chị em bạn gái tưởng rằng muốn có vẻ đẹp của con mắt, thì mắt phải to và tô-diễm cho khéo-léo. Nhưng nếu lục-soát các văn-thơ, ắt chẳng thấy văn-sĩ, thi-sĩ nào ca-tụng phần, son và bút chì cả. Trái lại, thi-sĩ *Beaudelaire* trong một bài thơ có nói rằng «từ mắt con gái mình lưu ra một sự tốt-lành, êm-dịu như đêm tối, mà chính ông không biết là cái gì.»

Cái «tốt-lành, êm-dịu như đêm tối» đó há chẳng phải là cái đem cho con mắt của phụ-nữ tất cả vẻ kiều-diễm sâu-kín, tất cả sức mạnh hấp-dẫn? Vì con mắt kéo đến hoặc xô-đuổi mạnh hơn tiếng nói và điệu-bộ. Con mắt biểu-lộ sự sống của linh-hồn, tâm-thần và trí-khôn ta. Những kẻ yêu-thương nhau nhờ con mắt mà hiểu nhau. Con mắt là tiếng nói dịu-dàng, ngọt-ngào hơn hết. Nó cầm-giữ những lời đại-dột nơi môi-miệng người yêu-quí, không cho nói ra. Nó truyền sức-lực và can-đảm cho ai tưởng phải chiến-đấu một mình. Trái lại, nếu con mắt ghen-hờn và nghiêm-khắc, nó sẽ giang xa thiện-cảm và giết chết tinh-thần.

Theo như mấy nhà triết-học quả-quyết rằng cái vô-hình mới là thực-hữu, tôi cũng đánh bạo nói rằng không phải vật-chất làm nên vẻ đẹp, nhưng chính là «sự lờ ra» của sự sống bề trong, sự sống linh-hồn, sự sống vô-hình.

Con mắt sắc-xảo

Ấy là con mắt của tuổi trẻ đầy hi-vọng tốt-đẹp. Ấy là con mắt của chị em nếu chị em biết giữ mình cho tươi-trẻ lâu. Nghĩa là chị em phải giữ vẹn

sự vui sống và sự sốt-sắng rất cần-yếu trong thời-buổi này. Có người nói rằng sự vui sống và sự sốt-sắng «phá đổ nhiều thành-lũy.»

Nhiều chị em thiếu nghị-lực chống-chọi với những nghịch-cảnh ở đời, sanh ra buồn-rầu, ủy-mị. Tuổi chưa cao mà con mắt đã lờ-dờ nhuộm sâu vô-hạn.

Ước-ao các chị em ấy soi gương của nhà triết-học *Bersot* (1816-1880). Tuy đui-mù, ông vẫn còn can-đảm mà nói rằng: «Phải mạnh-bạo đi vào cuộc đời như đi vào lửa, không cần tự hỏi rằng lúc trở về mình sẽ ra sao.» Và trong những cơn thử-thách nặng-nề hơn hết, ông được yên-ủi và nâng-dỡ bởi sự tin chắc này: «Nếu ta bị tử-thương, thì vẫn có ai đó thấy vết thương của ta.»

Đối với chị em, ai đó há chẳng phải là Đức Chúa *Jésus-Christ*? Ngài đã từng-trải tất cả sự yếu-đuối của loài người, tất cả nghịch-cảnh của đời người, nên có thể cứu-giúp chị em một cách chắc-chắn. Nếu chị em hết lòng nương-cậy Ngài, thì sẽ vượt lên trên mọi nghịch-cảnh, và chính con mắt mình sẽ bày-tỏ sự lạc-quan của đạo Tin-Lành.

Con mắt sâu-kín

Không phải mí mắt đen làm cho con mắt sâu-kín, nhưng chính là sự sống, miễn là chị em hiểu sự sống và biết sống.

Chính là lòng yêu-thương: Yêu chồng, yêu con, yêu cha mẹ, yêu Đức Chúa Trời, yêu người trong Hội-Thánh, yêu kẻ đắm-chìm trong tội-lỗi. Chính là lòng yêu-thương ấy với những sự hi-sinh, vui-mừng, buồn-rầu do đó mà

ra. Sứ-dồ Phao-lô nói quả-quyết rằng: «Bây giờ còn có ba điều này: đức-tin, sự trông-cậy, tình yêu-thương; nhưng điều trọng hơn hết trong ba điều đó là tình yêu-thương» (I Cô 13: 13).

Chính là những lời cầu-nguyện, những giọt nước mắt, những hạnh-phước và những mộng-trưởng. Con mắt sâu-kín vì có tấm lòng đạo-đức, tin-kính, yêu-thương, thì sẽ có ảnh-hưởng tốt-đẹp khiến kẻ khác ham-chuộng con đường thiện-đức. Con mắt ấy chỉ nhìn một cái cũng đủ khiến kẻ tà-tâm phải tự thẹn mà ăn-năn.

Trái lại, những cử-chỉ đê-tiện, hèn-mạt, tiểu-nhơn dập tắt nơi đáy con người những cái «tốt-lành, êm-dịu» mà thi-sĩ *Beaudelaire* đã nói đến.

Con mắt tinh-khôn

Mắt xanh, đen, hung hung hoặc phớt vàng, cái đó không quan-hệ chút nào cả. Nếu biết chú-ý, hỏi-han, nghe, hiểu và sống, thì con mắt bao giờ cũng tinh-khôn. Nếu con mắt buồn-tẻ, chẳng phản-chiếu một tia sáng của trí-khôn sáng-suốt, thì dầu lông mi, lông mày đẹp và vẽ khéo đến đâu, cũng thường làm cho ghê-tởm, chớ không có ảnh-hưởng tốt.

Có lẽ chị em sẽ nói rằng: «Tinh-khôn là do Đức Chúa Trời phú-bẩm.» Tôi tin chắc rằng mỗi người trong chúng

ta đã được Ngài phú-bẩm cho tinh-khôn chẳng nhiều thì ít. Muốn cho trí-khôn sống và mở-mang, phải chịu tổn công vun-trồng nó. Thân-thể có luyện-tập mới được khỏe-mạnh; cũng vậy, trí-khôn có luyện-tập mới được sáng-suốt.

Cho nên chị em phải đọc sách, đọc báo, phải xem-xét nguồn-gốc của mọi sự. Trên hết, phải hằng ngày đọc và suy-gẫm Kinh-Thánh. Đây chúng tôi xin trích-dịch mấy lời luận về Kinh-Thánh đăng trong báo *United Presbyterian* để chị em xem —

Nếu ta thành-tâm cầu-nguyện mà kê-cứu Kinh-Thánh, thì sẽ được Kinh-Thánh bày-tỏ cho lòng mình cách giải-quyết phải phép không cứ vấn-đề nào ở đời. Các tín-dồ suốt mọi thời-dại đã từng-trải như thế. Trước khi thế-giới có toàn bộ Kinh-Thánh, tác-giả Thi-thiên đã nói rằng: «Lời Chúa là ngọn đèn cho chơn tôi, ánh sáng cho đường-lối tôi» (Thi 119: 105).

Chị em phải làm chi?

Muốn thực-hành những lời tốt-đẹp trong bài này, chị em trước hết phải có linh-hồn thanh-khiết, đạo-đức do tin theo Đức Chúa Jê-sus-Christ. Bằng chẳng vậy, ắt phải thở dài mà than rằng: «Tôi đâu có đủ năng-lực mà đuổi theo lý-tưởng ấy!» — *T. K. B. biên-dịch.*

KÍP GIẢNG VÌ CHÚA GẦN ĐẾN

(Theo giọng bài hát 174)

1. Ân-diễn Chúa ta cứu ai tin nhận Ngài,
Nhờ Chúa CHRIST yêu, ta được tha lỗi,
Thì phải tỏ ơn ấy cho mỗi một người,
Cùng hiệp với ta khen-ngợi ơn Chúa.

Câu hát lại —

Hiện nay..... gần đến,
Chẳng bao lâu JÊ-SUS, Chúa ta, chắc đến!
Hiện nay..... gần đến,
Chúng ta khá chuyên-tâm làm việc luôn.

2. Ân-diễn Chúa ta ban cho mọi hạng người,
Vi Chúa, chúng ta mau đi rao-giảng.
Đừng trễ-nải chi, khá lo trọn việc Ngài,
Tình-nguyện gắng công rao đạo Đấng
CHRIST.

3. Đàn quỷ lũ ma đầy-xô vạn triệu người
Chìm-đắm, luân-vong, sắp bị nguy-
khổ.
Nào kẻ hi-sinh, phó trọn thân Chúa dùng,
Truyền đạo JÊ-SUS xa cùng mọi chỗ.

4. Lòng quyết giảng ân-diễn cho mán,
mọi, mừng,
Vi hết thấy hôm nay phục ma-quỉ.
Ngày chết, ắt không thoát khỏi đày
ngục-hình,
Phần cứu chúng-sanh Chúa cậy ta
đó. A-men!

— *Mlle Huỳnh-thị-Chiên, An-thái-dông*
(Cai-bè).



Linh giới mở đường

Lịch-sử các nhà truyền-giáo trứ-danh



WILLIAM CAREY

(Tiếp theo)

CHƯƠNG THỨ HAI KHÔI HƯƠNG

BÂY giờ tôi đưa độc-giả đi xa hơn, đưa vào nước Ấn-độ, một nước huyền-bí, một nước ngủ : Không phải một giấc ngủ bỏ sức đầu, nhưng thường là giấc ngủ của sự chết.

Chúng tôi tới bờ một con sông lớn, tên là *Hoogli*. Đứng sững trước chúng tôi, một đền - thờ nguy - nga đồ - sộ có nhiều bậc to rộng đi vào. Đền-thờ lộng-lẫy này là một nơi ở của hàng trăm vị thần mà dân Ấn thờ-phượng. Nhìn xem các vị ấy, chúng tôi như được sự hiện-thấy về những thế-kỷ xưa.

Trong quầng xa xa kia có tiếng âm-nhạc văng-vẳng, giọng hát rền-rĩ và ảo-não. Tiếng ấy càng nghe càng gần, rồi một đám rước dài hiên - hiên : Chính là đám xác. Tang-chủ là một cô thiếu-nữ còn trẻ măng, hầu như một em bé, ấy cô là vợ góa của kẻ quá-cổ.

Đám người ưu-sầu ấy cứ hát, từ từ tiến đi và bước xuống những bậc ra bờ con sông nhỏ. Đến một mô đất, đám xác đổ lại, vì ở nơi đó có một cái giàn

thieu to kết bằng thân cây và lá khô.

Thình-lình một chàng thiếu-niên, một người ngoại-quốc, tiến đến.

Chàng không phải người Ấn-độ, nhưng nói thông-thạo tiếng họ. Chàng hỏi :
— Có phải là thiếu-phụ này sắp bị thiêu ở đây chăng?

Họ đáp rằng :

— Phải, nàng bị thiêu để làm bạn cùng chồng nàng ở bên kia mồ-mả.

— Có phải nàng vui lòng chịu chết chăng?

— Phải, chắc thế. Các vị thần ép-buộc nàng.

— Nhưng thế là tội sát-nhơn, một tội sát-nhơn

rất hồ-nhục ! Đều đó chẳng nên.

Lộ vẻ bất-bình, mấy pháp-sư nói :

— Ông không có thể chống-nghịch tục-lệ của chúng tôi.

Rồi họ cứ hành lễ, cái lễ rất dã-man.

Người quả-phụ trẻ tuổi tới gần giàn thiêu. Kia, nàng đang nhảy-múa trên đầu giàn. Hai tay nàng giang ra, thân-thể nàng uốn-éo coi có duyên lắm. Nàng ném bánh ngọt cho đám đông đứng xung-quanh mình. Họ tranh



WILLIAM CAREY

nhau nhặt-lượm những miếng bánh nhỏ, kẹo hạnh-nhơn và trái hạch-đào. Họ lại khởi sự ca-hát, khói hương bốc lên tứ phía. Người thiếu-phụ đến cạnh di-hài của chồng nàng. Kia, hai mồi lửa to từ-từ hạ xuống trên nàng; lửa bén vào lá khô, lan đến củi, và giữa những hồi trống xen tiếng hát inh-ỏi, làn khói bao-phủ và che-lấp giàn thiêu. Những làn khói hương dày cuộn-cuộn bốc lên, làm thom nức vùng không-khí, thế là xong lễ ghê-gớm ấy.

Người da trắng trở về, tâm-hồn bối-rối vì bất-bình, tức-giận và thương-xót. Tới đồng-ruộng, ông quì xuống đất và cầu-nguyện rằng: «Ôi! Lạy Đức Chúa Trời, nguyện thói-tục xấu-xa này tiêu-tan trước Ánh Sáng Ngài! Nguyện tiếng kêu-la của những người quả-phụ hi-sinh làm của-lễ thấu đến Ngài, và nguyện miền đất tối-tăm u-ám này thức dậy bởi nghe tiếng của Đấng Christ.»

Chàng thanh-niên ấy chính là *William Carey*. Ông đã giảng bảy năm ở nước Ấn-độ mà chẳng có một linh-hồn nào hối-cải; ít nữa, cũng không có một người chịu phép báp-têm. Nhưng ông cứ kiên-nhẫn và giảng luôn ở *Sérampore*. Bản dịch Kinh-Thánh ra tiếng Ấn-độ cũng gần xong, ông chẳng ngã lòng.

Trong đám xác vừa thuật trên đây có một cô thiếu-nữ tên gọi *Golook*. Cô không xông vào lượm những miếng bánh mà người quả-phụ ném ra, vì khi ấy cô đương trầm-ngâm nghĩ-ngợi. Dưới những nếp dài của cái khăn phủ gần kín cả đầu (tức là cái mạng che mặt của người đờn-bà Ấn-độ thường dùng), cô xem hết từ đầu đến cuối lễ an-táng buồn-thảm kia, và lấy làm thất-dởm kinh hồn.

Cũng như mọi thiếu-nữ Ấn-độ, cô đã hứa gả từ hồi măng-sữa cho một người cô chẳng trông thấy bao giờ, và người ấy chắc là hơn tuổi cô nhiều. Gần đến ngày buộc phải lìa mẹ mình mà kết bạn trăm năm cùng người kia, cô *Golook* nghĩ đến mà run-sợ. Nếu

chồng cô chết thì sao? Chính cô cũng sẽ bị thiêu sống như người thiếu-phụ vừa mới chết trong làn khói lửa. Phải, ấy là bổn-phận của cô, nhưng nếu cô không chịu chết cách ấy? Ôi! Thế thì đời sống cô lại khủng-khiếp hơn là chết trong ngọn lửa. Cô đã trông thấy những người quả-phụ trẻ tuổi sống khổn-nạn ấy. Họ bị rửa-sả, duồng-bỏ, dày-đọa. Các thầy pháp nói rằng chẳng ai nên đến gần họ, dầu họ sống cũng như chết. Cô *Golook* lại bắt rùng mình sởn ốc. Rồi bỗng may có nhiều ý-tưởng khác đến khuây-giải, cô chạy về nhà.

Nhưng có gì xảy ra? Tại nhà cô có một người da trắng. Người da trắng tới làm gì? Cô được tin cha, là ông *Krishna Pal*, ngã bị thương ở cánh tay, nhưng không bị gãy, chỉ sai khớp xương; ông *Krishna Pal* sai mời nhà y-khoa bác-sĩ của Hội Truyền-giáo gần đấy. Ông bác-sĩ *Thomas* liền đến, nhưng ông không đến một mình, vì ông là tín-đồ, nên bất-luận chỗ nào ông đi, Đức Chúa Jê-sus-Christ cũng đi cùng. Ông làm cho bệnh-nhơn hết đau-đớn, và khi ra về, ông để lại một cuốn sách nhỏ. Ông *Krishna Pal* liền cầm cuốn sách này, và vì cánh tay đau không thể làm nghề thợ mộc được, nên có nhiều thì-giờ ngồi đọc. Biết bao tin-tức vui-mừng tỏ ra ở trong cuốn sách ấy, như là: Một người tên là JÊ-SUS-CHRIST, là Con của Đức Chúa Trời, Ngài sống trong thế-gian và làm phước, Ngài chết ở trên cây Thập-tự để đền-bù tội-lỗi cho cả thế-gian, ai tin Ngài sẽ được cứu.

Ngày hôm sau, khi bệnh-nhơn còn suy-gâm khúc sách mình đọc, thì nghe có tiếng gõ cửa, chính nhà truyền-giáo *William Carey* bước vào, vui-vẻ hỏi:

— Ông ơi! Cánh tay ông thế nào?

Ông *Krishna* đáp:

— Khá hơn một chút.

Thế là cuộc nói chuyện bắt đầu từ đấy. Rồi họ nói về cuốn sách mà ông thợ mộc vẫn cầm trên tay. (Còn tiếp)

CẦU-NGUYỆN CÓ NGU-DẠI CHĂNG?

SAU buổi nhóm-họp, một chàng thiếu-niên đến cùng ông truyền-đạo mà nói rằng :

— Mọi lời ông nói đó rất vừa ý tôi, tôi phải thành-thực nhìn-nhận rằng tôi đã nảy một cảm-tưởng tốt. Tôi chỉ muốn biết tại sao giảng xong rồi, ông lại nói với không-khí? (Chàng ngụ-y nói đến lời cầu-nguyện của ông truyền-đạo).

— Ông xem, có lần ở Phi-châu, tôi phải gọi điện-thoại. Một người da đen đứng cạnh tôi nổi lên cười như phá. Tôi hỏi hắn sao lại cười, thì hắn đáp rằng: «Ồ! Kỳ-cục quá, ông nói vào một cái hộp gỗ treo ở tường. Ông định làm cho tôi sợ chăng?» Người da đen không biết rằng dây của hộp gỗ chẳng đi khắp xứ, và có một lỗ tai khác nghe mọi lời tôi nói. Cũng một thể ấy, ông không biết có một Lỗ Tai nghe mọi lời cầu-nguyện của tôi. Lời cầu-nguyện của người công-bình vượt qua các tầng mây.

Chàng thiếu-niên suy-nghĩ một lúc, rồi nói rằng :

— Đức Chúa Trời nghe lời cầu-nguyện ư? Kể nghĩ như thế thật ngu-dại quá. Nếu Đức Chúa Trời biết hết mọi sự (mà chẳng ai có thể tưởng rằng Đức Chúa Trời không biết hết mọi sự), thì Ngài chắc biết tôi có cần gì trước khi tôi cầu-nguyện.

— Ông mua bơ ở đâu?

Kinh-ngạc quá, chàng thiếu-niên đáp:

— Sao ông hỏi câu ấy? Mua ở sở trữ sữa chớ còn ở đâu nữa!

— Người ta đem bơ cho ông, hay là ông phải tự đến lấy về?

— Tôi phải tự đi lấy mỗi tuần hai lần. Bơ ở sở, đóng hộp sẵn-sàng, chờ khách đến mua.

— Cũng một thể ấy, Đức Chúa Trời biết ông có cần gì. Ngài dự-bị mọi sự cho ông, nhưng chính ông phải đến lấy bởi lời cầu-nguyện. Đức Chúa Trời buộc người ta cầu-xin Ngài.

— Tôi cho sự cầu-nguyện là một việc buồn-nản. Nói thật, tôi không ham-muốn cầu-nguyện.

— Tôi hiểu ông lắm. Chính thế, còn gì buồn-nản bằng nói chuyện với một người không hề trả lời mình.

— Vâng, chính thế. Cầu - nguyện với không-khí, nói chuyện một mình, thì có ích gì?

— Phải, có ích gì? Tôi có nghĩ rằng nếu ông cầu-nguyện như vậy, thì thật là khờ-dại. Xin hãy tưởng-tượng: Ông đau cuống họng, đến nhà thầy thuốc, bước vào phòng khám bệnh, nói rằng: «Tôi đau cuống họng,» rồi chạy biến mất. Đi nhờ khám bệnh như thế, phỏng có ích gì? Sau khi bày-tỏ bệnh-tình với thầy thuốc, ông phải chờ-đợi thầy thuốc trả lời.

— Đúng lắm, phải chăng ông muốn nói rằng lời cầu-nguyện không có kết-quả là vì không chờ-đợi Đức Chúa Trời đáp lại?

— Chính phải.

— Nhưng, «Đức Chúa Trời phải đáp lại» thì có nghĩa gì? Chỉ là tưởng-tượng. Tôi có thể tìm ra cả ngàn cách đáp lại mà quả-quyết rằng đó là Đức Chúa Trời đáp lại.

— Đức Chúa Trời đáp lại bằng những ân-tử. Khi Đức Chúa Jê-sus từ vườn Ghết-sê-ma-nê đi ra, Ngài đầy sức mạnh và bình-tĩnh, sẵn-sàng vác Thập-tự-giá. Bởi lời cầu-nguyện, tôi nhận được một sức mạnh, một ánh sáng, một trí-thức mà trước kia tôi không có. Cầu-nguyện xong, tôi thấy mình sung-túc, mạnh-mẽ, sung-sướng, bình-tĩnh, đến nỗi có thể chỉ đường dẫn lối cho kẻ khác. Các ân-tử ấy do Đức Chúa Trời ban cho tôi.

Khi Chúa Jê-sus trở lại cùng các sứ-đồ, họ nhận-biết Ngài đã tiếp-xúc với Đức Chúa Cha, nên thưa cùng Ngài rằng: «Lạy Chúa, xin dạy chúng tôi cầu-nguyện» (Lu 11: 1). Họ cũng đã cầu-nguyện rồi đấy, nhưng khi Đức

Chúa Jêsus được bỏ sức bởi lời cầu-nguyện mà trở lại hoạt-dộng, họ bèn nhận-biết mình chưa tiếp-xúc với chính Đức Chúa Trời. Ông tưởng Đức Chúa Jêsus cầu-nguyện như vậy, có buồn-tẻ và khờ-dại chăng?

— Không, tôi không tưởng thế. Nhưng học-tập cầu-nguyện thế nào?

— Đây này, sự lầm-lỗi tai-hại của biết bao người: Chúng ta xin Đức Chúa Trời nghe lời cầu-nguyện của mình và dẫn-dắt mình, nhưng mới cầu-nguyện xong thì đã vội bỏ đi, tự mình sắp-dặt và chủ-trương mọi sự. Phải tập để bàn tay Đức Chúa Trời dẫn-dắt mình. Ta không nên chia-rẽ sự cầu-nguyện với công-việc hằng ngày, nhưng phải luôn luôn tiếp-xúc với Đức Chúa Trời. Khi cầu-nguyện, trước hết phải trình-bày công-việc hằng ngày của mình. Cầu-nguyện không phải là đến thăm Đức Chúa Trời, nhưng là kêu-xin Đấng Hưởng-Đạo ở với mình cả ngày. Cần phải kiên-nhẫn.

Phải thành-tâm xin Đức Chúa Jêsus-Christ dạy chúng tôi cầu-nguyện. Hằng ngày thường phải suy-nghĩ đến Đức Chúa Trời, cho đến khi tư-tưởng mình hướng trọn về Ngài, và cả ngày là một buổi hầu chuyện Ngài. Hãy suy-nghĩ về người làm vườn để một cột chống giữa hai nhánh mọc sai hướng. Cột bắt nhánh mọc theo một hướng khác, và một ngày kia cột tự rơi xuống: Nhánh đã mọc theo ý người làm vườn rồi, và cột thành ra vô-dụng. Cũng vậy, ban đầu ta phải tự buộc mình luôn luôn tiếp-xúc với Đức Chúa Trời, cho đến khi thành một thói quen cần-yếu, không phải tự buộc mình nữa.

— Vậy ra cầu-nguyện không phải là giao-thiệp với Đức Chúa Trời trong một thời-khắc nhất-định nữa, nhưng là luôn luôn tiếp-xúc với Ngài. Có phải đó là ý-tưởng của ông không?

— Chính phải. Khi cầu-nguyện rồi, tôi được tiếp-xúc với Đức Chúa Trời suốt ngày, mặc dầu là cảm-biết hay không. Tôi nắm tay của Đức Chúa

Trời chặt-chẽ hơn, và Ngài nắm tay tôi suốt ngày. Tôi càng xin Ngài dắt-dẫn. Tôi hầu chuyện Ngài dường như Ngài ở bên mình, và chờ nghe Ngài phán-dạy, chẳng để chút gì làm cho xao-lãng. Sứ-dô Phao-lô cũng đã dạy như thế: «Hãy cầu-nguyện không thôi» (I Tê-sa-lô-ni-ca 5: 17).

— Phải, người tu-hành có thể làm như thế vì không có việc nào khác, nhưng kẻ làm việc thì kiếm thì-giờ ở đâu?

— Kẻ làm việc cũng vẫn đủ thì-giờ. Xin thí-dụ: Một thiếu-nữ đã đính-hôn với người mình thương-mến. Trên hết mọi sự, nàng có một điều mới, tức là sự mừng thầm. Nàng làm công-việc như thường, nhưng bao giờ tư-tưởng cũng hướng về vị-hôn-phu. Tay phải làm-lụng, nhưng tư-tưởng vẫn sẵn-sàng bay đến vị-hôn-phu. Công-việc vừa xong, nàng bèn hưởng trọn sự mừng, luôn luôn tìm-kiếm sự mừng.

Thí-dụ này cho ta hiểu sự tiếp-xúc của linh-hồn với Chúa Jêsus khi Ngài đã ngự trong linh-hồn ấy. Cầu-nguyện chẳng những là hầu chuyện Đức Chúa Trời trong giây-lát, nhưng còn là một sự tiếp-xúc vĩnh-viễn biểu-lộ bằng ý-tưởng, ngôn-ngữ và công-việc. Cầu-nguyện là hơi thở của linh-hồn, ta chẳng nghĩ rằng mình đương thở. Ý-tưởng chẳng đủ đâu, nhưng sự triu-mến Đức Chúa Trời làm thành mọi sự.

Giảng xong, «tôi nói với không-khí» theo như ông mới phê-bình đó, thì người vô-tín không hiểu, vì họ cho là «chẳng có gì trong không-khí.» Đức-tin nói rằng: «Đức Chúa Trời ở mọi nơi.» Cầu-nguyện là sự biểu-lộ đức-tin. Không có đức-tin thì không cầu-nguyện được, còn không cầu-nguyện thì đức-tin phải chết. Hãy suy-nghĩ, hãy cân-nhắc kết-quả của lời cầu-nguyện, hãy «kêu-la đau - đón với không-khí» đi, thì ông sẽ ngạc-nhiên vì thấy lời cầu-nguyện của mình có tiếng vang-dội.—*Rechenberg*.



NÓ ĐÒI GÌ NỮA?

“**N**ẾU thế này mà nó còn không thỏa lòng, thì tôi không biết cái gì sẽ làm thỏa lòng nó.”

Giắc chỉ tay vào vườn cỏ để riêng cho con chiên nhỏ yêu-quí của cha cậu đã cho cậu. Cỏ xanh mọc rất nhiều, lại có cả giếng nước trong-trẻo lấp-lánh dưới mặt trời. Mà khi nào trời nắng quá, thì chiên có thể nằm nghỉ dưới bóng cây mát-mẻ. Chắc con chiên nào được ở một chỗ như thế cũng phải thỏa lòng chớ.

Gim cũng hiệp ý với anh mà rằng:

—Ừ, nó phải lấy thế làm thỏa lòng chớ. Có cỏ ăn, có nước uống, có bóng mát, nó còn đòi gì nữa? Nó nên yên phận thì hơn.

Và con chiên ở đó suốt mấy ngày, dường như thỏa lòng, yên hưởng những cỏ xanh, nước trong đã sẵn cho nó. Rồi một ngày kia, nó nhìn ra phía ngoài hàng rào, thấy đồng cỏ hình như xanh-tươi, đẹp-đẽ, ngon-ngọt hơn. Nó chỉ ước-ao được ăn vài nắm cỏ ấy. Nó càng nhìn, càng muốn đi ra phía ngoài hàng rào.

Con chiên không ăn cỏ ở chung-quanh giếng hay ở giữa vườn nữa, nhưng bây giờ nó ăn dọc theo hàng rào. Rồi nó để ý tìm một chỗ có thể chui ra ngoài. Nó cố lách nhiều chỗ, nhưng không ăn thua gì. Nó chẳng ngã lòng, nó cứ tìm mãi. Rồi lại, nó tìm được, chịu khó lách ra. Thế là nó thoát khỏi vườn cỏ, — nơi mà nó cho là chỗ giam-cầm, bó-căng, không được tự-do chi hết.

Nó ăn cỏ ở ngoài đồng. Chà! Ngon quá! Nhưng cỏ ở cách đó chừng mười thước ngó dường như ngon hơn

thì phải. Nó muốn ăn thử xem sao. Bây giờ nó được thông-thả, muốn đi đâu thì đi, chẳng có ai hoặc có gì ngăn-trở. Kia, nó nhảy chỗ nọ, chỗ kia, mỗi phút mỗi xa nhà chủ. Rồi nó thấy mình khát, bèn đi tìm nước uống. Nó cứ đi, cứ đi. Nó tới bờ một cái hồ khá sâu ở sườn núi. Cỏ ở đây ngon hơn hết. Nó lại ăn, mãi ăn quá, nên ngã xuống hồ lúc nào không biết. Trong hồ này đá mọc chom-chởm, nó không thể nào leo lên được, đành ở đó mà kêu rất sâu-não.

◇ ◇ ◇

Khi Giác và Gim trở về nhà, thì vội đi vào vườn cỏ để thăm con chiên, nhưng chẳng thấy bóng chiên đâu cả. Nó đi đâu mất rồi. Giác nói to rằng:

— Chắc nó gặp việc gì nguy-hiểm. Anh em ta phải kịp đi tìm-kiếm nó.

Hai anh em uồng công tìm-kiếm, nhưng rồi thấy được chỗ con chiên chun ra ngoài. Chúng tìm-kiếm suốt một giờ, nhưng chẳng thấy dấu-vết con chiên đi lạc. Khi tới gần hồ bên sườn núi, Giác bỗng kêu lên rằng:

— Này này, tôi nghe tiếng nó kêu.

Cả hai anh em lắng tai nghe. Chúng nghe một tiếng chiên kêu nhỏ-nhẹ, bèn đi về phía đó. Giác nói:

— Nó ở dưới hồ này. Làm thế nào mà kéo nó lên đây?

Gim đáp:

— Tôi không biết, nhưng cũng phải kiếm cách nào kéo nó lên chớ.

— Cái gì thế, hai em? Tôi nghe tiếng chiên cầu cứu.

Chúng mãi nhìn xuống hồ nên không thấy một ông đứng gần mình. Nghe ông nói, chúng giật mình quay lại, và

Giắc nói cho ông biết về con chiên đi lạc, rồi chỉ lên trời mà rằng:

— Chúng ta phải kíp cứu con chiên này vì trời sắp có cơn bão. Nước mưa sẽ dồn xuống hố, thì nó sao khỏi chết.

Ông kia nói:

— Để tôi xuống đem nó lên.

Ông ấy mới tụt theo bờ hố dốc, thì sấm dậy vang tai, báo tin sắp nổi cơn bão. Giắc và Gim ước-ao ông kíp thì-giờ cứu con chiên lạc. Sau một hồi lâu, chúng mới lại thấy ông ló đầu. Ông leo lên, trên vai cồng con chiên.

Cơn bão càng gần thì trời càng tối. Chớp nhoáng vùn-vụt; sấm rền vang động trái đất: bắt đầu mưa. Con chiên của chúng không hề chi cả. Nhưng minh-mây ông kia bị gai đâm nhiều chỗ, mặt và hai tay có máu chảy. Trong hố đá mọc chom-chởm, nên leo lên rất khó-nhọc; rốt lại, con chiên đứng bên miệng hố, được bình-an. Lòng Giắc và Gim vui-vẻ biết bao! Chúng vuốt-ve con chiên để tỏ lòng yêu-thương nó. Ông kia vội nói rằng:

— Ta kíp tìm nơi ẩn-núp đi thôi!

Cả ba người và con chiên chạy qua

đồng-ruộng, về nhà ông kia. Tại đó họ thoát khỏi cơn bão. Ông hỏi Giắc và Gim rằng:

— Hai em có biết truyện người chăn chiên để chín mươi chín con chiên trong ràn để đi tìm một con chiên lạc, chẳng?

Hai anh em đã nghe truyện ấy rồi, nhưng cũng muốn nghe lại vì chưa hiểu ý-nghĩa truyện ấy ra sao. Vậy, ông kia kể truyện như có chép trong sách Tin-Lành theo Thánh Lu-ca, đoạn 15: 3-7. Rồi ông nói tiếp:

— Mỗi người chúng ta cũng như con chiên lạc mất. Chúng ta đã đi cách xa Đức Chúa Trời. Ngài đặt loài người ở nơi có mọi sự đẹp mắt vui-thích, nhưng họ không chịu ở nơi Ngài đặt mình. Họ chui ra ngoài hàng rào, tức là trái mạng của Chúa, rồi đi lưu-lạc, gặp lắm sự khổ-sở, buồn-rầu. Đức Chúa Jê-sus đã đến thế-gian để tìm và cứu những người hư-mất. Ngài đã chịu chết đổ huyết để chuộc tội chúng ta, nên có thể vác chúng ta trên vai mà đem về nhà Cha Ngài, là nơi bình-an, yên-ôn.—L. L. Wightman.

CÁI MÁY TỐI-TÂN

MỘT ông thầy thuốc đổ các con rằng: «Cha thấy một cái máy tối-tân, làm bằng một chất không cứng hơn đồng hay là thép, cũng không cứng hơn thịt của cánh tay các con. Hiện bây giờ nó đang chạy, tiếng nó thật đều, khác nào một cái máy đồng-hồ mà các con đã thấy và nghe nó chạy hơn bốn ngàn lần trong một giờ, hơn một trăm ngàn lần trong một ngày, và hơn ba mươi sáu triệu bảy trăm ngàn lần trong một năm. Có khi cái máy

đó chạy luôn một thế-kỷ. Vậy, cái máy tối-tân đó là chi?

—Ồ! Các con nói, chắc là một cái máy khô kiểm lắm, phải không cha?

—Không phải đâu, mọi người đều có, người nghèo cũng có như người giàu. Các con, mỗi đứa đều có một cái. Không ở đâu lạ hơn là ở trong ngực các con. Nó làm cho máu chạy khắp thân-thể. Ấy là trái tim mà Đức Chúa Trời đã sáng-tạo từ đời thượng-cổ ở trong A-đam và Ê-va.—Trần-mỹ-Bê, Cà-mau.

VÀI PHÚT GIẢI-TRÍ

ĐỐ AI BIẾT?

GIẢI-ĐÁP KỲ TRƯỚC

229.—Xa-cha-ri 3: 9. 230.—Làm quan trấn-thủ (A-ghê 1: 1). 231.—Ê-xê-chia 19:

14. 232.—Vợ của Ha-man (Ê-xo-tê 5: 11). 233.—Nước uống của giếng bên cửa thành Bết-lê-hem (I Sứ 11: 15-19). 234.—«...Cũng như ánh sáng hơn tối-tăm» (Truyền 2: 13). 235.—Vì là chỗ dân Y-so-ra-ên hay

nhóm-hộp đương thời Sa-mu-ên (I Sa 7: 5). 236. — Cha của Giê-rê-mi (Giê 1: 1). 237. — Ê-xê-chi-ên (Ê-xê 8: 14). 238. — Ô-hô-la và Ô-hô-li-ba (Ê-xê 23: 44).

CÂU ĐỒ KỲ NÀY

239. — Hai người nào bị giết tại nơi hòn đá và nơi máy ép rượu?

240. — Vua nào phá vách thành, từ cửa Êp-ra-im đến cửa Góc, dài 400 thước?

241. — Ai lập bảy bàn-thờ trên chót núi Phích-ga?

242. — Hô-sê là tên cũ của ông nào?

243. — Tên Đê-bia thuở xưa là gì?

244. — Ai bị giết bởi ba cây giáo đâm thấu vào trái tim?

245. — Núi nào được gọi là «núi của Đức Chúa Trời?» — *Tạ-xuân-Vân, Mộ-đức.*

246. — Ai trồng cây me trước hết? — *Huỳnh-thị-Chiên, An-thái-đông.*

247. — Câu Kinh-Thánh nào chép một cái chậu bạc nặng 70 siếc-lo và một cái đĩa bạc nặng 130 siếc-lo?

248. — Câu Kinh-Thánh nào chép bốn thứ hương? — *Trần-mỹ-Bê, Cà-mau.*

ĐỒ THƠ

GIẢI-ĐÁP KỲ TRƯỚC

1) Ông Gia-cốp (Sáng 28: 10-22).

2) Lu-ca 23: 39-43.

THƠ ĐỒ KỲ NÀY

Thành-tâm thuận vợ thuận chồng,
Gia-tài bán hết, đem dâng thánh-đồ.

Đem dâng, nghĩ tiếc ngần-ngừ,
Bảo nhau bớt lại để vừa chi-tiêu.

Tưởng rằng của có bao nhiêu,
Gia-tài mình bán ít nhiều ai hay.

Lòng gian, miệng chẳng nói ngay,
Vợ chồng cùng chết một ngày thảm-thương.

Đố các bạn hai người này là ai trong Kinh-Thánh?



Giương đôi mắt không người nhìn bốn phía,

Lẳng tai nghe bọn người ngạo-nghe thị-uy.
Nổi cơn giận, nhớ lại thuở đương-thì,
Sức bình-sinh giết muôn người một lúc.
Nổi tiếng anh-hùng, ngàn quân chịu phục.
Nhưng, than ôi! Chỉ một phút si-tinh;
Nay anh-hùng đã mất sức anh-linh,
Đánh nuốt giận, làm đồ chơi cho giặc.

Đố các bạn người này là ai trong Kinh-Thánh?

GIẢI-ĐÁP TRANH ĐỒ

Ma-thi-ơ 7: 24-27.

SẮP-ĐẶT CON SỐ

BẠN lấy những con số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, sắp thành một cái tính cộng năm hàng ngang. Bạn hãy sắp thế nào cho số hiệp cộng (*produit*) có năm con số (*chiffres*) giống nhau, và chính những con số giống nhau ấy cộng lại thì được một số bằng chín con số trên kia (tức là 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 cộng lại). — *T. K. B.*

TÔI MẤT HẾT CẢ!

TRONG một xưởng thợ, mấy bạn gái cùng làm việc đương chê-bai đạo-lý, cho rằng lòng mộ đạo làm mê-muội trí-khôn, bắt hiếp lẽ phải và làm sai-lạc trí phán-đoán của người ta.

Một người thợ đôn-ông làm thỉnh nghe họ từ lâu, nhơn lúc im-lặng bèn cất tiếng nói:

— Ừ mà phải! Thật thế! Vì tin đạo Tin-Lành, tôi đã mất hết cả!

Mọi người cũng sững-sờ nhìn, người thợ nói tiếp:

— Trước tôi thích rượu, đạo Tin-Lành đã làm cho tôi mất hẳn tánh ấy.

Trước tôi chỉ mặc quần-áo rách-rưới, đội cái mũ (nón) bẩn-thỉu, bẹp rúm. Vì đạo Tin-Lành, tôi mất cả các thứ đó. Đạo Tin-Lành còn làm cho tôi mất cả tâm-địa xấu-xa nữa... Xưa địa-ngục cai-trị gia-đình tôi, vì sự sống trong gia-đình đã thành ra như trong chốn ngục-hình. Thì nay, trở nên tín-đồ Đấng Christ, tôi đã mất cả. Hỡi các anh chị, bây giờ các anh chị biết sự tin đạo Tin-Lành đã làm cho tôi mất những gì. Hãy làm như tôi, tôi xin cam-đoan chắc-chắn anh chị sẽ không hối-hận đâu. — *Trần-ngọc-Bản dịch.*

GIẢI NGHĨA KINH-THÁNH

THƠ GIA-CO

MỤC-SƯ H. H. HAZLETT, TOURANE

(Tiếp theo)

ĐOẠN THỨ NĂM

4. Của phi-nghĩa (5: 1-3). Mục-đích của lời cảnh-cáo chép trong ba câu này là: (1) Yên-ủi tin-đồ nghèo-khổ, (2) Tỉnh-thức người ngoại-giàu-có trở lại tin Chúa. Ngày xưa Đức Chúa Jê-sus đã làm bạn cùng người nghèo lẫn người giàu, chẳng phân-biệt ai, miễn là họ biết dùng tài-sản của mình cho đẹp ý Chúa. Dầu đối với người giàu thì thật khó vào nước Thiên-đàng (Mác 10: 23), song nếu họ hết lòng phục-tùng Đấng Christ và không đặt của-cải trước mặt họ như là hình-tượng (Cô 3: 5), thì cũng dễ lắm mà được cứu-rỗi. Vậy, ông Gia-cơ nhắc lại cho những người giàu-có mà không công-nhận Đức Chúa Jê-sus nhớ rằng sự hoạn-nạn sắp giáng trên họ, nếu họ cứ giữ thái-độ bạc-dãi tin-đồ nghèo. Sự hoạn-nạn này trước hết là dự-ngôn về thành Giê-ru-sa-lem sẽ bị hủy-phá, sau nữa dự-ngôn về sự phán-xét của Đức Chúa Trời trong ngày sau-rốt (Ma 24: 15-22; Rô-ma 2: 5, 6 vân vân).

«Của-cải các người bị mục-nát, áo-xống bị mỗi-một ăn rồi.» Ai ăn-tiêu cách không công-bình thì không đẹp ý Chúa, và dầu họ có dâng một phần tiền ấy cho Ngài, thì cũng chưa hợp cách phải lẽ đâu. Nếu chúng ta làm nghề gì, hãy tôn Chúa làm Chủ, đừng như Ngài là kẻ hùn phần lớn hơn hết trong công-ty mình vậy, thì ta sẽ đẹp lòng Ngài mọi đàng. Đời xưa, người giàu để dành cái áo tốt-đẹp lại cho con-cháu, song lâu ngày nó bị mỗi-một ăn, bị người ta khinh-bĩ và bỏ đi, chẳng

khác nào Chúa khinh-dể của bất-nghĩa vậy (Sứ-đồ 20: 33).

«Vàng bạc.... ten-rét.» Ai để dành tiền lâu ngày thì nó phải bị ten-rét; song người nào để dành nhiều tiền-bạc mà không dùng nó làm sáng danh Chúa, thì trong ngày phán-xét sự ten-rét ấy sẽ làm chứng nghịch cùng người ấy. Chỉ của-cải nào mình đã giao-phó cho Chúa và chứa ở trên trời, thì vẫn còn luôn, và nhờ nó tìm-kiếm bạn-bữu cho mình (tức là những người nghe giảng đạo và tin Chúa bởi sự dùng tiền ấy mà trợ-cấp người truyền-đạo, hoặc phát sách v.v.), thì mình sẽ được rước lên trời cách hân-bạn không kể xiết.

Vả, trong ngày sau-rốt này, khi chúng ta đã biết rằng còn có ức-triệu người đương chìm-đắm trong vòng tội-ác vì chưa từng nghe đến danh quý-báu của Đức Chúa Jê-sus, thì ai là người dám chứa của-cải ở dưới đất này mà không dâng cho Chúa dùng để đồn-ra đạo-lý?

5. Sự hà-hiếp người làm công (5: 4).—Theo luật-pháp Môi-se, khi dân Giu-đa mượn người nào làm công cho mình, thì phải phát tiền công cho họ nội trong ngày ấy, không có phép giữ lại (Phục 24: 14, 15). Và ở Ma-lachi 3: 5 Chúa có phán rằng: «Ta sẽ đến gần các người dặng... làm chứng nghịch cùng... những kẻ gạt tiền công của người làm thuê.» Vậy, vì Chúa là quan-án công-bình, nên Ngài sẽ đoái đến người nào bị chủ mình hà-hiếp, giữ lại tiền công hoặc phát trễ tiền ấy; và khi sự kêu-cầu của họ đã thấu đến

tai Chúa, chắc Ngài sẽ binh-vực họ.

«Tiền công... ăn gian (nghĩa là phát chậm)... tiếng kêu...thấu đến tai Chúa các cơ-binh.» Trong cả Kinh Tân-Uớc chỉ có một lần này là nói về «Chúa các cơ-binh,» vì ở Rô-ma 9: 29 là trưng-dẫn một câu Cựu-Uớc và dịch là «Chúa vạn-quân.» Chúa cơ-binh này đã dẫn đạo binh Y-sơ-ra-ên ra thắng trận các dân-tộc xứ Ca-na-an thế nào (Giô 5: 13-15), thì Ngài cũng sẽ báo-thù kẻ cừu-dịch, tức là kẻ hà-hiếp con-cái Ngài thế ấy (Ê-sai 1: 24). Chắc-chắn chính Ngài sẽ can-thiệp đến những vụ ấy.

Trong Kinh-Thánh có chép về bốn tội kêu thấu đến Chúa: (1) Huyết của một người em ruột (Sáng 4: 10); (2) Tội-lỗi của dân Sô-dôm (Sáng 18: 20); (3) Sự hà-hiếp kẻ làm mướn (Phục 24: 15); (4) Tiếng than-thở về sự xử công-bình của Gióp (16: 18). Một người tuy là nghèo-khổ hơn hết, song còn quí hơn thú-vật và tiền-bạc, nên tín-đồ hãy làm gương tốt cho thiên-hạ bởi cách đối-đãi với những người làm mướn và các đầy-tớ của mình.

6. Cách ăn-ở vui-sống và sự xa-xỉ của người giàu (5: 5, 6).—Có lắm người hà-hiếp kẻ nghèo và làm sự gian-ác mà trở nên giàu-có, đoạn lấy tiền đó mà ăn tiêu xa-xỉ, đến nỗi sanh sự cay-đắng và sự tức-giận ở trong lòng người nghèo. Chẳng nên có một người tín-đồ nào hết trong hạng người như thế.

Cái «ngày chém-giết» mà tác-giả nói đến trong câu 5 có lẽ là dự-ngôn về quân-lính La-mã sẽ chém-giết nhiều người Giu-đa giàu-có để đoạt của trong khi hãm thành Giê-ru-sa-lem. Có lẽ lời ấy cũng có nghĩa bóng là người giàu ấy như con thú cứ ăn như thường cho đến ngày cuối cùng, chẳng ngờ ngày ấy đã gần quá cho họ rồi.

Gia-cơ còn trách họ thêm rằng: «Các người đã luận tội và đã giết người công-bình; mà người chẳng cự lại.» Có lẽ «người công-bình» này chỉ về Đức Chúa Jê-sus, vì khi Ngài bị bắt thì

Ngài chẳng cự lại gì hết. Có lẽ vì có Chúa không chống-trả với những kẻ ấy, nên có lắm người lầm tưởng rằng bắt-bớ tín-đồ Ngài là không có tội gì.

Theo lời truyền-khẩu, khi sau chính Gia-cơ có được Hội-Thánh đặt biệt-hiệu là «người công-bình.» Lúc ông chết vì đạo, dân-chúng chạy đến cùng ông mà kêu lớn rằng: «Hè, hè, người công-bình cũng đã lạc đạo rồi, chúng ta hãy ném đá người công-bình.» Có một thầy tế-lễ kiểm thế cản-trở họ và cãi cùng họ rằng: «Hỡi anh em, anh em làm chi vậy? Tôi xin anh em hãy thôi; coi kia, người công-bình đương cầu-nguyện cho anh em.»

IX. SỰ BỀN-ĐỒ VÀ SỰ CẦU-NGUYỆN (5: 7-20)

1. Sự nhịn-nhục cho đến khi Đức Chúa Jê-sus tái-lâm (5: 7, 8).—Bây giờ tác-giả lại gọi độc-giả bằng «anh em» (ấy là theo nguyên-văn), và trở lại mục-dịch của mình trong khi viết thư này, tức là khuyên tín-đồ hãy nhịn-nhục trong cơn hoạn-nạn, cũng như ở đoạn 1: 2-4. Người giàu gian-ác đáng bị phạt thật, nhưng hãy đề khi sau Chúa báo-thù người. Nếu Đức Chúa Trời hay tỏ ra lòng nhịn-nhục đối cùng chúng ta và mọi người ở thế-gian (Rô 2: 4; I Phie 3: 20; II Phie 3: 9), thì chúng ta, là con-cái Ngài, há chẳng nên đồng tâm-tình với Ngài về sự nhịn-nhục ấy, sao?

Sự nhịn-nhục ở đoạn 1: 3 có nghĩa là «hãy chịu nó bất phục mình;» song ở đây có ý là «cứ chịu sự hoạn-nạn và chớ lắm-bầm chi hết.» Sự nhịn-nhục của chúng ta có chừng-hạn, ấy là «cho tới kỳ Chúa đến,» và lúc bấy giờ ta không cần có sự nhịn-nhục nữa, vì Chúa sẽ lấy lẽ công-bình mà xử-đoán mọi người. Trong Hội-Thánh đầu-tiên có nhiều giáo-hữu tưởng lầm rằng Đức Chúa Jê-sus sẽ trở lại liền, và vì họ thấy Ngài chậm đến, nên quên nhịn-nhục và quên lo công-việc Ngài trong khi họ chờ-đợi Ngài. (Còn tiếp)

ĐỨC CHÚA JÊSUS ĐÒI NỢ

NẦY đây, con hãy xem Ta: Ta đương phó mạng vì con. Con đừng tưởng Ta không cảm thấy đau-đớn trong xác-thịt và—hơn nữa—trong linh-hồn. Những dấu đinh trĩ xuống, ôi máu vô-tội đổ ra! Máu triều-thiên bằng gai này đâm vào trán Ta đau lắm. Ta khát, khát không biết chừng nào. Toàn-thân Ta nóng ran, một cơn sốt ghê-gớm xông-hãm Ta, và Ta gần trút linh-hồn...



Ấy chính nhờ sự hình-phạt kinh-khiếp độc-nhứt trong lịch-sử đó mà con được tha tội, được vững lòng đi bước đường đời, được nhìn vào đời sau mà chẳng sợ-sệt. Chắc con còn nhớ rõ, khi mới tin Ta con sốt-sắng đường nào. Con chưa biết cầu-nguyện gọn-gàng, nhưng lòng con tha-thiết đường bao! Con hiểu biết đạo-lý còn nông-cạn, nhưng Kinh-Thánh đối với con là Quyền Sách gối đầu. Chẳng một sức gì ngăn-cản con đến nhóm-họp nhà giảng. Và nhứt là con bạo-dạn làm chứng về Ta cho bà-con, lấy làm vinh mà bị bắt-bớ vì có Ta.

Con còn nhớ bấy giờ tâm-trạng con ra sao chẳng? Một sự vui-mừng thăm-kín làm cho chính con cũng phải kinh-ngạc. Một sức mạnh lạ-lùng đẩy con tới những sự từng-trải ngày càng sâu-nhiệm. Mặt-mây con phản-chiếu ánh sáng của Thiên-đàng, ai mới thoát nhìn cũng nhận-biết ngay.

Nhưng, tiếc thay, đương khi vui-thỏa sống trong bầu không-khí mới-lạ, con đã chẳng ngờ ma-quỉ đương cảm-tức, rình-mò chung-quanh, hòng kéo con trở lại thần-phục nó. Tất cả quyền-lực mờ-tối bao-vây con, xông-hãm con. Kết-quả con đã dừng bước trên đường thiêng-liêng, ngó bên tả và bên hữu, mở hé lòng con cho tinh-thần và công-việc của thế-gian tràn vào.

Con tự bình-vực rằng: «Tôi có bỏ Chúa đâu? Có sa vào tội-ác như cũ

đâu?» Con nói phải lắm, con chưa sa vào địa-vị ấy, nhưng trong nơi sâu-kín của tâm-hồn con thấy mình thất-bại, buồn-rầu và nhiều phen chống-cự Đức Thánh-Linh. Đời thiêng-liêng của con chẳng khác chi người mệt-mỏi dưới ánh nắng mùa hạ, tìm đến gốc cây, dựa lưng thiu-thiu ngủ, quên rằng có kẻ cướp vẫn theo dõi mình.

Kết-cục con lần lần để mất những sự quý-báu Ta đã ban cho. Chông gai bắt đầu mọc trong lòng. Con muốn có sự bình-an, nhưng là sự bình-an trong mờ-mả, không hoạt-động, không nhúc-nhích, không vui sống trong đạo-lý. Kinh-Thánh đối với con mất vị dịu-ngọt; lời giảng-dạy như quả bóng (trái banh) đập vào tường rồi lại nảy ra. Con tránh sự làm chứng cho danh Ta. Còn sự cầu-nguyện mới thăm-hại làm sao: Qua-loa năm ba tiếng, một vài phút gọi là «hối-lộ lương-tâm.»

Con ơi, con có biết chẳng, làm như thế tức là vô-nợ,—vô-nợ của Ta, là Đấng yêu-thương con, phó mạng vì con. Con chỉ có thể trả nợ ấy bởi dâng trọn mình cho Ta, quả-quyết lập lại đời thiêng-liêng nay đã điêu-tàn.

Con tự hỏi: «Chúa cứu-chuộc tôi chẳng đòi giá gì, có sao còn bắt tôi dâng trọn mình cho Ngài?» Tai-hại thay là câu hỏi ấy! Nó từ địa-ngục đặt vào lòng con đấy. Này con, nếu ta cũng tự hỏi: «Có sao Ta phải phó mạng báu vì loài người?» Rồi Ta không phó mạng báu thì tương-lai các con sẽ ra sao? Dâng trọn mình cho Ta, con tỏ ra mình là người xứng-đáng nhận ơn cao-sâu, vì có ai nhận ơn mà không mong-mỏi đền ơn?

Con nên biết rằng chẳng cần đến con Ta cũng có thể làm thành phương-lược bởi tay những tôi-tớ trung-tín khác, nhưng ta muốn con dự phần vào công-việc của Ta. Vậy con hãy kíp trả nợ đi, vì chỉ có thế con mới hưởng được hạnh-phước đầy-đủ.—*Đỗ-dức-Tri.*

MỜI ÔNG TRUYỀN-ĐẠO NGHỈ CHƠN!

TIỆT trời nóng-bức, ai cũng tìm chỗ nghỉ-ngơi dưỡng sức. Người ta không tiếc tiền, quí hồ thân-thể được mạnh-khỏe, tho-thái.

Con đường của nhà truyền-đạo cũng lắm chặng hiểm-trở, gay-go, làm cho tâm-hồn sấn-sàng hi-sinh đòi phen phải mòn-mỏi, sòn-ngã. Thì mời ông truyền-đạo hãy nghỉ chơn, dùng mấy trái ngọt-ngào, mát-mẻ này cho thêm sức.

CHẶN HAY LÀM THỊT?

CHÚNG tôi xin thuật một truyện ngắn nhưng rất ý-vị để anh em biết.

Một đoàn du-khách đi đường đến xứ Pha-lê-tin, người hướng-đạo đương tả-vẽ mấy phong-tục kỳ-dị ở phương Đông. Người nói rằng:

—Các ông ở nước Anh, quen thấy người chẵn đi theo bầy chiên trên những đường hẹp và đường tắt. Nhưng ở phương Đông thì khác hẳn, vì người chẵn bao giờ cũng dẫn đường và đi trước bầy chiên. Chiên theo người vì quen tiếng của người.

Đoàn đến xứ Pha-lê-tin, và du-khách sững-sờ vì thấy ngay một người ở sau bầy chiên mà xua chúng đi tới. Du-khách cười thầm, và người hướng-đạo vội-vã hỏi gã chẵn chiên kỳ-cục kia:

—Sao anh lại ở sau bầy chiên? Tôi vẫn nghe nói ở phương Đông người chẵn đi trước bầy kia mà!

Hắn đáp:

—Ông nói phải lắm, người chẵn vẫn đi trước bầy chiên mình. Nhưng tôi có phải là người chẵn đâu, tôi là người chuyên nghề làm thịt chiên. — *The Church of God Evangel.*

CHIÊM-BAO VÀ CHỨC-VỤ

MỘT ông truyền-đạo phải làm cái đích cho bao lời công-kích và bao sự hiểu lầm, nên ngã lòng quá. Ông không được hoan-nginh, và thiên-hạ coi thường đạo-lý của ông giảng-dạy. Trong một phòng quán trọ, ông nằm nghỉ, buồn-chán đến nỗi muốn chết.

Ông thiu thiu ngủ, và có một giấc chiêm-bao.

Ông thấy mình phải đi đến một nhà-thờ nhỏ trong làng kia để giảng đạo, nhưng đã nghỉ chơn nơi quán trọ. Nằm trên giường, ông muốn chết và chết thật. Thiên-sứ đưa ông về nước vinh-quang, cho ông vào ở một cung-diện để chờ Chúa đến. Nhìn chung-quanh, ông tưởng mình nhận thấy bức tranh của đời mình: Lúc sanh ra, lúc làm con trẻ, lúc lớn lên, lúc hối-cải, lúc sà-ngã, lúc được phục-hưng, lúc hầu việc Đấng Christ, các bài ông giảng, các linh-hồn ông đã cứu-vớt, các nơi ông đã thăm-viếng, các kết-quả lạ-lùng mà ông chẳng hề mơ-tưởng. Rốt lại, ông đã gần sống hết đời. Ông thấy căn phòng có một người chết nằm trên giường, thấy con ngựa buộc nơi cửa quán trọ, thấy tin-đồ hộp ở nhà-thờ nhỏ trong làng và phải đợi ông truyền-đạo, thấy công-việc lớn-lao chưa làm xong, và thấy những kết-quả lạ-lùng có thể thực-hiện. Kinh-ngạc và đau-đớn, ông ước-ao mình chưa chết. Ông mong-mỏi trở về cỡi ngựa đi đến nhà-thờ nhỏ trong làng kia.

Thình-lình ông thức dậy. Ủa lạ, ông đương nằm trên giường, và con ngựa đương buộc nơi cửa quán trọ. Ông quì gối tạ ơn Đức Chúa Trời còn cho mình sống; ông lại sanh lòng can-dảm và hi-vọng, đi làm việc, làm trọn chức-vụ và được kết-quả mỹ-mãn.

Ông ấy chính là nhà truyền-đạo trứ-danh *Richard Baxter*, người nước Anh, về thế-kỷ thứ 17. — *A. B. Simpson.*

NGUY MÀ KHÔNG LÙI

TRONG một Hội-đồng Phục-hưng kia, một giáo-sĩ người Mỹ hầu việc Chúa ở Phi-châu, đứng lên làm chứng về sự từng-trải của mình khiến cho thính-giả cảm-động khôn xiết.

Ông bắt tay làm việc với những bạn đồng-chí cũng sốt-sắng như mình. Vì

thủy-thồ bất-phục, các bạn đồng-chí của ông mang bệnh nặng: Ông đã an-táng ba người, và đưa những người khác xuống tàu về nước dưỡng-bệnh. Rồi ông quay lại, trơ-trọi một thân, giữa muôn ngàn người chưa hề được nghe danh Đức Chúa Trời.

Bao phen ông lận-đận trên đồng cát nóng ran, lưỡi sừng to đến nỗi không nói được. Ông bị sốt rét ba mươi lần, chẳng được một ai săn-sóc. Ông bị sư-tử vồ, bị người bôn-xú rình giết, bị kiến cắn, bị nguy với loài tê-nguru. Và đây này, lời ông kết-luận—

«Tôi được nếm-trải sự vui-mừng khôn xiết vì cùng đi với Đức Chúa Jê-sus-Christ ở giữa mọi cảnh-ngộ đó. Chính lúc này tôi sẵn-sàng trở lại chỗ đó để có thể lò ra một chữ «Cứu-Chúa» qua bóng tối-tăm bạc-phủ một bộ-lạc đông-đúc từ mấy ngàn năm nay. Đức Chúa Trời muốn và có thể đổi đồng vắng ra cảnh vườn tốt-tươi, khiến chốn âm-u được hiện-diện của Ngai chói sáng.»—*Youth's Companion*.

CÔNG-VIỆC CỦA GIÁO-SĨ

CÁC giáo-sĩ đã dịch Kinh-Thánh ra chừng bảy phần mười các thứ tiếng nói trên khắp thế-giới.

Các giáo-sĩ đã hoạt-động hơn bất cứ phái nào khác để đem sự hòa-bình cho các bộ-lạc dã-man.

Tất cả các viện bảo-tàng ở thế-giới có chứa những thảo-mộc, thú-vật và sản-vật do các giáo-sĩ thâu-góp được.

Các giáo-sĩ là hạng người trước nhất cho ta biết trung-bộ cùng-tột của Phi-châu. Các giáo-sĩ cho ta biết đúng địa-dur Phi-châu hơn là tất cả các giới khác hiệp lại.

Nhờ các giáo-sĩ gắng-gỏi, nên các cù-lao ở phương Nam mới có nền văn-chương. Trong quần-đảo *Polynésie* chẳng có một thứ chữ viết nào mà không do giáo-sĩ đặt ra.

Vậy, công-việc của các giáo-sĩ thật là to-tát và rất có ảnh-hưởng. — *The United Evangelical*.

DÂNG THÂN LÀM BÁNH

CÓ người nói rằng: «Những nhơn-vật trứ-danh hơn hết trong Kinh-Thánh đã bị đập, bị dẫm, bị nghiền-tán để làm bánh nuôi kẻ đói. Khi Áp-ra-ham đã tốt-nghiệp trường Đau-khổ và Vâng-phục, thì được danh-hiệu là cha những kẻ tin. Nếu không bị chà-nát, đánh đòn và ném đá nhiều phen, ắt Phao-lô chẳng có thể làm bánh nuôi Hội-Thánh được» (xem II Cô 4: 10-12).

Ông *J. R. Miller* nói rằng: «Trước khi bị tay Đấng Christ bẻ ra, phần đông chúng ta không thể làm bánh nuôi linh-hồn người đời. Phước lành của Đấng Christ ban cho thường chính là sự đau-đớn. Nhưng đau-đớn, sâu-thẳm và hi-sinh chẳng phải là giá cao quá để mua cái vinh-dự đưa kẻ đau-ốm, hư-mất đến nơi chôn Cứu-Chúa.»

Trước khi có thể rải ơn lành, chúng ta phải chịu làm của-lẽ thiêu đã. Khi nào thôi nhỏ huyết, thì chúng ta cũng thôi ban phước. «Nếu người mở lòng cho kẻ đói, và làm no kẻ khốn-khổ, thì sự sáng người sẽ sáng ra trong tối-tăm, và sự tối-tăm người sẽ như ban trưa» (Ê-sai 58: 10).

Phước thay cho những kẻ vì yêu-thương mà bị tiêu-hao, mòn-mỏi. Họ được vui-mừng và vẻ-vang khôn xiết! — *S. C. Bredbenner*.

KHIÊNG ĐÈN-THỜ

CÁCH đây ít lâu có bọn phu đi an-táng một thánh-đồ cao tuổi. Thánh-đồ này suốt đời đã tận-tụy hầu việc Đức Chúa Trời. Cũng như phần rất nhiều tội-tớ trung-tín của Đức Chúa Trời, cụ nghèo-khó về đời này, nhưng rất giàu về đời sau. Biết chẳng nước-non gì, bọn phu bèn xốc-xáo khiêng cụ ra nghĩa-địa, vì muốn mau xong chuyện.

Nhưng ông mục-sư già chủ-tọa tang-lễ thỉnh-linh nói rằng:

— Đi khoan-thai chớ, anh em đang khiêng đèn-thờ của Đức Thánh-Linh mà! — *D. L. Moody*.



VƯỢT CƠN BÃO-TỔ

TÁC - GIẢ : J. HARDIBROOK



(Tiếp theo)

BUỔI tối này cô đọc đến truyện một người cha có hai con trai, và cậu con thứ bỏ nhà đi ở xứ xa (coi Lu-ca 15: 11-32).

Cúi đầu trên trương Sách Thánh, cất giọng êm-ái và đều-đặn, Luy-xi dường như làm cho truyện-tích ấy có vẻ đích-thực và hoạt-động đặc-biệt. Tựa vào lưng ghế bành, đặt bàn tay trên ngù bằng vàng của cây gậy, ông ngoại cô lắng tai nghe; cặp mắt ông lạ-lùng, chẳng khác chi ông đương mơ-mộng.

Có lẽ truyện-tích đơn-sơ ấy nhắc cho ông nhớ kỷ dĩ-vãng xa lắc xa lơ, tức là lúc con gái một của ông đã bỏ nhà cha mẹ và làm cho lòng ông không thương-xót đến nữa.

Có lẽ ông suy-nghĩ đến sự vui-vẻ mà người cháu ngoại có lòng thân-ái đương ngồi bên cạnh ông đã ban cho cuộc đời sầu-não của ông. Ông sẽ hết sức sốt-sắng đèn-bồi cho cô những sự thiệt-hại mà ông đã làm cho mẹ cô phải chịu.

Cô vừa đọc sách xong, thì một tên đầy-tò vào thư-phòng, cung-kính đến gần Luy-xi mà báo tin rằng:

—Thưa cô, có một bà khách đến thăm cô! Luy-xi nói lớn:

—Có khách à? Khách đương chờ ở đâu?

—Thưa cô, bà ấy ở trong phòng khách. Bà bảo tôi thưa với cô rằng bà muốn nói chuyện riêng với cô ngay lập-tức.

Luy-xi vụt đứng dậy, làm một bộ-tịch tỏ ý kính-mến ông ngoại, rồi ra khỏi phòng. Lòng cô bối-rối lạ-lùng, và cô đoán rằng có tin dữ. Cô càng sợ-hãi vì thấy Ê-mi-li ngồi trong phòng khách, có vẻ lo-buồn ghê-gớm lắm. Chạy đến trước mặt chị nuôi, cô lớn tiếng hỏi rằng:

—Chị Ê-mi-li, có gì xảy ra đó?

Ê-mi-li mới nói được hai tiếng: «Duệ-la...» thì đã ngừng lại và khóc thốn-thức. Bối-rối khôn xiết, Luy-xi nài-nỉ rằng:

—Ồ! Xin chị nói mau lên! Duệ-la gặp nông-nỗi nào?

—Hắn bị bắt rồi.

—Bị bắt à?

—Phải, tối hôm qua Duệ-la cùng hai người thợ thất-nghiệp kéo nhau đến đánh ông Mê-linh, là chủ cay-nghiệt của họ. Chàng Duy-liêng Vệ-niết chạy lại can-ngăn họ, nhưng vô-hiệu. Sau có hai viên cảnh-sát đạp xe máy tới nơi, thì cả bọn bỏ chạy. Hai viên cảnh-sát đuổi theo, bắt được Duệ-la và Duy-liêng Vệ-niết. Thấy Lô-huệ Vinh-tân quen một viên thợ-ký ở cò-bóp, nên biết tin dữ ấy và mới đến báo cho má và tôi hay.

Luy-xi thất-kinh, hỏi rằng:

—Ồ! Chị Ê-mi-li ơi, chúng ta có thể làm gì? Làm thế nào để cứu được Duệ-la khỏi những hiệu-quả của công-việc diên-dại đường ấy?

Ê-mi-li đáp rằng:

—Vừa nghe tin đó, tôi liền đến đây. Tôi tưởng rằng có lẽ ông Lăm-bá, vốn có thế-lực lớn lắm, sẽ giúp-đỡ được chúng tôi, nếu chẳng phải vì có Duệ-la thì ít nữa cũng vì thương-nhớ thân-phụ chúng tôi. Em Luy-xi ơi, em tưởng xin ông giúp-đỡ có phải là quá đáng không?

Về mặt Luy-xi bèn tươi-tỉnh, và cô đáp rằng:

—Ý-kiến ấy tốt là dường nào! Chính tối nay ông ngoại tôi hỏi tôi rằng có việc chi làm cho tôi vui lòng được chẳng? Tôi sẽ tỏ cho ông biết việc này lập-tức.

—Ồ! Luy-xi ơi, em cất khỏi vai tôi một gánh nặng dường nào! Nếu chẳng được ai cứu-giúp, thì em Duệ-la biết làm chi?

—Chị ơi, chị sẽ thấy mọi việc ổn-thỏa. Ta phải có lòng tin-cậy. Nhưng chị nên ở đây một lát nữa mà nghỉ-ngơi. Tôi sẽ bảo đem cho chị một chén trà. Chị có vẻ mệt-nhoc lắm.

Nhưng Ê-mi-li không muốn tri-hoãn nữa. Mụ Diên-na đương chờ-đợi cô ở tiền-đàng, và cô nóng lòng mong-mỏi đem một chút hi-vọng cho mẹ mình, vì bà rất đau-thương từ khi nghe những tin dữ

quan-hệ đến Duệ-la. Lúc từ-giã em gái nuôi, cô nói rằng:

— Em sẽ kịp đến thăm chúng tôi nhớ!

— Sáng mai em sẽ đến. Em không sai hẹn đâu. Chị chưa gặp Duệ-la sao?

— Chưa, nhưng tôi ước-ao mười giờ sáng mai sẽ được vào thăm hẳn.

— Chị nên khuyên anh ấy cứ vững lòng. Nếu được những tin tốt nên báo cho chị và anh ấy biết, thì mười giờ sáng mai tôi cũng sẽ đi gặp chị ở nhà.....

Nhưng chữ «tù» quái-gở mắc kẹt trong họng cô, nên cô vừa khóc, vừa từ-giã Ê-mi-li.



Lúc trở lại ngồi bên cạnh ghế ngai của ông Lăm-bá rồi, thì Luy-xi rụt-rè nói rằng:

— Thưa ông, cháu muốn xin ông một ơn.

Đặt tay trên đầu cô một cách thân-yêu, ông hỏi:

— Cái chi vậy, cháu?

Được giục lòng bởi cách cử-chỉ nhơn-từ ấy, Luy-xi bèn thuật cho ông nghe mọi điều Ê-mi-li mới nói cùng mình. Đầu-tiên cô nói không được trôi-chảy; nhưng cô bày-tỏ những điều quan-trọng nhứt rồi, thì sanh ra mạnh-dạn. Cô hùng-hồn tán-tụng mọi công-đức của gia-quyển bà Vệ-nỗ-linh đối với mình; cô lại bình-vực Duệ-la một cách sốt-sắng đến nỗi có thể cảm-động tấm lòng cứng-cỏi hơn tấm lòng của ông ngoại cô bội phần. Khi cô dứt tiếng, thì cặp mắt cô rung-rung hàng lệ, và dẫu không dám ngó ông Lăm-bá, nhưng cô cũng áy-náy chờ-đợi ông trả lời.

Ông Lăm-bá yên-lặng một lúc, vì ông chẳng phải là người làm ầu, không chịu để nhiều thì-giờ suy-nghĩ. Có lẽ ông cũng hiểu-biết trái tim chơn-thực của cô một cách sâu-xa vượt quá trí cô tưởng-tượng; ấy vì đương khi tỏ ý ước-ao ông bình-vực Duệ-la, cô chẳng ngờ đã biểu-lộ tình thương-yêu của mình đối với chàng.

Ông Lăm-bá yên-lặng lâu đến nỗi Luy-xi sợ mình đã làm cho ông buồn-giận; bởi vậy, cô không sao cầm được nước mắt. Nhưng ông nói dịu-dàng rằng:

— Cháu ơi, cháu đừng khóc nữa. Ông có thể làm cái gì, thì ông sẽ làm cái ấy.

Ông chỉ đáp lại chừng đó, nhưng Luy-xi lấy thể làm đủ rồi. Cô biết rằng dẫu lời hứa ấy rất mực dè-dặt, nhưng cô có thể tin-cậy nó bội phần hơn những lời

hứa rõ-ràng và sốt-sắng hơn hết của rất nhiều người khác.

Tâm-thần đã được yên-ủi, cô bèn vui lòng đáp lại mọi lời ông Lăm-bá hỏi cô về Duệ-la. Ông dường như muốn được biết căn-kế về chàng thiếu-niên ấy.

Thỉnh-thoảng có một câu hỏi làm cho hai má Luy-xi đỏ ửng; nhưng cô chẳng giấu-giếm chút chi vì đã được giục lòng mạnh-mẽ bởi giọng nói từ-ái của ông ngoại. Vậy, trước khi lui về phòng ngủ, ông Lăm-bá đã hiểu rõ mọi sự. Nhưng ông giữ kín những ý-tưởng mà cuộc chuyện-trò này đã làm nảy ra trong trí mình.



Đương khi ấy Duệ-la bị ông dự-thăm tra-hỏi lần thứ nhứt; đoạn, chàng trở về khám tù. Tại đây, suốt mấy giờ một mình một bóng, khổn-nạn thay, chàng ngồi, đầu úp vào hai bàn tay, hối-hận và thất-vọng ghê-gớm!

Bây giờ lửa căm-hờn, tức-giận làm cho chàng hăng-hái đã tắt rồi, nên chàng thấy mình mệt-mỏi, rời-rã. Chàng tưởng rằng cảnh cô-tịch, đơn-chiếc này vượt quá sức mình.

Chàng thấy mình chẳng có một bạn-hữu nào, vì hai người thợ thất-nghiệp mới kết đảng cùng chàng đã bỏ mặc chàng vật-lộn cùng số-phận. Vả, Duy-liêng Vệ-niết, là người cố ngăn-cản chàng làm ác, cũng bị chàng kéo vào chung một số-phận với mình.

Còn hai người có tấm lòng chơn-thành, tức là mẹ và chị của chàng, vẫn ở trong gia-đình hiu-quạnh mà đợi-chờ chàng, hai người ấy được tin dữ này thì sẽ ra sao? Chao ôi! Chàng đau-đớn vô-hạn vì nghĩ rằng mình sẽ làm cho mẹ và chị phải hổ-thẹn.

Còn Luy-xi? Nhớ đến Luy-xi, thì chàng thiếu-niên đáng thương ấy tuôn chảy nước mắt nóng hổi qua khe những ngón tay gầy-ốm. Chàng không khi nào còn dám nhìn mặt cô thiếu-nữ mà chàng yêu-thương; chắc cô sẽ dường-bỏ chàng, vì chàng đáng chịu đối-đãi như vậy.

Trong cảnh tịch-mịch thâm-nghiêm, trong những canh dài lặng-lẽ, mọi ý-tưởng đắng-cay, thất-vọng ấy lại giày-vò chàng gấp một ngàn lần. Rốt lại, chàng chịu thua và kinh-khiếp, bèn qui-xuống và kêu-van Đức Chúa Trời tha tội cho mình.

(Còn tiếp)



BÀI HỌC TRƯỜNG CHÚA - NHẬT

BÀ HOMERA HOMER-DIXON



13 AOUT, 1939

PHAO-LÔ GỎI THƯ CHO BẠN-HỮU

CÂU GỐC: — Nhưng chúng ta thuộc về ban ngày, nên hãy dè-giữ

(I Tê-sa-lô-ni-ca 5 : 8 a)

Bài học. — Sứ 17 : 1-10a, và I Tê 5 : 6-8.

Đại-ý thiêng-liêng. — Tin-đồ phải giữ mình sạch-sẽ, sửa-soạn để gặp Chúa, và nhớ rằng mình là nhà ở của Ngài.

Tin - Lành. — Ta không có thể ăn-ở thánh-khiết cho đến khi ta nhờ Chúa mà được sạch trong huyết Ngài. Vậy, trước nhứt phải tin Ngài chết vì gánh tội mình, rồi mới có thể nhờ Thánh-Linh Ngài khiến mình ăn-ở thánh-khiết như Ngài.

Lời mở đầu. — Bài học ngày nay không tiếp theo lịch-sử của mấy bài học vừa rồi, vì Ban Trị-sự muốn ta chú-ý về tư-cách của tin-đồ theo sự dạy-dỗ của Tân-Uớc.

Khi ông Phao-lô đang giảng Tin-Lành trong các xứ Gô-réc, ông có đến giảng ở thành-phố Tê-sa-lô-ni-ca. Có một số người rất tử-tế tiếp-rước ông và nhận-lãnh Chúa; nhưng cũng có một bọn người Giu-đa ghen-ghét Phao-lô, chống-cự Tin-Lành, rủ nhau làm loạn. Phao-lô đi đến các chỗ khác, nhưng vẫn nhớ các bạn-hữu yêu-qui ở Tê-sa-lô-ni-ca, nên về sau ông viết hai thư gửi về cho họ, khuyên-bảo họ đứng vững-bền trong Chúa, ăn-ở xứng-hiệp với danh tin-đồ, và chờ-đợi Chúa tái-lâm.

Về mặt lịch-sử, địa-dư

Niên-hiệu sách Sứ-đồ, đoạn 17, là phỏng chừng 53 năm S.C. Phần nhiều người cho niên-hiệu của I Tê-sa-lô-ni-ca là 54 năm S.C.

Thành-phố Tê-sa-lô-ni-ca vốn được xây-cất ở chỗ có suối nước nóng; đầu-tiên nó chỉ là một làng nhỏ, phần nhiều nhơn-dân là trộm-cướp hoặc làm giặc. Lúc ấy nó tên là «Therma.» Về sau những người giàu-có thấy suối ấy có chất thuốc quý-hóa, bèn đến ở đó, và Therma trở nên rộng-lớn và thanh-vượng. Khi ông đốc-lý của thành-phố cưới vợ là em gái của

vua A-lich-sơn-đại, thì đổi tên thành-phố, gọi nó theo tên vợ mình, là bà The-salonica. Nay thành ấy vẫn còn, tên là Salonika; nhơn-dân vẫn xấu-xa, hay nổi loạn. Đã có một Hội-Thánh ở đó, nhưng nhỏ lắm, không giữ mình cho thánh-khiết, nên bị bắt-bớ cho đến gần tuyệt-diệt.

Giải nghĩa từng câu

Công 17 : 1. — Phao-lô vâng lời Chúa, đi giảng mọi nơi, chớ không chọn chỗ dễ và tránh nơi khó-khăn. Ta cũng nên vững-bền trong công-việc của Chúa.

Câu 2. — Muốn câu cá, ta đi đến chỗ có nhiều cá hay chỗ có ít? Tự-nhiên ta đi đến chỗ có nhiều con cá; cũng thế, Phao-lô đi đến nhà hội của dân Giu-đa; dân ấy không biết chi hết về sự chết và sống lại của Chúa, nên họ cứ theo đời Cựu-Uớc và nhóm-họp ngày thứ bảy, là ngày đặc-biệt của dân Y-sơ-ra-ên.

Kinh-Thánh Cựu-Uớc có rất nhiều hình-bóng tiên-tri về Chúa, nhưng dân Y-sơ-ra-ên vẫn chưa hiểu. Chúa đã «mở Kinh-Thánh» và «mở trí hiểu» của các Sứ-đồ Ngài, rồi họ phải lại đi mở miệng mình để mở Kinh-Thánh cho người khác (Lu 24 : 27, 45; Sứ 8 : 31-35). Xem II Cô 3 : 14-16.

Câu 3. — Hai phần lớn của chơn-lý Tin-Lành là : (1) Chúa phải chết vì tội của ta; (2) Chúa cũng sống lại, hưởng vinh-hiến vô-cùng về sau.

Dân Giu-đa chỉ muốn có phần thứ hai, tức là có Vua vinh-quang thế-lực; và Tân-phái-đạo chỉ nghĩ về phần thứ nhứt, tức là Chúa chịu đau-đớn, nhưng không sống lại và không tái-lâm trong sự vinh-quang; tân-phái-đạo giống như bọn Sa-đu-sê, theo Công 23 : 8.

Hai đều này là quan-hệ như hai cột trong Đền-thờ Sa-lô-môn, như hai cánh

cho con chim, như hai lưỡi của cái kéo—thiếu một thì hư-hỏng hết!

Trong Cựu-Uớc tỏ ra hai phần này rất rõ-ràng, như sau đây: (1) Ê-sai 53, Thi 22 và 69, v. v. (2) Thi 24 và 72, v. v.

Cũng có vô-số thí-dụ, như Giô-sép bị đau-đớn, về sau hưởng vinh-quang; Đa-vít bị bắt-bớ rồi mới làm vua vinh-hiến được. Một nhà thần-học trứ-danh đời xưa đã nói đúng lắm: «Cựu-Uớc được tỏ ra trong Tân-Uớc vì Tân-Uớc bị giấu-kín trong Cựu-Uớc.» Người Giu-đa được nghe Tin-Lành giảng trước hết (xem Rô 1: 16 và 2: 9, 10, vì có 3: 1, 2). Đó là chương-trình của Chúa (Công 13: 46, 47).

Nhưng có ít người Giu-đa và nhiều người ngoại-quốc tin theo. Tại sao? Thừa, chắc vì dân Giu-đa khoe-khoang về sự công-bình theo luật-pháp, nên không chịu nhận mình có tội. Còn người ngoại-bang biết mình có nhiều tội-lỗi lắm.

Câu 5.—Đừng lấy làm lạ về những cơn bắt-bớ! Xem Giăng 15: 18-21 và 16: 33, v. v. Sự tối vẫn ghét sự sáng (Ma 5: 11, 12).

Câu 6.—Gia-sôn có lẽ hi-sinh mình để bị bắt, cho nên Phao-lô và Si-la có đủ thì-giờ trốn đến nhà khác.

Lời kiện-cáo này buồn cười và sai-lầm lắm, nhưng cũng có đủ lẽ thật để khiến quan án chú-ý đến. (1) Người của Chúa **không** hề «gây thiên-hạ nên loạn-lạc,» vì Chúa cấm tội đó (xem Rô 13: 1-7; I Phie 2: 17, 13, 14, v. v.). (2) Nhưng thật nhờ lời giảng-day của Hội-Thánh thì có sự biến-hóa lớn lắm trong đời mỗi người tin theo Chúa, và có sự lật ngược, tức là việc vốn quan-trọng, như phát-tài, thành ra không quan-trọng, và đều ta vốn ưa-thích, như sự chơi-bời, thành ra ghê-gớm, v. v.

(3) Nếu muốn đáp lời bọn du-côn này thì ta chỉ nói rằng thế-gian bị lật ngược bởi tội-lỗi, và Tin-Lành là phương-pháp lật ngược mọi sự lên.

Câu 7.—Gia-sôn là anh em họ của Phao-lô (Rô 16: 21).

Thường thường nhơn-dân Tê-sa-lô-ni-ca hay dấy loạn cùng nhà-nước Rô-ma và hoàng-đế của Rô-ma, là Sê-sa; nhưng khi chúng muốn kiện Phao-lô, chúng thỉnh-linh trở nên sốt-sắng binh-vực Sê-sa! Đó cũng như dân Giu-đa khi muốn giết Chúa (Giăng 19: 12, 15). «Vua khác» ấy không ham nước nào trong thế-gian (Gi. 18: 36).

Câu 8, 9.—Sự bảo-lãnh cho nhau tỏ ra lòng yêu-thương lạ-kỳ (Châm 11: 15).

Câu 10.—Xem Ma 10: 14, 23.

I Tê 5: 6.—Thế-gian chia làm hai phần: (1) kẻ ngủ, thuộc nơi tối-tăm say-sưa, và (2) người của ban ngày, tỉnh-thức, dè-giữ. Chỉ người tái-sanh mới có thể «tỉnh-thức.»

Ta phải nhớ rằng «ngủ» thì như chết trong tội-lỗi (Êph. 2: 1 và 5: 14). Trong các câu ở trên Phao-lô đã nói sự tái-lâm của Chúa là cơn thanh-nộ Ngài sẽ không bất-ngờ cho tin-đồ tỉnh-thức. Từ câu 1 đến 5 luận vấn-đề kẻ thế-gian sẽ không sửa-soạn mình để gặp Chúa, nhưng sự tái-lâm Chúa sẽ khiến kẻ ác ngạc-nhiên.

Câu 7.—«Say-sưa» không bởi rượu mà thôi, nhưng còn bởi mê-tham buôn-bán, tranh-đua danh-lợi, v. v. (Rô 13: 11-13).

Câu 8.—Chúa là «sự sáng» (I Giăng 1: 5), và vì ta là con-cái Ngài (Giăng 1: 12), ta cũng chung một bản-tính (II Phie. 1: 4). Nhưng ta không nên lười-biếng, cậy danh-tước mình là con-cái thì Chúa sẽ khiến mình nên thánh; trái lại, ta phải tỉnh-thức, gìn-giữ mình (I Giăng 5: 18), và đừng bước ra cái vòng ngoài sự sáng, đừng ăn-ở như con-cái của sự tối-tăm.

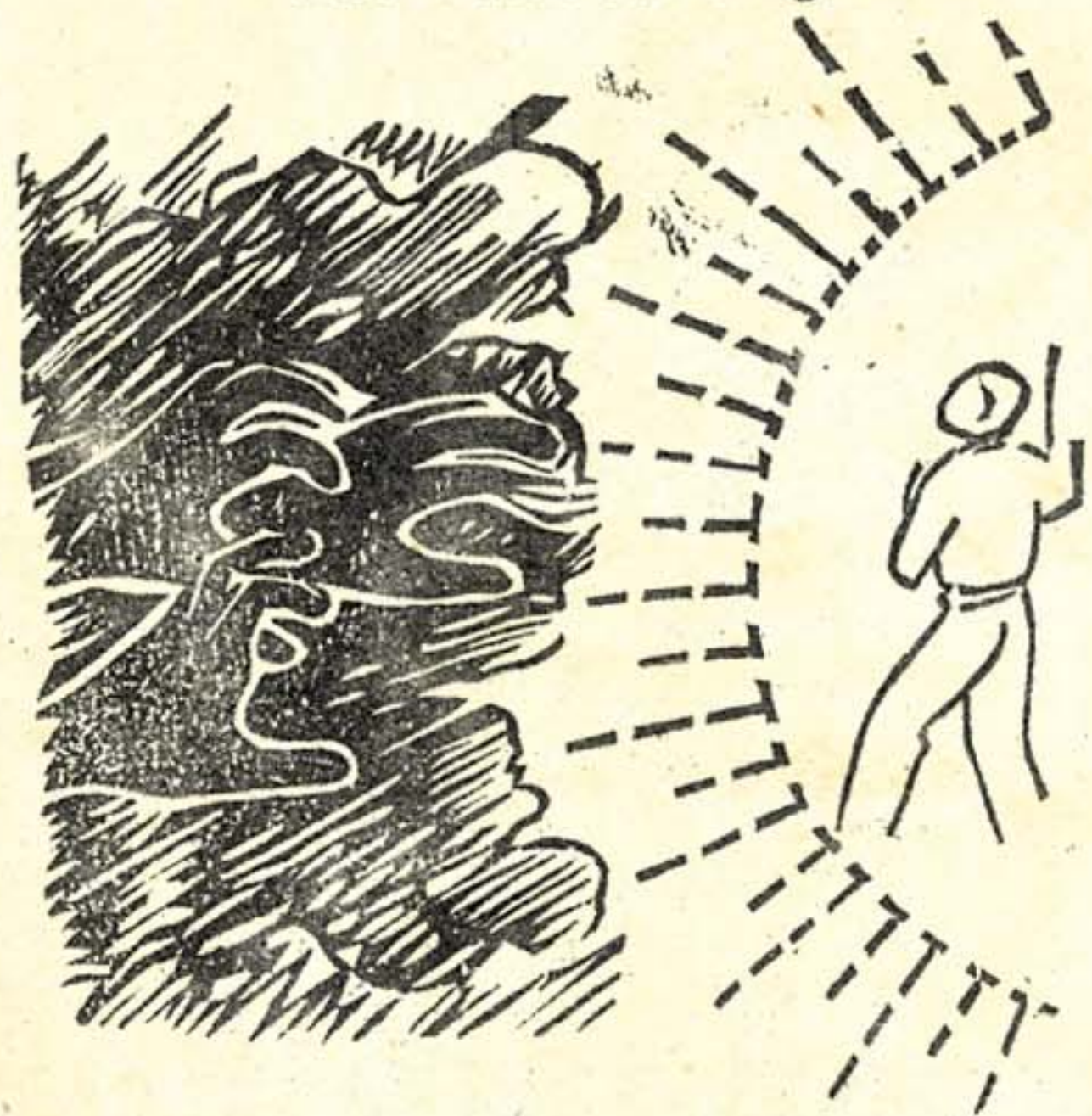
Tóm lại từng phần

Công-vụ các Sứ-đồ 17: 1-4.—Trung-tin làm trọn chức-vụ.

Câu 5-9.—Trung-tin trong cơn bắt-bớ.

I Tê 5: 6-8.—Trung-tin trong sự chờ-đợi Chúa.

Bức tranh soi sáng



Tin-đồ ở trong Chúa, là Sự Sáng, thì không hề sợ-hãi sự tối-tăm

20 AOUT, 1939

NGƯỜI MẸ TRUNG - TÍN VỚI ĐỨC CHÚA TRỜI

CÂU GỐC: — Ấy vì đứa trẻ ấy mà tôi cầu-nguyện

(I Sa-mu-ên 1: 27a)

Bài học. — I Sa-mu-ên 1: 26-28 và 2: 1, 18, 19, 26.

Lời mở đầu. — Đến cuối đời các quan xét, dân Y-so-ra-ên đã mất chín phần mười sự oai-nghiêm trong lúc thờ-phượng Đức Chúa Trời. Vẫn còn có Đền-tạm, nhưng không nguy-nga bằng trong đời Mô-i-se và Giô-suê; còn về Luật-pháp thì dân Y-so-ra-ên xao-lãng quá, và ai nấy làm theo ý riêng mình.

Dân Giu-đa vẫn kêu-gọi sách Sa-mu-ên thứ nhứt và thứ nhì là sách «Các Vua I» và «Các Vua II.» Còn I Vua và II Vua họ cho là III Vua, và IV Vua. Trong sáu ngày Chúa-nhứt ta sẽ học sách I Sa-mu-ên.

Phỏng chừng 1.172 năm trước Chúa giáng-sanh, lúc Sam-sôn còn cai-trị Y-so-ra-ên, thì có một thầy tế-lễ già tên là Hê-li. Chính cụ ấy là người hiền-lành, trung-tín, nhưng yếu-đuối quá, không đủ nghị-lực để ngăn-cản sự suy-sút của Y-so-ra-ên. Hê-li có hai con rất xấu-xa, phạm tội ô-uế vô-cùng ngay trước cửa Nhà Thánh của Đức Giê-hô-va. **Tội lớn của Hê-li là không sửa-phạt các con mình.** Hê-li tỏ ra tội mà cha mẹ muôn đời nên tránh. Trái lại, ngày nay ta học về một người mẹ làm gương sáng cho các bậc làm cha mẹ muôn đời!

Đại-ý thiêng-liêng. — Bồn-phận cha mẹ đối với con là quan-trọng vô-cùng.

Tin-Lành. — Cả bài học này nhắc đến cha mẹ nuôi-dạy con để chúng nhận-biết và hầu việc Chúa, nhưng ta phải giảng-dạy cẩn-thận rằng không ai được cứu vì cha mẹ là người tốt, và không ai xuống địa-ngục vì cha mẹ là người xấu. Mỗi linh-hồn riêng phải tin Chúa Jê-sus chết vì mình, thì mới được cứu (Ê-xê 18: 4, 20; Giăng 1: 9, Rô-ma 14: 12).

Về mặt lịch-sử. — Nguyên-ý của Đức Chúa Trời về chánh-thể nước Y-so-ra-ên tức là sẽ có thầy tế-lễ thay mặt Ngài mà cai-trị họ: Mỗi khi có việc quan-trọng xảy ra, thì sẽ nhờ U-rim và Thu-mim mà hỏi Ngài (Xuất 28: 30). Ngài không có ý cho dân Y-so-ra-ên lập chánh-phủ giống như các dân khác, vì Ngài muốn họ ở riêng,

đặc-biệt cho Ngài (Xuất 19: 3-6). Nếu có sự cần-kip, Ngài cũng đẩy lên các chiến-sĩ, một số người sẽ giao-thông với Ngài, vâng-phục Ngài, và nhận mạng-lệnh Ngài trực-tiếp, như Giô-suê. Ngài không muốn có chế-độ nhứt-định nào, để nhơn-dân ỷ-lại trên chế-độ ấy. Ngài muốn có tự-do dẫn-dắt dân Ngài như cha đối với con. Nhưng đến đời các quan xét, dân Y-so-ra-ên không còn nhớ Ngài, nên có sự lộn-xộn, bối-rối luôn.

Rồi đến I Sa-mu-ên thì chép về sự biến-cải khi thầy tế-lễ cuối-cùng cai-trị Y-so-ra-ên phải phong cho một người làm vua! Chúa không còn làm Vua cho họ, vì các thầy tế-lễ không biết khiến những con-cái mình quý-chuộng chức thánh. Chức ấy truyền-tử lưu-tôn, nhưng vì cha mẹ không nuôi dạy con-cái trong Chúa, thì chức ấy phải bị phá-dỡ (I Sam. 8: 7).

Giải nghĩa từng câu

I Sa-mu-ên 1: 26. — Ta nên xem cẩn-thận cả đoạn, sẽ thấy —

(1) Người có lẽ sốt-sắng về Chúa hơn hết cả dân-sự, nhưng chỉ lên Si-lô, nơi có đền-tạm, mỗi năm một lần, mặc dầu Chúa đã bảo hết cả người nam hằng năm lên đó ba lần (Xuất 23: 14-17). Tội đối với Chúa!

(2) Gia-đình người có hai vợ thì bao giờ cũng bối-rối, bất-bình. Tội đối với Chúa và gia-đình.

(3) Trong lò lửa đau-đớn, An-ne được dự-bị làm mẹ-tôi-tớ Chúa. *Moody* đã nói: «Lúc ấy trong nước Y-so-ra-ên không có người đờn-ông nào có đủ đức-hạnh để hầu việc Chúa, nên Ngài phải khiến một người được sanh ra đặc-biệt; nhưng Ngài cũng không thấy một người nữ nào có đủ đức-hạnh để sanh-đẻ một-tôi-tớ cho Ngài, nên Ngài phải mất lâu năm dự-bị một người nữ trong lò lửa đau-đớn.»

(4) Hai thứ khóc-lóc: một là vô-ích, bả phản-nản khóc-lóc; lời trách của Ên-ca-na tỉnh-thức bà (câu 8), và bà chuyên-tâm cầu-nguyện. Sao ta làm phiền người khác rồi mới biết cầu-nguyện? (Ga 6: 5). Hai là khóc khi cầu-nguyện, thế mới có hiệu-nghiệm.

(5) Hê-li chưa từng thấy người cầu-nguyện sốt-sắng, nóng-nảy như nàng, nên tưởng nàng say rượu. Sự thánh-khiết của nhà Chúa ở đâu, đến nỗi thấy tế-lễ không biết sự cầu-nguyện là thế nào, nhưng không lấy làm lạ vì thấy người nữ say rượu ngay trong nhà Đức Giê-hô-va?

(6) Cách cầu-nguyện linh-nghiệm là sốt-sắng, nhưng có khi không nói to; nước mắt chảy lúc cầu-nguyện là dấu-hiệu tiên-tri về sự được nhậm lời.

Câu 27.—Chữ «An-ne» nghĩa là «Ân-điễn.» Bà nhận rằng chỉ bởi ơn Chúa mình mới sanh được một con.

Đều quan-hệ ở đây là ta hãy nhớ mà làm chứng về ơn Chúa khi Ngài đã nhậm lời. Bao nhiêu phen ta nắm lấy ân-tứ Ngài ban cho, rồi chạy về nhà, không làm chứng cho Ngài chi cả.

Câu 28.— Bà không tiếc con bé nhỏ, nhưng cho đi xa, ở với người lạ; nàng dâng hết cho Chúa. Nếu tiếc, không cho con mình hầu việc Chúa, thì ra sao? Có lẽ con ấy hóa ra ngu-độn, ương-gàn, có lẽ đầu-ốm, chết, hay là thành ra tội-nhơn. Có một người mẹ không chịu con mình, một cậu 20 tuổi, đi hầu việc Chúa; cậu ấy thấy mẹ là tín-đồ giả-hình, tưởng hết cả là giả-dối, bèn bỏ Hội-Thánh đi, chơi-bời, và ngót mười năm sau cải-lộn về một cô đạo trong nhà bán rượu, giết người và bị tử-hình.

I Sa 2: 1.— Bài ca của An-ne ngang hàng với bài ca của Ma-ri và Đê-bô-ra (Lu 1 và Các Quan 5). Ta nên đọc hết cả bài theo ba ý-nghĩa này—

(1) Về văn-chương và lịch-sử. (2) Về mặt thiêng-liêng, sự từng-trải của mình: Nếu chưa có sự vui-mừng như bà thì chắc ta chưa cầu-nguyện hết sức như bà! (3) Về mặt tiên-tri: Theo

ý đó ta thấy Chúa tái-lâm, và Phê-ni-na bị hồ-thẹn, vì nàng là hình-bóng về Ba-by-lôn trong sách Khải-huyền, còn An-ne thay mặt mọi người được cứu bởi ân-điễn, tức là Hội-thánh.

Câu 18.— Vì bà dâng con cho Chúa cả đời, nên Sa-mu-ên có dịp-tiền qui hơn hết, tức là được ở trong nhà Đức Giê-hô-va từ khi còn trẻ. Người tín-đồ nào không có cha mẹ tin Chúa cũng có thể hầu việc Chúa được, nhưng đã bỏ lỡ bao nhiêu năm vui-vẻ trong công-việc Chúa!

Cũng có một số cha mẹ tín-đồ «dâng con cho Chúa,» nhưng lại đòi về! Rồi họ lại dâng con cho sự buôn-bán, cho danh-lợi... Có phải không?

Đừng ai khinh-bĩ trẻ con, đuổi nó ra khỏi Tiểu-ban Chứng-đạo vì «trẻ quá!» Sa-mu-ên khởi-sự hầu việc Chúa lúc ba tuổi! Nhiều khi lời làm chứng đơn-sơ, ngay-thẳng của một em bé lại linh-nghiệm hơn bài giảng của một thần-đạo học-sĩ (Ma 18: 1-6, 10 và 19: 13-15, v. v.).

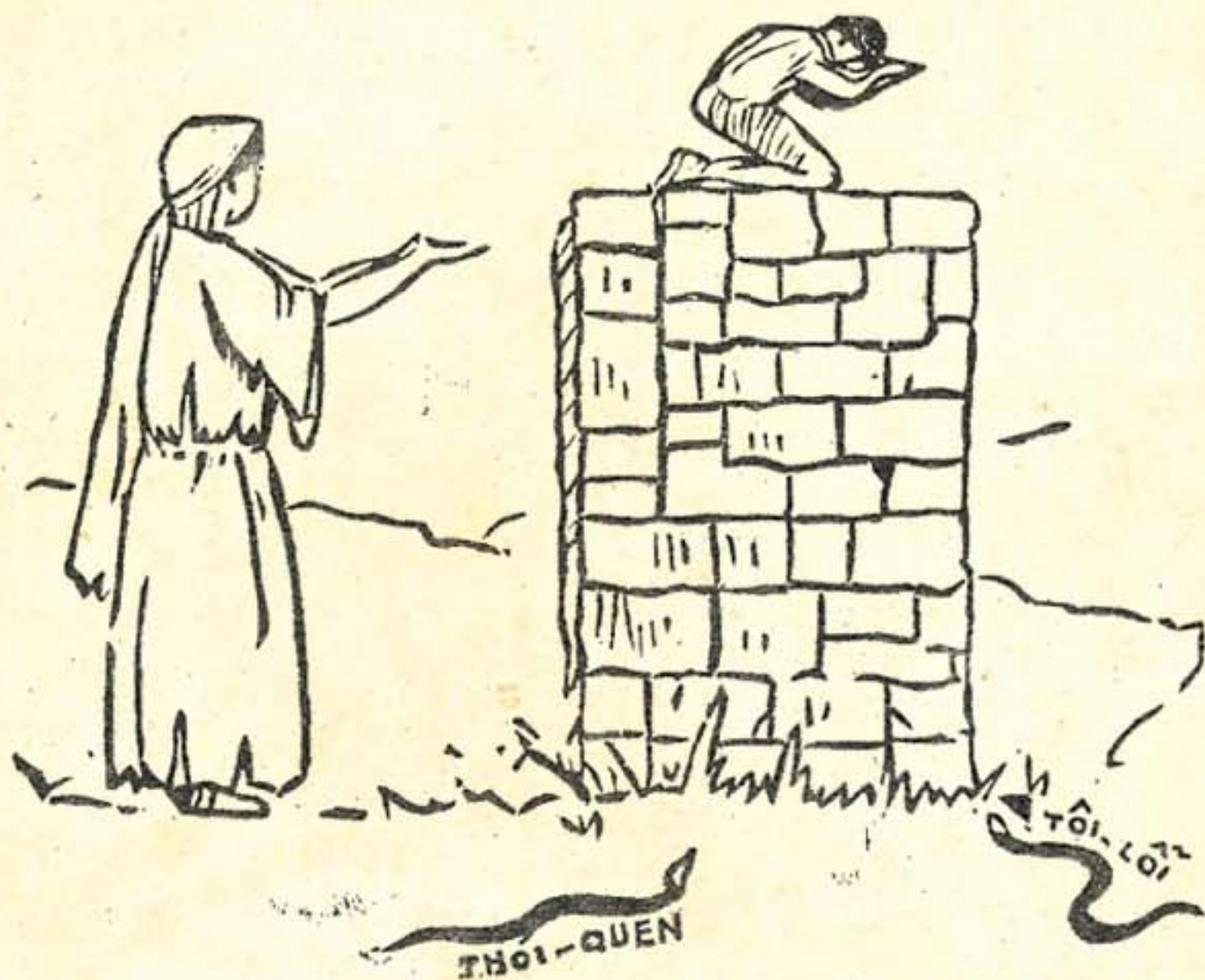
Đừng đuổi trẻ con khỏi nhà Chúa; hãy nhớ rằng chắc-chắn Sa-tan không đuổi chúng khỏi rạp hát đâu!

Câu 19.— Người mẹ dặt vải ấy đan lòng yêu-thương vào luôn với mọi sợi! Nàng trọn-vẹn trong nữ-công, lo về phần xác-thịt em cũng như về phần thiêng-liêng. Cha mẹ không nên lười-biếng về việc may-mặc cho các con. Nhiều tín-đồ lớn tuổi không đi giảng Tin-Lành được

vì cha mẹ đã xao-lãng không lo cho phần xác-thịt con cái được khỏe-mạnh, sạch-sẽ.

Câu 26.— Một hoa huệ trắng tươi trong phong-cảnh ô-uế. Gia-đình Hê-li càng xấu hơn thì Sa-mu-ên càng thánh hơn, cho đến làm hình-bóng về một Cậu Bé sẽ đến (xem Lu-ca 2: 40, 52).

Bức tranh soi sáng



Người mẹ dâng con trên bàn-thờ, thì con rắn tội-lỗi không bỏ lên đến đũa trẻ được!

27 AOUT, 1939

CẬU SA-MU-ÊN TRONG NHÀ ĐỨC CHÚA TRỜI**CÂU GỐC: — Xin hãy phán, kẻ tôi-tớ Ngài đương nghe!**

(I Sa-mu-ên 3 : 10b)

Bài học. — I Sa-mu-ên 3 : 1-10, 19.

Lời mở đầu. — Từ thuở bé Sa-mu-ên được ở gần Chúa, nên Chúa dự-bị cho em để sau làm việc lớn-lao. Sa-mu-ên làm thầy tế-lễ trọn đời, và là người cuối-cùng đảm-đương hai chức: **thầy tế-lễ**, và **quan xét**. Còn nữa, Sa-mu-ên thuộc trong số **các tiên-tri** truyền lời Chúa không dứt cho dân Y-sơ-ra-ên từ Môi-se đến Giảng Báp-tít!

Đại-ý thiêng-liêng. — Người còn trẻ biệt mình riêng ra khỏi thế-gian sẽ được Chúa dự-bị cho để lãnh chức cao-trọng.

Tin-Lành. — Chúa gọi Sa-mu-ên thế nào, Ngài cũng gọi mỗi linh-hồn thế ấy. Nhưng nhiều khi linh-hồn thích giấc ngủ tội-lỗi hơn là tỉnh-thức (Êph. 5 : 14).

Về mặt lịch-sử, địa-dư. — Sa-mu-ên lớn lên trong nhà Chúa là hơi lạ: thường thường các thầy tế-lễ ở nhà riêng cho đến 30 tuổi mới nhận chức (Dân 4 : 3, 43, 35, 47). Chi-phái Lê-vi khởi-sự hầu việc Chúa lúc 25 tuổi (Dân 8 : 24). Nhưng Chúa chọn Sa-mu-ên cách khác thường, tỏ ra sự tự-do của Chúa.

Sa-mu-ên làm thực-hiện trọn-ven cái phép cai-trị của Đức Chúa Trời (théocratie). Ông làm thầy tế-lễ, quan-xét và chiến-sĩ (xem kỹ I Sa 7, và 12; Giê 13 : 1). Chỉ có một điều bất-toàn, là phép cai-trị ấy **tạm-thời** (Hê 7 : 23).

Cả đời Sa-mu-ên có dân Phi-li-tin ở chung trong xứ ấy. Đất Phi-li-tin ở về phía tây-nam. Từ đó mỗi khi dân Y-sơ-ra-ên yếu-đuối, dân Phi-li-tin thường xông vào xứ họ, cướp-phá nguy-hiểm. Chắc khi Sa-mu-ên còn thơ-ấu đã nghe về Sam-sôn bị chết thế nào. Rồi dân Phi-li-tin rủ nhau đánh dân Y-sơ-ra-ên (I Sam. 4 : 5). Nhưng sau nhờ Chúa Sa-mu-ên toàn-thắng, và chúng không đá-đụng đến dân Y-sơ-ra-ên cho đến khi Sau-lơ làm vua.

Giải nghĩa từng câu

I Sa 3 : 1. — Sa-mu-ên ở trong nhà Chúa, hầu việc Ngài bởi làm mọi việc thánh; có lẽ thỉnh-thoảng cậu buồn vì nghe tiếng trẻ con ở ngoài đường đang nô-đùa. Có

phải Sa-mu-ên cũng có tánh cũ, không? Có chớ! Thế thì có lẽ Sa-mu-ên cũng muốn ra chơi-đùa, la, chạy; rồi khi mệt về nhà có ba cho kẹo, má ôm vào lòng, nâng-niu và vuốt-ve mái tóc, không? Ta phải nhớ rằng sự dâng mình cho Chúa tuy tâm-thần vui-vẻ vô-cùng, nhưng linh-hồn có khi nhớ gia-đình. Song Chúa vẫn nâng-dỡ và cảm-thương em bé cô-đơn hầu việc Ngài trong nhà Ngài, nên chính Chúa thay các bạn em mà nói chuyện trực-tiếp với em, đó thật quý hơn bội-phần!

Còn Lời Chúa hiềm-hoại là tại sao? Xem Ê-sai 59 : 1, 2. Ai ai cũng biết tại sao!

Câu 2. — Hê-li cũng «làng mắt» về phần thiêng-liêng nữa! Chắc cụ đã sửa-soạn một chỗ lịch-sự cho mình ngay ở trong Đèn-tạm (dầu trong Đèn-tạm của Môi-se Chúa không cho phép ai ngồi xuống; trong cả Đèn-tạm chỉ có một chỗ ngồi là Nắp Thi-ân! Vả, nếu không có ghế thì chắc cũng không có giường cho người nằm!) Sao Hê-li làm như vậy? (1) Có lẽ ông nói rằng mình sợ trộm-cướp, vì lúc đó dân Y-sơ-ra-ên không còn quý-trọng nơi thánh của Chúa, và có một số người tham những của thánh! (2) Chắc vì lười-biếng, không muốn về nhà vì xa.

Về phần thiêng-liêng, Hê-li đã ngủ-mê.

Câu 3. — Về đèn, xin xem Xuất 25 : 31-40, và 27 : 20, 21. Theo câu này có ý rằng vì lười hay là hà-tiện, nên có khi đèn bị tắt; dầu theo Luật-pháp đèn ấy nên sáng luôn suốt ngày đêm.

Sa-mu-ên nằm ngủ, nhưng không có chỗ sẵn-sàng đâu, vì không phải là «cậu ấm!»

Câu 4. — Xin suy-nghĩ: (1) Sự ngự đến của Chúa để phán-chuyện với một em bé, và (2) sự đáp lại ngay của Sa-mu-ên.

(1) Đó là Đức Chúa Jê-sus, vì Đức Chúa Cha vẫn ở trên trời. Khi nào Đức Chúa Cha muốn nói với ai hoặc làm gì đối với cõi vật-chất, Ngài vẫn tỏ ra mình ở trong và bởi Đức Chúa Jê-sus, là Ngôi-Lời của Ngài. Khi Môi-se, Giô-suê, các trưởng-lão, Ê-sai, Ê-xê-chi-ên, v. v. trông thấy Đức Giê-hô-va, đó là Đức Chúa Jê-sus, theo Giảng 1 : 18 (như trong Xuất 24, Giô-

suê 5, Ê-sai 6, Ê-xê-chi-ên 1, vân vân).

(2) Sự đáp lại ngay như thế không phải là dễ cho một cậu bé, vì chúng hay buồn ngủ quá!

Xin tự hỏi: khi Chúa gọi chính mình tôi, có phải tôi thưa lại mau-chóng như Sa-mu-ên, không?

Câu 5. — Câu này giống sự từng-trải của nhiều tin-đồ ngày nay...

Tin-đồ trẻ nói:

— Thưa ông, con nghe như có tiếng Chúa gọi con đi hầu việc Ngài.

Tin-đồ già, làng mắt, đáp:

— Không phải; em nên đi buôn-bán.

Tin-đồ trẻ nói:

— Thưa ông, tôi tưởng Chúa gọi tôi đi làm chứng cho làng-xóm kia.

Tin-đồ già đáp:

— Em sai-lầm; chắc có nhiều người khác sẽ đi, hay là có người đã đi làm chứng cho làng ấy rồi. Em cứ bình-yên nhóm-hợp sáng Chúa-nhật thì đủ.

Câu 6. — Lòng kiên-nhẫn của Chúa! Khi nào Ngài thấy lòng nào **muốn** hầu việc Ngài thì dầu sai-lầm một hồi, Ngài cũng sẽ đến gọi nữa.

Tiếc thay, người thay mặt Chúa không biết khuyên-dạy trẻ con cách đáp-lại Ngài!

Sa-mu-ên nhờ-cậy Hê-li, nhưng phải học-biết chỉ nhờ-cậy Chúa thôi (Ê-sai 2: 22). Lòng sẵn-sàng hầu việc là rất quý cho Chúa, dầu có khi lầm-lẫn.

Một cậu con trai khác có thể tưởng: «Thôi, đó chỉ là cụ Hê-li nói mê nói sảng. Tôi đã đáp hai lần là đủ rồi; mặc kệ cụ; tôi buồn ngủ quá mà phải chạy đáp lần thứ ba nữa ư!» Nói như vậy thì đã lỡ dịp-tiện quý nhứt trong cả đời, là kết bạn với chính Đức Giê-hô-va!

Câu 7. — Xin Chúa cho ta nhận-biết giọng nói Ngài như bà Ma-ri khi Ngài gọi (Gi. 20: 16). Bao nhiêu anh chị em chưa biết tiếng Ngài, vì chưa gặp Ngài. Xin Chúa cho ta nghe, hiểu, vâng lời, và giúp người khác nhận-biết Ngài (Gi. 10: 4, 5).

Câu 8. — Tâm-thần buồn ngủ của Hê-li tỉnh-thức, nên bắt đầu hiểu rằng Chúa gọi.

Câu 9. — Hê-li lại bảo Sa-mu-ên ngủ nữa đi! Khi biết Đức Chúa Trời toàn-năng đang gọi mình thì ai ngủ được?! Câu này chép rằng Sa-mu-ên lại đi nằm, nhưng chắc không ngủ được!

Câu 10. — Khi đáp lại Chúa, Sa-mu-ên

sợ-hãi quá, không dám nói Danh Thánh như Ê-li đã bảo.

Xin nhớ rằng Chúa quen-biết chúng ta riêng từng người, Ngài gọi chính tên mỗi tin-đồ (Sáng 22: 1, 11, Xuất 3: 4, v. v.).

Chúa gọi Sa-mu-ên làm công-việc khó-khăn, đau-đớn: Tuổi cậu còn trẻ nhưng tánh trẻ phải bị chôn trong quan-tài; cậu sẽ nghe lời đoán-xét nghiêm-nhặt đổ trên gia-đình cụ Hê-li rất yêu-dầu của mình.

Hãy xem qua câu 11-18. Theo Hê 6: 4-6 và 10: 26, 27, tội nhà Hê-li không được tha vì các con ông đã **biết** và cứ phạm. Chính Hê-li có tội lớn hơn hết vì không cầm quyền trên các con (I Tim. 3: 4, 5). Nghe lời đoán-phạt, Sa-mu-ên không ngủ nữa, nhưng cũng không kêu-ngao, vì sáng sớm cứ làm việc như thường. Hê-li gọi, hỏi, và Sa-mu-ên phải thuật hết; đó là rất buồn vì (1) sợ làm cho cụ bị đau lòng, và (2) sợ cụ có lẽ tức-giận với mình.

Câu 19. — Đừng tưởng lầm rằng một lần có sự cảm-động thiêng-liêng là đủ: ta phải như Sa-mu-ên, **tấn-tới đi!**

Sa-mu-ên nói chi thì lời ấy được ứng-nghiem; nhưng chắc rằng Sa-mu-ên không hay trò-chuyện. Nhiều khi ta mất tài-năng nói lời quý-báu vì đã nói nhiều lời vô-ích quá (Gia-cơ 3: 2, I Sam. 3: 20, 21. Châm 10: 19, 20, 21, 11, v. v.).

Tóm lại từng phần

I Sam. 3: 1-3. — Lòng buồn ngủ: tin-đồ yếu-đuối.

Câu 4-7. — Tỉnh-thức nhưng vẫn u-mê.

Câu 8-21. — Tỉnh - thức, khôn - lớn, mạnh-dạn trong Chúa.

Bức tranh soi sáng



Tội-lỗi như kéo cắt đứt sự giao-thông với Chúa

3 SEPTEMBRE, 1939

ĐA-VÍT ĐƯỢC CHỌN LÀM VUA

**CÂU GỐC:—Đức Giê-hô-va phán cùng Sa-mu-ên rằng: Ấy là nó;
hãy đứng dậy xức dầu cho nó**

(I Sa-mu-ên 16: 12b)

Bài học.—I Sa-mu-ên 16: 1-13.

Lời mở đầu.—Thầy tế-lễ Sa-mu-ên đã cai-trị dân Y-sơ-ra-ên cách hoàn-toàn, nhưng không cai-trị chính nhà mình: cho nên khi ông già hai con ông hư quá, không đáng nối chức ông. Vậy dân Y-sơ-ra-ên xin ông Sa-mu-ên chọn một người để làm vua.

Sa-mu-ên buồn, vì biết rằng dân Y-sơ-ra-ên làm như vậy là chối Đức Chúa Trời, là Vua thật của họ. Nhưng ông cầu-nguyện, nên Chúa cho phép ông xức dầu cho một người tên là Sau-lơ để quản-trị dân. *Sau-lơ không phải vua thật mà Chúa sẽ chọn về sau, vì Sau-lơ thuộc về chi-phái Bê-ni-gia-min; vua của Y-sơ-ra-ên phải thuộc chi-phái Giu-đa, theo lời tiên-tri (Sáng 49: 9-12). Chúa chỉ tạm cho phép có người chi-phái Đan cai-trị Y-sơ-ra-ên. (Tuần-lễ sau ta sẽ học về Sau-lơ).*

Sau khi Sau-lơ phạm hai tội trọng trước mặt cả dân Y-sơ-ra-ên, thì Chúa sai Sa-mu-ên truất ngôi Sau-lơ và chọn một người khác để thay-thế. Người đó thuộc về chi-phái Giu-đa, sẽ làm vua thật, và lập một nhà vua còn đời đời. Người được chọn ấy là Đa-vít mà ta học ngày nay.

Đại-ý thiêng-liêng.—Chúa chọn người nhu-mi để hầu việc Ngài, và bỏ người lớn và kiêu-căng, vì Ngài xem bề trong, xét theo lòng người.

Tin-Lành.—Có nhiều kẻ giả-dối xưng mình là vĩ-nhân, nhưng chỉ có sự cứu-rỗi trong Đức Chúa Jê-sus, là người Đức Chúa Cha đã chỉ cho ta xem.

Về mặt lịch-sử, địa-dư.—Xưa kia khi vua lên ngôi không có lễ đăng-quang. Từ đời thái-cổ dân Y-sơ-ra-ên được Đức Chúa Trời chỉ-dẫn cho phép xức dầu. Phép này rất đơn-sơ và dễ làm trong thời-kỳ bối-rối, khi không thể nào nhóm-hợp cả nước để làm lễ đăng-quang (xem I Sa 10: 1). Ta nghĩ ba điều—

(1) Phép rất đơn-sơ có thể là một phép tối-trọng: cũng thế, phép cưới của tin-đồ, và phép dâng con cho Chúa tuy bề ngoài rất đơn-sơ, mà quan-hệ muôn đời.

(2) Phép ấy chỉ về quyền-phép từ trên giao cho ai sẽ làm vua. Dầu ấy đổ trên đầu người bởi tay sứ-giả của Chúa. Không ai có thể tự xức dầu cho mình.

(3) Dầu ấy là một thứ dầu thánh, **hình-bóng về Đức Thánh-Linh** và quyền-phép Ngài. (Xem kỹ Xuất 30: 22-33). Dầu ấy không được đổ trên xác-thịt ai, chỉ đổ trên đầu thôi, vì «xác-thịt» chỉ về tánh cũ, là phần cũ của ta không hề nhận được Đức Thánh-Linh. Dầu ấy phải đổ trên đầu, tóc, có lẽ chảy đến râu và áo, nhưng không ở trên người (Thi 133: 2).

Người ta cũng thoa dầu trên mặt và cả người cho da mềm. Bụi đất xứ Ca-na-an có chất như vôi, làm sây-xát da, nên họ dùng dầu thơm nhiều lắm (xem Lu 7: 38, 46, Truyền 9: 8).

Phép xức dầu có ý long-trọng lắm, đến nỗi chữ «người được xức dầu» (tiếng Hê-bơ-rơ là «Mê-si») thành ra một tước của Chúa, và được dịch ra tiếng Gô-réc là «Christos» (xem Giăng 1: 41 và lời chúa).

Giải nghĩa từng câu

I Sam. 16: 1.—«Sao buồn vì Sau-lơ?» Nhiều khi có người Chúa không muốn ta kết bạn với, nhưng ta cứ nhớ người đó, thật không nên! Chúa trách tin-dồ «nhớ» người không đẹp lòng Ngài.

Sau-lơ cũng chỉ về đời Cựu-Uớc, và Đa-vít chỉ về đời Tân-Uớc. Ta nên bước đi, phải bỏ công-việc hư-kém, bất-toàn bởi sức người mà bước vào thời-kỳ ân-diễn.

Về Bết-lê-hem, hãy xem Sáng 35: 19, 20, Ru-tơ 1: 1 và 4: 17-21, Mi-chê 5: 1, Ma-thi-ơ 2: 1, Lu-ca 2: 4-7. «Bết-lê-hem» nghĩa là «Nhà của bánh.»

Từ ban đầu Chúa «chọn» trong gia-đình Y-sai một người làm vua, nhưng chưa ai ngờ đến cậu ấy! Cũng thế, Chúa đã chọn ta để lãnh chức cao hơn (từ buổi sáng-thế) mà có lẽ ta còn chưa biết! (Xem Ê-phê-sô 1: 4, I Cô-rinh-tô 6: 2).

Tên «Y-sai» (tiếng Hê-bơ-rơ) người Gô-réc (đời Tân-Uớc) thấy là khó nói nên đổi và chép là «Gie-sê» (Ma-thi-ơ 1: 5, 6, Rô-ma 15: 12).

Từ chi-phái Giu-đa có Đấng Cứu-Thế sẽ đến (Sáng 49: 9-11). Từ nhà Y-sai sẽ có Ngài (Ê-sai 11: 1, 10, v. v.).

Đa-vít làm hình-bóng về Chúa rất rõ-ràng, như sau đây —

Làm nghề chăn chiên (I Sa-mu-ên 16: 11, Thi-thiên 23: 1).

Lúc thơ-ấu bị khinh-bĩ.... (I Sa 16: 11, và 17: 28, v. v. Giảng 1: 11).

Thử chọn người khác, nhưng chỉ Đa-vít làm vua được đẹp lòng Chúa (I Sam. 16: 6-12, Ma-thi-ơ 3: 17, Công 4: 12).

Hình-dung tốt-đẹp (I Sa-mu-ên 16: 12, Thi-thiên 45: 2).

Được xức dầu.... (I Sa 16: 13, Lu 4: 18).

Nhưng sau phải đợi lâu lắm mới lên ngôi, và bị Sau-lơ (Sa-tan) chống-ngịch.

(Còn mấy điều nữa ta sẽ học thêm ngày 24 Septembre).

Câu 2.—Đã đành, Sau-lơ không chịu ai cất chức mình. Cũng thế, nếu ta muốn nhận Chúa làm Vua cả đời mình thay Sa-tan, ắt Sa-tan sẽ ghét ta, thử làm hại ta!

Sa-mu-ên đi vòng quanh các thành của dân Y-so-ra-ên nhiều, nên dâng của-lễ là không lạ (xem lễ này trong Phục 21: 1-9).

Câu 3, 4.— Các trưởng-lão có lẽ tưởng đã có người bị giết trong miền đó (theo Phục-truyền Luật-lệ Ký 21: 1-9) nên sợ. Ta cũng nên sợ mỗi điều lạ, nếu chưa có Huyết Chúa đổ ra xóa hết mọi tội, nào tội ta biết, nào tội ta không biết (Lê-vi Ký 4).

Câu 5.—Khi nghe sứ-giả của Chúa đến làng dọn của tế-lễ, chắc cậu Đa-vít rất muốn đi nhóm-họp, vì lòng mong-mỏi khát-khao gặp Chúa (xem Thi 42: 1, 2, v. v.). Nhưng không ai nghĩ đến một em bé út trong nhà mà mời em về; em vẫn trung-tín, chờ-đợi ở ngoài đồng, và đang chăn chiên. Nhưng Đa-vít ở ngoài đồng đã gặp Chúa trước, rồi sau mới gặp sứ-giả của Chúa.

Câu 6-10.— Chúa chọn theo bề trong. Vấn-đề lớn lắm! Chúa nhìn vào lòng ta, xem ta thế nào?

Chúa không xem công-việc, nhưng hay xem duyên-cớ của công-việc. Ngài nhìn rẽ ở dưới đất hơn là cây cao-lớn. Châm 24: 11, 12, I Vua 8: 39, I Sứ 28: 9, Thi 7: 9, Giê 11: 20 và 17: 10, như 20: 12, Hê 4: 12, 13. (Giăng 7: 24, v. v.).

Ta nghĩ về lòng tức-giận và hổ-thẹn của bảy người này không được lựa-chọn!

(Chắc họ chưa biết Sa-mu-ên sẽ được phong chức gì, nhưng cũng biết là một chức cao-quí lắm).

Chắc Y-sai đã có tám con trai, vì số BẢY là con số hoàn-thành, và số TÁM chỉ về sự bắt đầu mới (vậy con số của Hội-Thánh là tám): Đa-vít là người sẽ khởi lập nhà Vua mới, còn đời đời. Chắc một con của Y-sai đã chết sau, nên chỉ có bảy con (so I Sa 16: 10, 11 và I Sứ 2: 13-16).

Câu 11.— Dầu ta bị loài người khinh-bĩ, nhưng nếu Chúa chọn, ta sẽ «chẳng thiếu-thốn gì» và sẽ gặp đều hay đều tốt! Chắc người dọn tiệc không muốn để món ăn nguội, nên vội gọi Đa-vít về!

Câu 12.— Về hình-dung, xem 17: 22, và Nhã 5: 10 (khi nói tiên-tri về Chúa thì nghĩa là Ngài đổ vì Huyết Ngài đổ ra trên cây thập-tự).

Khi nào gặp Chúa, không ai lầm! Mỗi khi một linh-hồn nào gặp Đấng được xức dầu thì chính Đức Chúa Cha và Đức Thánh-Linh làm chứng (Giăng 6: 44, 45, 65, I Giăng 5: 5, 6, như Ma-thi-ơ 3: 17. (Hãy nhìn Chúa! Hãy nhận Chúa! Giăng 19: 5, 14, Xa-cha-ri 9: 9, Giăng 1: 29). «Ấy là Ngài!» Hãy nhìn xem Ngài!

Câu 13.— Đa-vít là hình-bóng rõ-ràng (1) về Chúa, và (2) về tin-đồ. Tại sao? Mỗi người nên tự nghĩ làm sao!

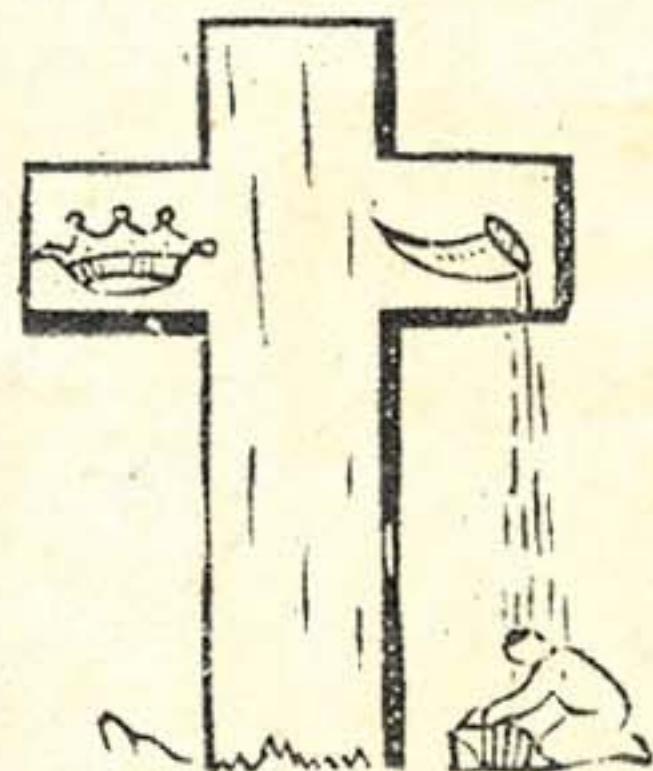
Tóm lại từng phần

I Sam. 16: 1-3. — Chúa dặn-bảo tôi-tớ Ngài.

Câu 4-11. — Vâng lời nhưng lưỡng-lự.

Câu 12-13. — Bình-yên và hạnh-phước, vì nhận người của Chúa.

Bức tranh soi sáng



Do Gô-gô-tha mà có cả sự vinh-hiến và ận-tử của Thánh-Linh cho người nhu-mi. Mũ triều chỉ về chức cao và ve chỉ về sự xức dầu.

10 SEPTEMBRE, 1939

PHẢI HỌC BIẾT VÂNG LỜI CHÚA

CÂU GỐC: — Vả, sự vâng lời tốt hơn của tể-lễ; sự nghe theo tốt hơn mở chiến được

(I Sa-mu-ên 15 : 22b)

Bài học.—I Sa-mu-ên 15 : 16-19, 24-28.

Lời mở đầu.—Tuần-lễ trước ta đã học sự kết-quả tội-lỗi của Sau-lơ tức là mất ngôi, nên Chúa chọn một người khác là Đa-vít để làm vua.

Ngày nay ta sẽ học biết tội lớn đó là chi? Đó là **sự không vâng lời**. Nguyên Chúa cho ta biết sợ-hãi và tránh xa tội ấy!

Đại-ý thiêng-liêng.—Tin-dồ phải vâng lời Chúa, mới tấn-tới trong đời thiêng-liêng, và mới có thể hưởng sự vui-vẻ bình-yên trong lòng được. Sự vâng lời Chúa là quý hơn dâng nhiều tiền hoặc làm việc khó-nhọc cho Ngài.

Tin-Lành.—Ai muốn được cứu thì phải vâng lời Chúa: vâng lời Ngài tức là tin Ngài, hối-cải và nhận Ngài là Đấng chết vì có chính mình.

Về mặt lịch-sử.—Phỏng-chứng 1095 năm trước Chúa giáng-sanh, dân Y-so-ra-ên xin thầy tể-lễ Sa-mu-ên phong chức cho một người nào làm vua. Chúa dẫn-dắt một người tên là Sau-lơ đến, để Sa-mu-ên sẽ chọn người mà quản-trị dân Y-so-ra-ên tạm-thời. Trong I Sa-mu-ên 9 : 16 chữ dịch «vua» thật chỉ có nghĩa là «quan-tướng» thôi, và chữ «vua» là khác hẳn. («Quan-tướng» trong câu này là «naqid» còn «vua» là «melek» và Kinh-Thánh dùng chữ «melek» ngót một ngàn lần, chỉ về vua.)

Về mặt chánh-trị ta thấy dân Y-so-ra-ên không có các «thượng-lưu và hạ-lưu»; không có «đảng» hay là «phái» nào. Cho nên khi Sa-mu-ên chọn người làm tướng, vua, hay là quan-xét thì ai nấy cũng có dịp-tiện bằng nhau để nhận chức ấy.

Ông Moody có nói: «Sau-lơ đi tìm một bầy lừa, và tìm được cả một dân-tộc bằng con lừa đang chờ-đợi để tôn mình làm vua!» (Nghĩa là dân Y-so-ra-ên đại-dội như con lừa mà Sau-lơ đã đi tìm. Ta nên đọc cả đoạn 9 sách I Sa-mu-ên thì mới hiểu).

Có một số người Y-so-ra-ên không bằng lòng khi Sau-lơ được lên làm vua, nhưng Sau-lơ khôn-ngoaan lắm (xem 10 : 27) hay là lười-biếng và về nhà quê, chờ-đợi cơ-

hội. Khi dân Y-so-ra-ên bị dân Am-môn làm nhục, thì Sau-lơ nổi giận và đi báo-thù, nên cả dân Y-so-ra-ên vui lòng nhận ông là vua (xem I Sam. 11).

Thấy vậy, Sa-mu-ên về hưu-tri (trong I Sa-mu-ên 12), giao-phó nước và việc cai-trị cho Sau-lơ.

Con cả của Sau-lơ là Giô-na-than thật là người can-đảm, chiến-sĩ đại-tài, nên chiến-thắng dân Phi-li-tin một lần cách lạ-lùng, nhưng chúng trở về; Sa-mu-ên dầu không còn là quan-xét nhưng vẫn là thầy tể-lễ và đáng-trung-bảo, nên bảo Sau-lơ đợi mình đến để dâng của-lễ xin Chúa ban phước cho. Nhưng **Sau-lơ không chờ-đợi, không vâng lời**.

Sau-lơ nóng-nảy, không chịu chờ-đợi, là có tội: nhưng tội càng lớn hơn, là khoe mình bằng thầy tể-lễ của Chúa; đó như là Tân-phái đạo tưởng ai ai cũng có thể đến cùng Đức Chúa Trời được; họ không tin-nhận Giăng 14 : 6 và Công-vụ 4 : 12. Ta xem cả đoạn 13 sách I Sa-mu-ên, thấy sau khi Sau-lơ «miễn-cưỡng» để thờ-phượng Chúa thì không được phước chi cả: Sau-lơ coi thường một đáng-trung-bảo Chúa đẩy lên.

Đã lâu Sau-lơ phải chịu dân Phi-li-tin hà-hiếp dân Y-so-ra-ên. Đến năm 1087 T. C. thì Giô-na-than, con Sau-lơ, một mình chiến-thắng đạo-binh Phi-li-tin cách can-đảm, ngay trong đồn vô-dịch của chúng; chúng ta xem I Sam. đoạn 14 thì thấy Giô-na-than là hình-bóng rất rõ-ràng về Chúa và kẻ vác binh-khí là hình-bóng về Hội-Thánh.

Giải nghĩa từng câu

I Sa-mu-ên 15 : 16.—Trong đoạn 15 này ta thấy Chúa bảo Sau-lơ đi làm một việc không vui. Đừng ai sai-lầm tưởng rằng tội-tố của Chúa chỉ có việc vui-vẻ luôn luôn!

Chúa bảo Sau-lơ đi tuyệt-diệt dân A-ma-léc vì ngót 400 năm trước đó dân ấy đã phạm một tội. Ta không nên tưởng lầm rằng Chúa quên tội-lỗi vì Ngài không hình-phạt ngay (II Phie. 3 : 8). Gal. 6 : 7.

I Sa-mu-ên 15: 7-9 chép Sau-lơ vâng theo «chín phần mười» lời Chúa, giống như nhiều tin-dồ. Họ xưng rằng mình dâng hết cho Chúa, nhưng tiếc một phần mười. Sao nói dối thế? **Công 5: 1-11.**

«Sau-lơ và dân-chúng» giết dân A-ma-léc và mọi thú-vật xấu, nhưng dong-thứ vua và thú-vật mập và đẹp. Bao nhiêu người tin-dồ cũng dong-thứ tội «lịch-sự» mà chỉ xét tội rõ xấu. Dong-thứ người giàu-có (nó uống rượu thì dong-thứ nói rằng «nó có tánh vui-chơi»), nhưng nghiêm-đoán kẻ nghèo say-sưa. Họ chịu treo bức tranh xấu ở nhà «vì nó đẹp.» Tánh khó họ kêu là «sốt-sắng.»

Ban đêm có lời Chúa phán cho Sa-mu-ên, và ông khóc cả đêm. Thật ông ấy có lòng dễ cảm-thương; hai lần «ban đêm» có lời Chúa nói về hoạn-nạn sẽ đổ trên những người Sa-mu-ên yêu-qui (Hê-li và Sau-lơ). Chắc Sa-mu-ên chịu tai-nạn giáng trên mình dễ hơn thấy tai-nạn đó giáng trên người mình yêu-thương.

Câu 12 đã tỏ ra lòng bối-rối của tội giầu-kin, cho nên không yên-ngỉ ở một nơi được. Nhưng đến câu 13 Sau-lơ chạy đón Sa-mu-ên cách sốt-sắng giả-dối, lấy lời chào-mừng để che-lấp tội-lỗi mình. Đến câu 14 thì có chữ rất hay bằng tiếng Hê-bơ-rơ; chữ dịch «tiếng chiên kêu vang» có nghĩa là «tiếng chiên chê-cười!» (thật, nghe tiếng con dê hay là con cừu thì cũng hơi như đang chê-cười người)! Tiếng bò rống cũng như vừa hỏi vừa chê người đang nói dối! Tiếng con bò làm át tiếng vua!

Câu 15 tỏ ra lòng nhút-nhát của kẻ có tội hay đổ tội trên người khác. Vua nên hết sức bênh-vực dân mình, chớ không nên kiện-cáo, và ẩn mình ở đằng sau dân ấy!

Còn nữa, vua nên cai-trị dân, làm theo ý mình, chớ không phải phục ý của dân mình, khi nào vua biết đó là tội! Nếu Sau-lơ muốn giết vua A-ma-léc thì ai dám cự?

«Thưa ông mục-sư, tôi đã trừ tội đánh bạc trong nhà tranh; bây giờ con tôi xui-giục tôi đánh bạc trong nhà quan huyện thì tôi mới đánh» (đó là lời một người như Sau-lơ ngày nay)!

Sa-mu-ên đáp lời trong câu 16, không cãi, và cũng không lấy lời mình mà nói chi cả; khi ta truyền sứ-mạng của Đức Chúa Trời cho dân-sự, ta cũng không nên

thêm lời văn-chương hay triết-lý vào.

Chúa muốn mọi tin-dồ như Sa-mu-ên, biết nghe tiếng của Chúa (Giăng 10: 4), vì tin-dồ cũng là thầy tế-lễ cho Chúa (Khải-huyền 1: 6).

Câu 17.—Chúa hay chọn người **khiêm-nhường** để hầu việc Ngài. Khi mới được tôn làm vua thì thấy mình nhỏ-mọn và Chúa lớn; bây giờ Sau-lơ lại tưởng mình lớn và Chúa nhỏ, nên không cần vâng lời Ngài cách trọn-vẹn.

Câu 18.—Chúa không chịu tin-dồ dong-thứ «một phần mười» tội-lỗi. Dân A-ma-léc rất xấu-xa, gian-dâm và quỉ-quyết, nên tuyệt-diệt chúng là việc tốt cho xã-hội; nếu không bị tuyệt-diệt thì tội-lỗi của chúng sẽ như bệnh truyền-nhiễm lan-tràn khắp mọi nơi cho đến phải tuyệt-diệt cả thế-gian.

Câu 19.—Đây là câu hỏi không thể trả lời. Khi nào Chúa lên án ai thì Ngài vẫn dùng các câu hỏi, cho nên tội-nhơn có dịp-tiện tự bênh-vực nhưng không có thể. (Xem các câu hỏi trong Sáng-thế Ký 3: 9, 11, 13, và 4: 9, 10, vân vân).

Nhưng trong câu 20 và 21 Sau-lơ nói dối Đức Chúa Trời và lại đổ tội mình trên dân-sự! (Như A-đam đổ tội trên Ê-va: Sáng-thế Ký 3: 12).

Câu 24, 25.—Đây là sự hối-cải và sự xưng tội vô-ích, vì chỉ sanh ra bởi lòng sợ sự hình-phạt tả-vẽ trong câu 23. Sau-lơ chỉ «ấn-nấn» khi nghe mình mất ngôi. Nhưng lại đổ tội trên dân mình nữa: Chúa đặt Sau-lơ làm vua để cai-trị, chớ không phải vâng-phục dân-sự! Sau-lơ cũng làm nữa, vì tưởng tội ấy nhỏ-mọn, cho nên Sa-mu-ên tha được, và có lẽ Đức Giê-hô-va sẽ không nghe đến tội ấy!

Câu 26-28.—Hai lần nước Y-sơ-ra-ên bị xé như áo mới bị xé (vì vốn là nước mới lập lên để làm sáng danh Đức Chúa Trời, như áo mới trang-điểm người mặc nó); xem I Vua 11: 26-32.

Sau-lơ biết mình là người đẹp (I Sa-mu-ên 9: 2), và tưởng lòng thương-yêu tự-nhiên trong Sa-mu-ên sẽ giục ông quên tội-lỗi mình.

Tóm lại từng phần

I Sam. 15: 16-19.—Tội-lỗi bị đoán-phạt.

Câu 24-25.—Sự hối-cải giả-dối.

Câu 26-28.—Tội-lỗi không được tha.

17 SEPTEMBRE, 1939

HOÀNG-TỬ VỚI BẠN-HỮU MÌNH

**CÂU GỐC: — Bằng-hữu thương-mến nhau luôn luôn; và anh em
sanh ra để giúp-đỡ trong lúc hoạn-nạn**

(Châm-ngôn 17 : 17)

Bài học.—I Sa-mu-ên 18: 1-4 và 20: 35-43.

Lời mở đầu.—Sau-lơ, vua Y-sơ-ra-ên, có một con tên là Giô-na-than, là một người nhơn-ái, hiền-lành, mềm-mại (dầu là một chiến-sĩ can-dảm khác thường). Khi Đa-vít từ làng Bết-lê-hem lên đến cung vua thì Giô-na-than không khinh-bĩ nhưng yêu-thương, kết-ước đời đời, và về sau vui lòng nhường cả ngôi cho Đa-vít!

Đại-ý thiêng-liêng.—Người tốt sẽ yêu-thương bằng-hữu mình bằng tấm lòng thật-thà. Lòng yêu-thương không ngại sự thiếu-thốn hay bịnh-tật của bạn-hữu mình, nhưng chỉ cho rằng cơn hoạn-nạn là dịp-tiện quý để giúp-đỡ được.

Tin - Lành.—Hai người yêu-thương nhau là hình-bóng nhỏ-mọn tỏ ra lòng yêu-thương của Chúa Jê-sus, bằng lòng cho ta hết cả của Ngài, bỏ hết cả vì ta.

Về mặt lịch-sử, địa-dư.—Kinh-đô của Sau-lơ ở tại Ghi-bê-a (I Sam. 13: 15, 16, và 10: 26, như 11: 6). Thành-phố đó ở trong đất của chi-phái Bê-ni-min, vậy ai ai cũng biết Sau-lơ không làm trọn lời tiên-tri về vua Y-sơ-ra-ên (I Sam. 9: 1 không làm ứng-nghiem Sáng 49: 9, 10).

Đa-vít thắng Gô-li-át, lực-sĩ Phi-li-tin, phỏng-chừng năm 1063 trước Chúa giáng-sanh. Rồi thấy Đa-vít là một người trẻ nhưng có tài, Sau-lơ đòi chàng đến Ghi-bê-a, để thêm sự vẻ-vang cho triều của Sau-lơ. Nhưng không đến một năm thì Sau-lơ sanh lòng ghen-ghét Đa-vít. Duyên-cớ sự ghen-ghét ấy là tại một đám-rước rất long-trọng để hoan-nghinh vua cùng Đa-vít khi đi thắng trận về, trong bài ca họ khen Đa-vít là chiến-sĩ mạnh-bạo hơn Sau-lơ! (Khen người bậc dưới hơn người trên là ngu-dại vô-cùng, vì như thế là bỏ thuốc độc vào cho người dưới đó!)

Sau-lơ có tánh-tình mạnh-bạo, bất-trị, hay thay-đổi, kiêu-ngạo và nóng-nảy; có khi Sau-lơ yêu-thương người hết sức, nhưng có khi ương-gàn và thỉnh-thoảng cũng nổi cơn điên. Chắc cơn điên ấy là vì sau khi Sau-lơ phạm tội (I Sa 13 và 15), Đức Thánh-Linh không còn gìn-giữ, và

lòng tự-cao vừa trách vừa khoe mình, nghĩ nhiều nên phát điên (I Sa 16: 17-23). Sự nghĩ chơi sung-sướng quá và sự tôn-vinh là rất nguy cho người nhu-nhược.

Tuy vậy, trong Sau-lơ cũng có những điều tốt, khiến Đa-vít thương-yêu ông, dầu qua bảy năm trời Sau-lơ tìm hết cách để giết Đa-vít! (Xem bài ca của Đa-vít làm nhân sự chết của Sau-lơ; II Sam. 1).

Giải nghĩa từng câu

I Sam. 18: 1.—Đa-vít còn trẻ, đẹp, nhưng mới ở nhà quê lên (hãy đọc kỹ cả đoạn 17). Tại Bết-lê-hem chàng đã giết con gấu và con sư-tử, rồi nhờ danh Chúa cũng lên giết Gô-li-át; nhưng cách ăn-ở trong triều thì khác với sự sanh-hoạt đơn-sơ ở ngoài Bết-lê-hem, nên chắc Đa-vít có vẻ quê-mùa thật-thà.

Nhưng chính lòng đơn-sơ của Đa-vít có duyên, cảm-động một người khác cũng thật-thà, đơn-sơ và can-dảm, tức là Giô-na-than. «Giô-na-than» nghĩa là «sự Ban-cho của Đức Giê-hô-va.» Chữ «Đa-vít» nghĩa là «rất yêu-dấu.»

Hai người gặp nhau tức-thì yêu nhau vì giống nhau. Lòng yêu-thương ấy thuộc về cõi đời đời, không bị hạn-chế trong sự eo-hẹp của đời tạm này. Khi nào hai người thuộc về Chúa rất yêu nhau chắc rằng ở trên trời cũng sẽ là bằng-hữu mãi. (I Cô 13: 10, 12, Mal. 3: 16, Khải 7: 9, 10).

Đã đành, hết cả sự yêu-thương nhau của loài người là bất-toàn; khi ta gặp Chúa và quen-biết Ngài thì ta mới từng-trải sự yêu-thương trọn-vẹn, không hề giảm-bớt, không hề thay-đổi, không hề sai-lầm. Nên hai người này kết bạn là **hình-bóng về linh-hồn ta gặp Chúa.**

Chữ dịch «khế-hiệp» có nghĩa là hai lòng ấy như áo đan (*tricot*), không phân-rẽ được sợi chỉ này và chỉ kia: chữ ấy cũng như nói về sự lắt-léo các gân của xác-thịt, như trong Cô 2: 19.

Câu 2.—Theo hình-bóng ấy nữa, sau khi linh-hồn tin-đồ gặp Chúa, nếm-biết sự yêu-thương của Ngài, thì không muốn về nhà. «Không về nhà» đây là hình-bóng

về linh-hồn không nhớ đời cũ (xem Thi 45: 10, Lu 9: 62, và Ma 8: 21, 22, Sáng 19: 17, Hêb. 11: 15, v. v.).

Câu 3. — Lòng yêu-thương này quý, nhưng chỉ tạm-thời; không hề có hai người yêu nhau trọn-vẹn bằng linh-hồn tín-đồ và Chúa. Ta với Chúa có thể hiệp làm một cách trọn-vẹn mà hết cả lòng yêu-nhau của loài người không hiệp làm một được. Câu này nói bóng về Chúa, là Hoàng-Tử (vì là Thiên-Tử) và ta, là người không có giá-trị gì cả.

Kết giao-ước là hình-bóng về giao-ước mới mà Chúa đã lập lên trong Huyết Ngài (Ma 26: 28, v. v.). Bên Chúa thì Ngài hứa cắt hết cả tội-lỗi ta đi, và cho ta hưởng cả cơ-nghiệp Ngài; phần ta hứa chi? Thừa, chỉ hứa sẽ thương-mến tin theo Ngài trọn đời, **bởi sức Ngài ban cho ta.**

Câu 4. — Hai người không thể mặc áo chung một lúc! Nếu Đa-vít sẽ được mặc áo đó thì Giô-na-than phải cởi áo đi trước đã. Nếu ta mặc sự công-bình của Chúa Jêsus thì Chúa phải cởi áo đó ra cho ta mặc. «Ngài cứu kẻ khác nên không cứu Minh được.» Hãy so-sánh Ê-sai 61: 10, II Cô 5: 21, và Ma 27: 42). Chúa chết, cởi áo Ngài cho ta mặc lấy; theo một hình-bóng khác thì như con chiên phải chết, ta mới mặc áo bằng da nó được (xem Sáng 3: 21). Chúa yêu-thương ta đến nỗi ban hết cho ta, chẳng tiếc chi cả! Ngài vui lòng chịu chết, cho nên ta mặc được mọi sự của Ngài: không có chiên nào vui vẻ chết để ta mặc da nó; nhưng Chúa đã chết! Lòng yêu-thương lạ-lùng thay! Sao ta nguội-lạnh, lãnh-đạm đối với Bạn-hữu quý-báu vô-cùng của ta?

Theo hình-bóng Giô-na-than chỉ về Chúa, ta thấy—

«áo»—sự công-bình (linh-hồn được cứu).

«áo-xống khác» — những ân-tử của Đức Thánh-Linh.

«guom» — Kinh - Thánh (Êph. 6: 17).

«cung» — sự thắng trận vinh-hiến nhờ Chúa (Sáng 49: 24, Gióp 29: 20 v. v.).

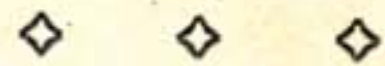
«đai» — chức-vụ thầy tế-lễ (Xuất 28: 4, v. v.).



(Trong I Sa-mu-ên 18: 5 đến 20: 34 có chép về sự may-mắn và hạnh-phước của Đa-vít khiến cho Sau-lơ sanh lòng ghen-ghét, nên hai lần ném giáo vào Đa-vít, vì

trong cơn điên muốn chính tay mình giết Đa-vít, và một lần khác hứa gả con gái mình cho Đa-vít miễn là ông giết chết 200 lính Phi-li-tin (tưởng Đa-vít sẽ bị giết bởi dân Phi-li-tin), nhưng Đa-vít cứ thắng trận hoai. Đi đâu có Chúa ban phước đó.

Giô-na-than không chịu tin rằng cha mình tệ-ác như thế, tưởng đó chỉ là vi điên mà thôi. Nhưng khi Giô-na-than binh-vực Đa-vít thì Sau-lơ cũng ném giáo để giết chính con mình! Như vậy, Giô-na-than biết rằng lòng Sau-lơ ghét Đa-vít không sửa-đổi được.)



I Sam. 20: 35. — Xem lại các câu 11-24 thì mới hiểu.

Hẹn nhau và gặp nhau. Ta hứa-nguyện sẽ gặp Chúa trong thi-giờ bình-tĩnh buổi sáng sớm để cầu-nguyện; nhưng có lẽ ta quên! Xem A-mốt 3: 3.

Gặp Chúa trong nơi nhộn-nhip thì không được bình-yên. Nếu có thể ta nên tìm chỗ tĩnh-mịch vui-vẻ để có thể nghe tiếng êm-dịu Ngài. «Ra ngoài đồng» tỏ ra không hay gặp Chúa ở chỗ đông (Hê 13: 12-14).

Ta không còn theo hình-bóng của mấy câu trên. (Trong I Sa 18: 1-4 có hình-bóng về Giô-na-than chỉ về Chúa; nhưng đến I Sa 20 cái thí-dụ đó không còn). Đến đây ta xem sự trung-tín của Giô-na-than với Đa-vít như là tín-đồ trung-tín với Chúa, bằng lòng bỏ nơi sung-sướng và chức cao để gặp Chúa yêu-dấu của mình.

Giô-na-than nhận mình không lên ngôi...ta chối tước cũ, muốn Chúa làm Vua.

Giô-na-than bỏ cung của vua ác...ta bỏ sự vinh-hiến của vua Sa-tan.

Giô-na-than biết mình vốn là con Sau-lơ...ta biết Giăng 8: 44.

Câu 39.—Xem Giăng 15: 15.

Câu 40, 41.—Đa-vít khóc nhiều hơn, vì tiên-tri, không?

Câu 42, 43. — Sao không theo Đa-vít? Sao Giô-na-than bỏ bạn thân lúc bạn cần lòng yêu-thương hơn hết! Nếu Giô-na-than trung-tín thì muôn đời đã khen chàng! Ta sẽ theo Chúa, dầu bỏ mọi sự của đời!

Tóm lại từng phần

I Sam. 18: 1-4.—Giô-na-than và Đa-vít, như Chúa và ta. Trong cung.

I Sam. 20: 35-43.—Đa-vít và Giô-na-than, như Chúa và ta. Ngoài đồng.

24 SEPTEMBRE. 1939

ĐA - VÍT TIN - CẬY ĐỨC CHÚA TRỜI**CÂU GỐC: — Đức Giê-hô-va là ánh-sáng và là sự cứu-rỗi tôi: tôi sẽ sợ ai?**

(Thi-thiên 27: 1a)

Bài học.—Thi-thiên 23.**Đại-ý thiêng-liêng.**—Ai quen-biết Đức Chúa Trời sẽ tin-cậy Ngài, và hưởng sự bình-yên quý-báu vô-cùng cả đời này lẫn đời sau.**Tin-lành.**—Chúa là Đấng chẵn-giữ linh-hồn ta, yêu-thương ta đến nỗi vui lòng chịu chết để cứu ta khỏi con hổ, con gấu, con sư-tử của tội-lỗi.**Về mặt lịch-sử, địa-dư.**—Trong thời-kỳ của Đa-vít không có phân-biệt hạ-lưu với thượng-lưu, cho nên người vốn làm chăn chiên hay chăn trâu cũng có thể lên ngôi làm vua được. Đa-vít làm vua Y-sơ-ra-ên biết hết cả việc trông-nom con chiên, và khi viết Thi-thiên này đã ví mình với loài chiên, theo sự hiểu-biết và từng-trải của mình. Thi-thiên 23 được chép phỏng chừng 1050 năm T. C.**Lời mở đàng.**—Thi-thiên 23 là một trong ba bài thơ của Đa-vít làm, có sự êm-dịu và ý-nghĩa quý hơn thường.**Thi-thiên 22** tả-vẽ Chúa là Đấng chẵn-chiên hiền-lành, chết vì con chiên mình (Giăng 10: 11). Khi Chúa bị treo trên cây thập-tự, Ngài đã đọc hết cả bài ấy (nếu ta xem kỹ thì thấy hơn một chục câu nói đến những việc xảy ra khi Ngài bị treo ở đó). Việc thời-kỳ quá-khứ.**Thi-thiên 23** chỉ về Chúa là Đấng Chẵn-chiên lớn sống lại và trông-nom gìn-giữ con chiên Ngài trong đời này. Việc thời-kỳ hiện-tại. Hêb. 13: 20.**Thi-thiên 24** chỉ về Chúa là Đấng Chẵn-chiên đầu-nhứt, tái-lâm, để hưởng sự vinh-hiến muôn đời. Việc tương-lai. (I Phi-e-rơ 5: 4).

Cũng có một lối khác để học ba Thi-thiên này, tức là xem Chúa trong cả ba như sau đây—

Thi-thiên 22 tỏ ra Chúa là «Người của sự Buồn-bực» (Ê-sai 53: 3). Đã qua.**Thi-thiên 23** tỏ ra Chúa là Đấng Chẵn-chiên hiền-lành (Giăng 10: 11). Hiện nay.**Thi-thiên 24** tỏ ra Chúa là Vua vinh-hiến (Xac. 14: 9). Về sau.

Vua Đa-vít đã chép rất nhiều Thi-thiên, nhưng Thi-thiên 23 có danh-tiếng hơn hết,

làm kiểu-mẫu về hết cả được, nên ngày nay ta sẽ học bài ấy.

Giải nghĩa từng câu**Thi - thiên 23: 1.**—Muôn đời Hội-Thánh công-nhận Thi-Thiên 23 là Thi-thiên quý-hóa nhứt trong cả sách. Làm sao? Thưa—

1. Vì tỏ ra Chúa và linh-hồn giao-thông với nhau.

2. Vì tóm lại hết cả sự từng-trải của đời tin-đồ.

3. Vì Thi-thiên này không dài quá, nên trẻ con và người già-cả cũng có thể thuộc lòng, và thuật lại khi ốm, khi gần chết, hay là khi vui-vẻ chơi rừng trèo núi.

4. Vì là lời sau cùng từ trong đáy lòng người tin-đồ, nào trong sự sống hay là sự chết.

Xin chú-ý chữ «tôi,» không phải «chúng tôi;» sự quý nhứt của Thi-thiên 23 là sự trực-tiếp với Đức Giê-hô-va. Bao nhiêu tin-đồ ăn-ở như Chúa ở cách xa quá!

Đa-vít là người phạm nhiều tội rất ghê-gớm, nhưng đã hết sức hối-cải, xưng tội, được tha, và lại được giao-thông với Chúa. Nhân dịp này, trước khi học Thi-thiên 23, mỗi độc-giả nên tự xét mình và tự hỏi—

«Có chi ở trong chính lòng tôi ngăn-trở tôi từng-trải Thi-thiên 23, không? Có tội nào tôi chưa lia-bỏ, có thói-quen nào chưa trừ-đuối, không?» Nếu có chi ngăn-trở linh-hồn gần-gũi với Chúa như Đa-vít, thì trước hết hãy xem I Giăng 1: 7, 9, xếp-đặt lòng mình theo hai câu đó, rồi mới trở về mà học Thi-thiên 23.

Thi-thiên 23 là bài ca của con chiên, chứ không phải của con cọp! Chỉ tin-đồ hiểu được Thi-thiên này, vì muông-sói không muốn thuộc về bầy chiên của Chúa, và không biết Ngài là thế nào.**Câu 2.**—Nhiều khi ta «sốt-ruột,» không muốn yên-nghỉ trong Chúa, nhưng Chúa khiến trí ta yên-tĩnh. (Có khi ta phải nằm trên giường bệnh mới biết giao-phó hết cả cho Chúa và hưởng được sự bình-yên đó!)

«Đồng cỏ xanh-tươi» chỉ về lòng yêu-thương của Chúa sấm-sửa mọi sự cho ta

như cỏ xanh-tươi cho con chiên. **Giăng 6: 1.** (Trời sanh voi cũng sanh cỏ).

Nghe đâu, con chiên đói không hề nằm nghỉ: tin-đồ thiếu ớn của Chúa cũng bối-rối, không biết yên-nghỉ! Nhưng tin-đồ học Kinh-Thánh cho lòng thỏa-mãn, thì có sự bình-yên vui-vẻ lạ-lùng.

Ngài dắt, chớ không phải gần giòng nước chảy mạnh, vì biết ta dễ bị trôi đi mất! Suối bình-yên đó là từ Ngai Chúa mà đến (Khải 22: 1). Ngài dắt, chớ không «đuổi» ai! Ta phải tình-nguyện theo Ngài.

Câu 3. — Ngài là Nguồn sức-lực của tin-đồ, một Nguồn mà thế-gian không thấy được, nên chúng không hiểu (II Cô 4: 8-10). Ngài bỏ lại tôi lúc tôi mệt, buồn, hay là yếu-đuối. «Thuốc bổ» của Chúa là hiệu-nghiệm đường nào! xem Thi 51: 10-12 (Gal. 6: 1 nói về ta phát thuốc ấy).

Chúa dắt ta rất cần-thận «vì có danh Ngài!»! Người chăn chiên không dám cho một con nào bị mất, e rằng chính danh-tiếng mình bị mất chẳng! (II Tim. 2: 19).

Chúa dắt, nhưng ta phải theo, không bỏ con đường Ngài đi, dầu con đường ấy có khi dốc và khó (Ru-tơ 1: 16, 17, Giăng 10: 4, 10, v. v.).

Chúa dắt, nên ta không cần biết sẽ có chi xảy ra, nhưng ta quen-biết — «Ta không biết ta đi đâu, nhưng ta biết ta với Ai đi đó! Hêb. 11: 8.

Câu 4. — Xin chú-ý về chữ «bóng;» chính sự chết bị thua-bại, nên không rờ đến ta: nó chỉ như bóng tối qua trên mình. (Thí-dụ: ta đứng bên cạnh xe lửa tốc-hành, và bóng tối của nó đi qua trên ta; nhưng ta không bị chẹt, vì chính xe lửa ấy không phải đi trên ta!) «Bóng» không hại ai!

Xem câu gốc ngày nay — Chúa là ánh-sáng, nên bóng sự chết bị thua bởi mặt trời.

Chúa thắng sự chết rồi, nên chỉ còn «bóng» nó! Nó dọa, nhưng không hại được.

Trong lúc nguy-hiểm có Chúa ở gần ta, cho nên lúc ấy thành ra kỳ vui-mừng nhất cả đời! (Xem Đan. 3: 25 và 6: 22, Ê-sai 43: 2, Hê 13: 5, 6. Ê-sai 40: 11).

Cây trượng và cây gậy — một để cứu con chiên lạc, đem nó về, và một để bình-vực nó, đánh-đuổi con muông-sói.

Câu 5. — Kẻ thù là Sa-tan — nó rình

nhưng không làm thiệt-hại được (I Phie 5: 8, Thi 27: 3).

«Bàn» đó là tiệc-yến của vua (II Sa 9: 7, 13, I Vua 10: 5, v. v.) và cũng là Tiệc-Thánh bày ra trong đời nay, chỗ vẫn còn có các quỷ rình!

«Xức dầu» nghĩa là (1) con chiên đau được lành; khi về chuồng buổi tối thì người chăn điếm qua các con chiên, con nào bị thương thì được xức dầu ô-li-ve (Lu-ca 10: 34). Rồi (2) phong chức cao, làm vua, tiên-tri hay thầy tế-lễ được. (Một là sự cứu-rỗi, hai là sự nên thánh). Dầu quý ấy chỉ về Đức Thánh-Linh.

Chén ta là số-mạng ta, đầy tràn sự vui-mừng: Thi 45: 1 cũng dùng chữ đó. Ta nên từng-trải sự đầy-dẫy và sự dư-dật của lòng Đức Chúa Trời đổ xuống vào lòng ta! Xem sự «dư-dật» trong Giăng 10: 10, Êph. 3: 19, 20, v. v.

Câu 6. — Có Chúa đi trước và dắt ta (câu 1), và có Chúa khiến sự thương-xót và phước-bánh gin-giữ ta ở đằng sau (Thi 139: 5. Ê-sai 52: 12 và 58: 8).

Đấng chăn linh-hồn ta đến cuối-cùng dắt ta về đâu? Đấng lẽ ta (là con chiên) ở trong chuồng — trong chuồng gần nhà Chúa đã là sự sung-sướng; nhưng không phải! Ngài dắt ta hẳn vào NHÀ Ngài! Sao thế? Vì khi ta như con chiên thì chính mình Ngài đã trở nên như ta (Gi. 1: 29), rồi ta trở nên «chung một loại» với Ngài, và cả các thời-gian vô-cùng ta chung một nhà với Ngài, không hề khác với Ngài nữa! A-lê-lu-gia! A-men!

Câu 1.—Chúa là Đấng chăn-giữ tôi.

Câu 2.—Chúa là Đấng dẫn-dắt tôi.

Câu 3.—Chúa là Thầy thuốc của tôi.

Câu 4.—Chúa là sự Sáng ở nơi tối-tăm.

Câu 5.—Chúa là Đấng xức dầu cho ta bằng Thánh-Linh Ngài.

Câu 6.—Chúa là Nhà ở của tôi đời đời.



Câu 1.—Chúa đi trước ta, dắt-dẫn ta.

Câu 4.—Chúa đi bên cạnh ta, nâng-dỡ ta.

Câu 6.—Chúa đi ở đằng sau ta, gin-giữ ta.

HẾT CẢ THI-THIÊN 23 TẢ-VỀ CHÚA!

Tóm lại từng phần

Thi 23: 1-3. — Chúa dắt ta cả đời.

Câu 4. — Chúa dắt ta qua đời.

Câu 5, 6. — Chúa dắt ta trong các đời đời vô-cùng.

1^{er} OCTOBRE, 1939**ĐA-NI-ÊN TRUNG-TÍN VỚI ĐỨC CHÚA TRỜI****CÂU-GỐC:—**Người phải hết lòng, hết ý, hết sức kính-mến Giê-hô-va**Đức Chúa Trời người**

(Phục-truyền 6: 5)

Bài học.—Đa-ni-ên 6: 10-23.**Đại-ý.**—Bồn-phận lớn nhứt của tin-đồ là trọn lòng yêu-mến Đức Chúa Trời và trung-tin với Ngài trọn đời.**Tin-Lành.**—Không có ai tự-nhiên làm trọn bồn-phận mình đối với Đức Chúa Trời, cho nên ai ai cũng có tội, phải bị hình-phạt; nhưng Chúa vẫn thương ta, thành ra Người, cất tội ta đi, và ban cho ta lòng mới, cho nên nhờ Đức Thánh-Linh trong lòng mới ấy, ta có thể làm trọn bồn-phận ấy được; nhưng khi ta tái-sanh như vậy, ta yêu-mến Chúa một cách tự-nhiên, chớ không phải vì bị bó-buộc đâu.**Lời mở đầu.**—Trong kỳ ba tháng (Octobre, Novembre và Décembre 1939 này), ta sẽ học về bồn-phận ta đối với Chúa, và ta sẽ so-sánh sự nhỏ-hẹp của luật-pháp dân Y-so-ra-ên với sự rộng-rãi tự-do của Đức Thánh-Linh trong Tân-ước.**Về mặt lịch-sử, địa-dư.**—Tuần-lễ trước ta đã học về Đa-vít; ông ấy làm vua sau khi Sau-lơ băng-hà, và cai-trị trong 40 năm; con Đa-vít là Sa-lô-môn nối ngôi, cũng làm vua được 40 năm. Con Sa-lô-môn là Rô-bô-am, người đại-dột, toan-định hà-hiếp dân, nên mười chi-phái dấy-loạn, và tự-lập, tự xưng là «Nước Y-so-ra-ên.» Còn hai chi-phái trung-tin với nhà Đa-vít tự gọi là «Nước Giu-đa.»

Nước Y-so-ra-ên bỏ Đức Giê-hô-va, phạm đủ các thứ tội, cho nên 721 năm T. C. vua của nước A-si-ri đến bắt hết cả dân Y-so-ra-ên đem đầy trong xứ Mê-sô-pô-ta-mi; tại đó không bao lâu họ bị mất, nên không biết chi nữa về dân ấy.

Còn nước Giu-đa cũng phạm tội, nhưng có ba bốn cuộc cải-cách rất sốt-sắng. Nhưng về sau họ cũng phạm tội, và đến năm 588 T. C. vua nước Ba-by-lôn được Chúa cho phép đến hình-phạt dân Giu-đa. Vua này tên là Nê-bu-cát-nết-sa.

Khi mới lên ngôi vua Nê-bu-cát nết-sa chiến-thắng nước A-si-ri và các nước khác cách lạ-lùng; rồi chưa đầy một năm vua cũng tới xứ Ca-na-an, được toàn-thắng, và đem người Giu-đa sang Ba-by-

lôn. Trong số người đó có một cậu người Giu-đa tên là Đa-ni-ên, rất trung-tin với Chúa. Ta sẽ học về Đa-ni-ên ngày nay.

Giải nghĩa từng câu**Đa-ni-ên 6: 10.**—Đa-ni-ên thuộc hoàng-tộc Giu-đa (xem Đa 1: 1-21 và lời tiên-tri trong II Vua 20: 17, 18).

Khi Ba-by-lôn bị đạo-binh Mê-di-Phe-ơ-sơ xâm-lấn, Đa-ni-ên đã về hưu-tri rồi; chắc rằng lòng thật-thà của Đa-ni-ên không đẹp lòng vua Ba-by-lôn, nên khi Chúa viết trên bức tường cung-diện vua Ba-by-lôn, họ không biết Đa-ni-ên ở đâu; nhưng khi đến thì đã giải nghĩa cho vua, chính lúc các lính Mê-di-Phe-ơ-sơ đang vào cung (xem Đan. 5). Họ không giết Đa-ni-ên, chắc vì chàng ăn-mặc đơn-sơ, và rõ không có hình như một quan trong triều Ba-by-lôn. Sau một quãng mà Kinh-Thánh không kể đến có một vua tên là Đa-ri-út lên ngôi, và chọn Đa-ni-ên làm quan trên hết cả nước. (Xem Đa 6: 1-3). Rồi lòng ghen-tương của kẻ ác lập mưu hại Đa-ni-ên (xem câu 4-9).

Nhưng người nào thật trung-tin với Chúa thì không sợ loài người. **Ê-sai 51: 12, 13. Châm 29: 25. Thi 118: 6.****Sao mở cửa sổ về phía Giê-ru-sa-lem?**—Thưa, vì nhớ rằng đời xưa đã có sự Sáng Thánh của Chúa ở đó, khi Ngài ngự vào Đền-thờ Sa-lô-môn. Đa-ni-ên biết rằng sự sáng ấy đã phải lia-bỏ Giê-ru-sa-lem và trở về trên trời; (xem I Vua 8: 10, 11 nhưng Ê-xê 10: 4, 18 và 11: 23). Đa-ni-ên vẫn nhớ lời Sa-lô-môn (xem I Vua 8: 29, 46-50). Còn nữa, Đa-ni-ên là đáng tiên-tri; có phải chàng có sự cảm-giác về Chúa giáng xuống và chịu chết tại Giê-ru-sa-lem, không?

Đa-ni-ên là «quan toàn-quyền» nên bận việc lắm; tuy vậy ông lấy thì-giờ hằng ngày mà cầu-nguyện. Đa-ni-ên cũng già lắm, có thể nói rằng «ngồi xuống mà cầu-nguyện thì đủ, vì Chúa thấy lòng tôi,» nhưng không phải; ông cụ chịu khó mà quì xuống.

Sự cầu-nguyện phải cặp theo sự cảm-

ta. (Xem những lời sứ-đồ Phao-lô, như Phil. 4: 6, Côl. 1: 3, Phil. 1: 3, 4, I Tê 5: 16-18, và 2: 1, v. v.).

Câu 11.— Con muông-sói rình con chiên (hãy nhớ bài học tuần-lễ trước). Ta có hồ-thẹn khi người ta thấy ta đang cầu-nguyện, không? Nếu có thì ta **không đáng được phép cầu-nguyện** cùng Chúa!

«Cầu-nguyện» và «nài-xin» là hai điều khác nhau nhưng cũng hiệp một. «Cầu-nguyện» đây theo chữ Canh-đê (không phải Hê-bơ-rơ) nghĩa là «xin», còn «nài-xin» nghĩa là xin ơn cách lâu lắm; một là khi ta xin Chúa làm một việc nào, thứ hai là khi ta cứ nhắc lại ơn Ngài luôn luôn, cách thông-thả, đổ ra lòng trước Nắp Thi-ân. Ta nên từng-trải cả hai.

Câu 12.— Lòng ghen-ghét hay lập mưu, có khi khiến bạn thân làm thiệt-hại nhau.

Trong các câu này ta thấy chánh-trị nước Mê-đi khác với nước Ba-by-lôn. Tại nước Ba-by-lôn vua là độc-tài; nhưng Mê-đi-Phe-rơ-sơ có những luật-pháp của nhà nước mà chính vua phải phục. Xem câu 14, 15.

Câu 13-15.— Chính vua bị bắt trong mưu bởi (1) lòng vô-ý; khi hạ lệnh trong câu 7-9 thì phải tra-xét việc ấy bốn bên, xem nó có ích cho ai và thiệt cho ai. Còn (2) lòng kiêu-căng của vua cũng thích sự tôn mình lên bằng các thần. Tuy vậy, vua là người tốt, hết sức muốn cứu Đa-ni-ên.

Vua mắc bẫy vì nói ra lời vội-vàng, lập cấm-lệnh mà về sau không thay-đổi được. Bao nhiêu tin-đồ cũng gặp cơn bối-rối vì vài lời vô-ý mà về sau không đổi được! Xin Chúa gìn-giữ ta khỏi hứa-chi vội-vàng! Gia-cơ 1: 19, Châm 10: 19, và 17: 27, Truyền 5: 2.

Đa-ni-ên có nhờ-cậy vua cứu mình, không?—Thưa, Thi 118: 8, 9, và 73: 25, 26. Giê 17: 5-8.

Câu 16.— Vua phải bỏ bạn yêu của mình vào hang sư-tử vì vài lời vội-vàng!

«Sẽ cứu...» Sao Đa-ri-út có lòng tin-cậy Chúa như thế?—Thưa, theo nhiều nhà thần-đạo học-sĩ, vua này là con của A-suê-ru và Ê-xơ-tê, là hoàng-hậu trung-tín với Chúa. Chắc bà ấy nuôi-dạy con mình biết kính-sợ Đức Giê-hô-va.

Đức-tin của Đa-ri-út đây làm chứng về ảnh-hưởng của cả Ê-xơ-tơ và Đa-ni-ên. Chắc Đa-ni-ên đã cầu-nguyện nhiều cho

vua này. Ta cũng nên cầu-xin Chúa ban phước cho vua của xứ ta. I Ti 2: 1, 2.

Lời của Đa-ri-út ở đây tỏ ra vua tin-cậy Chúa, thỉnh-thoảng có đức-tin tối-cao.

Câu 17.— Đa-ni-ên thật là hình-bóng về Chúa trong nhiều cách lắm—

Vô-tội—(trong cả sách Đa-ni-ên không có chép về Đa-ni-ên phạm một tội nào). Bị kẻ ác ghen-ghét.

Tin-cậy Chúa Cha—(như Đa-ni-ên tin-cậy Chúa).

Bị phó cho con sư-tử—Chúa phải làm môi cho Sa-tan thay ta. I Phie. 5: 8.

Bị ở trong hang, trong huyết, đóng ấn. Mat. 27: 66.

Hòn đá trên huyết-hang (Ma 27: 60).

Sáng sớm có bằng-hữu đến thăm—Đan. 6: 19 như Mác 16: 2.

Sự giải-cứu như sự sống lại.

Kẻ thù bị hình-phạt.

Câu 18.—Đức-tin của câu 16 bây giờ tan-chảy, không? Trong cung thì vua bối-rối vì tội; trong hang sư-tử người của Chúa rất bình-yên, vui-vẻ, vì có Khách từ trên trời. Nhiều khi trong nhà tranh có thiên-sứ mà lâu-đài không có!

Câu 19.— Lòng nóng-nảy thương bạn-hữu. Gi. 20: 1. Sao đi sớm thế? Chắc đức-tin và sự vô-tin đã gặp nhau trong lòng vua, cãi-lầy nhau trong lòng vua cả đêm, rồi vua muốn xem bên nào sẽ thắng!

Câu 20.—Đức-tin tạm bị thua! Nhưng nếu tướng Đa-ni-ên chết thật, làm sao phán câu hỏi đó? Hỏi người bị sư-tử ăn thịt rồi thì vô-ích! Rồi nếu tin Đa-ni-ên còn sống và nghe câu hỏi mình được, làm sao buồn-thảm?

Câu 21, 22.— Trong «bóng sự chết» đã có Sứ-giả của Đức Chúa Cha, tức là Đức Chúa Jê-sus đến ở với mình (Thi 23: 4). Hang sư-tử có Chúa là vui hơn trong cung-điện không có Ngài. Chắc cả đời Đa-ni-ên nhớ đến giờ hầu chuyện bình-yên với Ngài, khi hang sư-tử thành ra thiên-đàng!

Đối với Chúa và nhà nước, Đa-ni-ên vô-tội bởi quyền-phép của Đức Thánh-Linh. Ông đã làm trọn câu gốc ngày nay.

Câu 23.—Chúa không hứa rằng sẽ gìn-giữ ta khỏi vào hang sư-tử hay là lò lửa, nhưng Ngài hứa gìn-giữ ta ở trong hang sư-tử và ở trong lò lửa (Ê-sai 43: 2, Đan. 3: 25-28). Bí-quyết của phép lạ vô-cùng là TIN-CẬY VÀ YÊU-MẾN CHÚA TẬN-TÂM.

SÁCH MỚI

ÔNG Phạm-xuân-Tin lại vừa xuất-bản quyền **ĐƯỜNG CỨU-RỒI** (Phước-âm lược-khảo) thứ nhứt, dày 24 trang, in đẹp.

Nội-dung quyền này nói lược về lịch-sử loài người, lịch-sử dân Y-sơ-ra-ên, Đức Chúa Jê-sus-Christ và chức-vụ Ngài, cùng trời mới đất mới.

Sách này, như tác-giả nói, «kể như một bức thư riêng gửi đến từng độc-giả, mục-dịch cắt nghĩa Tin-Lành cứu-rỗi.»

Giá mua kè cả cước:

1 quyền 0\$06 — 50 quyền 1\$75 — 100 quyền 3\$00.

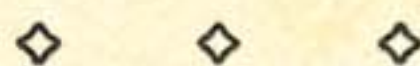


VÌ HÀNG LÊN GIÁ

VẬT-LIỆU tăng giá! Cái dây khóa (fermeture) mà bản-quán dùng để đóng vào Kinh-Thánh bìa da có chòm, vừa tăng giá 40%. Vậy, anh chị em nào muốn mua **Kinh-Thánh bìa da hảo hạng, có chòm và có khóa**, xin trả thêm cho bản-quán 1\$00 nữa là 7\$30.

Còn Kinh-Thánh bìa da mềm thường vẫn giá 3\$30, bìa da mềm hảo hạng: 4\$30, bìa da mềm hảo hạng có chòm: 5\$80.

Xin anh em nói rõ mình muốn mua Kinh-Thánh đóng bằng thứ da nào, và xin trả cho tiền trước.



CÙNG CÁC BẠN ĐỌC,

MUỐN khỏi lăm-lẫn, anh em nào gửi thư mua báo, xin biên rõ tên và địa-chỉ; và anh em nào đổi chỗ, xin gửi thư cho bản-báo biết.

Nếu có bạn nào chẳng may không nhận được báo, hoặc chậm nhận được vì ở xa, thì sau khi chờ-đợi ít ngày, nếu thật không thấy nhà giấy-thếp đưa lại, xin cũng cho hay.

Vừa soát sổ, chúng tôi thấy còn một số anh em chưa trả đủ tiền báo năm nay. Xin anh em cố thâm-góp gửi về cho chúng tôi ngay, vì chúng tôi cần thu hết số tiền báo để tiện việc sổ-sách và tiêu-dùng vào việc in. Chúng tôi không muốn nhắc luôn vấn-đề tài-chánh, vậy xin anh em vui lòng trả xong số tiền mình thiếu. Muôn tạ!—T. K. B.

HỘP THƯ

Ông Xuyên, Phú-xuân.—Có gửi báo cho bà Trinh và ông Lua ở Sài-gòn. Ông Tôi, Bình-long.—Báo tháng Mai có gửi cho ông từ lâu rồi. Ông Công, Thanh-hóa.—Xin ông cho biết ông Quơn trước ở đâu. Ông Tạ-xuân-Vân, Mộ-đức.—«Nói chuyện gẫu» tức là nói chuyện phiếm cho qua thì-giờ, không chủ ý vào một vấn-đề nhứt-định nào cả. Về câu đố số 205, xin ông chú ý cho rằng hễ trong câu đố có chữ nào đánh dấu ngoặc kép (*guillemets*) thì phải tìm câu có đúng chữ đó. Xin ông xem lại câu đố số 205 thì sẽ rõ.



Cùng các bạn gửi bài,

Nếu bài đánh máy, xin đừng đánh xit quá. Nếu viết tay, xin viết rõ-ràng. Nhứt là xin đừng viết tắt. Xin anh em lưu-ý cho, để tòa soạn đỡ tốn công sao lại. Đa-tạ!—T. K. B.

BÀI HÁT MỚI!

BẢN-QUÁN vừa in một tập bài hát của Bác-sĩ Kế-chí-Văn, có cả bản đờn. Những bài này nghe rất du-dương, linh-dộng, thúc-giục chúng ta hăng-hải bước theo Đấng Christ, là Cứu-Chúa từ-ái, nhơn-lành.

Chúng tôi bán từ 5 tập trở lên, mỗi 5 tập là 0\$10 (xin gửi tem cho tiền).

THƠ THÁNH NỐT ĐỜN...

.... giúp anh chị em hát đúng âm-diện, lôn vẻ long-trọng của cuộc gia-dinh lễ-bái, và cuộc nhóm trong nhà-thờ. Có in cả những bài phụ thêm, tất cả có 245 bài, đóng bằng bìa carton học vải. Giá bán kể cả cước: 1 quyển 1\$50.

Còn Thơ thánh khổ nhỏ, không có bản đờn, giá bán 0\$30 một quyển, 10 quyển 2\$50.

SÁCH MỚI TÁI-BẢN

BẢN-QUÁN lại vừa tái-bản sách Phước-âm yếu-chỉ quốc-ngữ, và Phước-âm yếu-chỉ diên-ca.

Anh chị em mới tin Chúa muốn biết những lẽ cốt-yếu của đạo Đấng Christ, xin đọc sách này.

Giá bán kể cả cước:

Phước-âm yếu-chỉ quốc-ngữ, 1 quyển 0\$05 — 10 quyển 0\$40.

Phước-âm yếu-chỉ diên-ca, 10 quyển 0\$18.

AI MUỐN GIEO GIỐNG?

Có gieo, có gặt. Trong cõi thiêng-liêng, ai muốn đem nhiều linh-hồn về với Chúa thì phải chăm đi gieo giống. Hạt giống ấy là Lời Chúa, là sách đạo. Bản-quán mới tái-bản 10 thứ sách nhỏ cũ, và 10 thứ sách nhỏ mới. Xin anh em mua mà bán cho những người chưa tin Chúa hoặc biến bà-con, bạn-hữu, ảnh-hưởng rất tốt-đẹp.

Giá bán kể cả cước:

100 sách nhỏ 10 thứ cũ: 0\$45 — 1000: 4\$00.

100 sách nhỏ 10 thứ mới: 0\$80 — 1000: 8\$00.

Thơ-từ và bưu-phiếu, xin gửi cho ông Mục-sư H. Curwen Smith, 1, Phố Nguyễn-Trãi, Hà-nội.